

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

NGÀNH XUẤT BẢN

Mã ngành: 7 320 401

Chuyên ngành Xuất bản điện tử

Quyển 2: Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

Hà Nội, 2024

MỤC LỤC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Trang
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			86	
B1. Kiến thức cơ sở ngành			19	
<i>Bắt buộc</i>			<i>13</i>	
28	BC02801	Lý thuyết truyền thông	3	4
29	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	3	15
30	XB02626	Nghệp vụ biên tập báo chí - truyền thông	2	24
31	QT01020	Quan hệ quốc tế	2	32
32	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	3	41
<i>Tự chọn</i>			<i>6/18</i>	
33	XB02802	Lịch sử xuất bản sách	2	48
34	XB02602	Phong cách học tiếng Việt	2	55
35	XB01004	Lý luận văn học	2	63
36	XB02603	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	2	70
37	XB01006	Ngôn ngữ học đại cương	2	78
38	XB02805	Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản	3	85
39	XB02604	Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm	2	93
40	XB02831	Xã hội hoá và thương mại hoá trong hoạt động xuất bản	3	100
B2. Kiến thức ngành			28	
<i>Bắt buộc</i>			<i>23</i>	
41	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	3	109
42	PT03135	Dẫn chương trình	3	116
43	QC03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	3	123
44	QH02401	Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	2	133
45	XB02610	Xuất bản điện tử	2	140
46	XB02701	Cơ sở lý luận xuất bản	3	148
47	XB02806	Tổ chức bản thảo	3	158
48	XB03601	Biên tập bản thảo	3	169

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Trang
<i>Tự chọn</i>			<i>6/18</i>	
49	XB02809	Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản	2	177
50	XB02605	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	2	183
51	XB02606	Kinh doanh xuất bản phẩm	2	190
52	XB03724	Marketing xuất bản	2	196
53	XB03716	Quản lý nhà nước về xuất bản	2	203
54	XB02607	Đồ họa xuất bản	2	211
55	XB02608	Tổ chức sự kiện xuất bản	2	221
56	XB02609	Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản	2	229
B3. Kiến thức chuyên ngành			33	
<i>Bắt buộc</i>			<i>24</i>	
57	XB03740	Xuất bản sách điện tử	3	238
58	XB03742	Xuất bản tạp chí điện tử	3	246
59	XB03743	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử I	3	254
60	XB03744	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử II	3	262
61	XB03741	Xuất bản sách nói	3	270
62	XB02811	Thực tế chính trị - xã hội	2	277
63	XB03732	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)	3	280
64	XB03733	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	4	289
<i>Tự chọn</i>			<i>9/24</i>	
65	XB03752	Các phương tiện truyền thông mới	3	298
66	XB03749	Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử	3	309
67	XB03746	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	3	317
68	XB03748	Thư viện số	3	326
69	XB03602	Xuất bản sách tinh gọn	3	335
70	XB03751	Kỹ thuật SEO trong xuất bản điện tử	3	343
71	XB03750	Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử	3	351
72	PT02610	Sản xuất podcast	3	358

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Trang
<i>B4. Khoá luận tốt nghiệp, sản phẩm tốt nghiệp/Học phần thay thế khoá luận, sản phẩm tốt nghiệp</i>			6	
73	XB04029	Khóa luận/ sản phẩm tốt nghiệp	6	
<i>Học phần thay thế khoá luận/sản phẩm tốt nghiệp</i>			6	
74	XB02830	Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập	3	366
75	XB03745	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản	3	373

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG**

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Lý thuyết truyền thông
 Tên học phần bằng tiếng Anh: Communication Theory
 Mã học phần: BC02801
 Loại môn học: Cơ sở ngành
 Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.5 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành; 0.5 tín chỉ tự học)
 Số tiết học: 97.5 tiết (22.5 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết tự học)
 Số tiết học cá nhân: 52.5
 Loại học phần: Bắt buộc
 Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
 Thời gian học: Học kỳ 1
 Môn học tiên quyết:
 Các yêu cầu khác đối với học phần:
 Bộ môn/Khoa phụ trách: Báo in/Viện Báo chí
 Văn phòng khoa: Tầng 5 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền
 Người phụ trách: ThS Lương Thị Phương Diệp
 Điện thoại: 0912420688, email: luongphuongdiep@gmail.com
 Các giảng viên tham gia giảng dạy (nếu có)

1. PGS, TS Nguyễn Văn Dũng
Điện thoại: 0983525839, email: misavn1993@gmail.com
2. PGS, TS Đỗ Thị Thu Hằng
Điện thoại: 0984405568, email: dothuh@gmail.com
3. ThS Phạm Thị Mai Liên
Điện thoại: 0987511085, email: phamthimailien.ajc@gmail.com
4. ThS Trần Minh Tuấn
Điện thoại: 0982245346, email: tmt.ajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho người học lý thuyết cơ bản về truyền thông, bao gồm: khái niệm, lịch sử phát triển, các mô hình, môi trường truyền thông; cách ứng dụng một số lý

thuyết truyền thông; đặc trưng, phân loại và cách thức sử dụng của các kênh truyền thông cá nhân, nhóm và đại chúng; xác định được các bước của một chu trình truyền thông, xây dựng được kế hoạch, giám sát, đánh giá và phân tích hoạt động truyền thông; có thái độ tích cực, đúng đắn trong tham gia thực hiện các chiến dịch, chương trình truyền thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

+ Kiến thức chung về mô hình và lý thuyết truyền thông; truyền thông liên các nhân, truyền thông đại chúng và mạng xã hội; truyền thông trong khủng hoảng; chu trình truyền thông, lập kế hoạch truyền thông; giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông.

+ Môn học bước đầu hình thành quan điểm tiếp cận, phương pháp phân tích các hoạt động truyền thông; giúp sinh viên tạo lập tri thức nền tảng và nâng cao kỹ năng về giao tiếp – truyền thông – vận động xã hội; tăng cường khả năng hội nhập khu vực và quốc tế, khả năng hòa nhập và các nhóm công chúng – xã hội.

- Kỹ năng

+ Sinh viên biết những kỹ năng và nguyên lý truyền thông qua phân tích các chiến dịch, kế hoạch truyền thông trong thực tế và thực hành lập kế hoạch chương trình/chiến dịch truyền thông nhằm thay đổi hành vi.

+ Sinh viên được tăng cường khả năng làm việc theo nhóm thông qua các bài tập nhóm, khả năng làm việc độc lập thông qua các bài tập cá nhân.

+ Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng nhận diện và phân tích sự kiện, vấn đề.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ Trung thành với mục tiêu, lý tưởng XHCN; tư tưởng chính trị vững vàng, không hoang mang dao động trước những quan điểm lệch lạc, sai trái; làm tốt trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân - nhà báo;

+ Trung thực, thẳng thắn, xây dựng tập thể đoàn kết, không lợi dụng chức trách được giao để vụ lợi...;

+ Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, cầu thị, hợp tác, thân thiện phục vụ cộng đồng;

+ Có ý thức cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcome)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu biết cơ bản về hệ thống khái niệm công cụ và bản chất của hoạt	Nên vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập

	động truyền thông và các lý thuyết truyền thông.		
CLO2	Xác định được các đặc điểm, nguyên tắc tác động và phương thức sử dụng của các kênh truyền thông cá nhân, nhóm và đại chúng trong các hoạt động truyền thông; các bước của chu trình truyền thông	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO3	Vận dụng được kiến thức để lập kế hoạch truyền thông; xử lý khủng hoảng truyền thông; xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá, duy trì.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ
CLO4	Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng truyền thông ứng dụng được các lý thuyết truyền thông vào các hoạt động thực tiễn	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập. Bài kiểm tra cuối kỳ
CLO5	Có kỹ năng thuyết trình, khai thác thông tin; có thái độ cầu thị, chủ động, trách nhiệm và trung thực; Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Các bài kiểm tra chuyên cần, giữa và cuối kỳ

4. Nội dung học phần

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		

1	1	Chương 1: Quan niệm chung về truyền thông 1.1. Khái niệm truyền thông 1.2. Các mô hình truyền thông 1.3. Môi trường truyền thông	3		2				1,4,5
2	2,3	Chương 2: Một số lý thuyết truyền thông 2.1. Lý thuyết thâm nhập xã hội 2.2. Lý thuyết giảm bớt sự không chắc chắn 2.3. Lý thuyết xét đoán xã hội 2.4. Lý thuyết học tập xã hội 2.5. Lý thuyết truyền bá cái mới 2.6. Lý thuyết hành động lý tính	2		3			5	1,4,5

		2.7. Lý thuyết thuyết phục 2.8. Lý thuyết truyền thông điệp cho đối tượng							
3	4	Chương 3: Truyền thông cá nhân 3.1. Khái niệm và các yếu tố của quá trình truyền thông cá nhân 3.2. Một số kỹ năng truyền thông cá nhân					5	5	2,3,4,5
4	5	Chương 4: Truyền thông nhóm 4.1. Các nhóm xã hội 4.2. Truyền thông 1 – 1 nhóm và truyền thông trong nhóm 4.3. Một số tình huống truyền thông nhóm và những kỹ năng cơ bản					5	5	2,3,4,5

5	6,7,8	Chương 5. Truyền thông đại chúng 5.1. Khái niệm truyền thông đại chúng 5.2. Chức năng xã hội cơ bản của truyền thông đại chúng 5.3. Các kênh truyền thông đại chúng	5		5		5		2,3,4,4
6	9,10	Chương 6. Chu trình truyền thông 6.1. Nghiên cứu ban đầu về công chúng – nhóm đối tượng 6.2. Thiết kế thông điệp 6.3. Lựa chọn kênh truyền thông và chuẩn bị tài liệu 6.4. Thực hiện chiến dịch truyền thông	5				5		2,3,4,5

		6.5. Nghiên cứu phản hồi 6.6. Giám sát, đánh giá và động viên							
7	11	Chương 7: Lập kế hoạch truyền thông 7.1. Xác định và phân tích đối tượng 7.2. Phân tích thực trạng 7.3. Xây dựng mục tiêu 7.4. Xác định những hoạt động hướng tới mục tiêu và các chỉ số đánh giá 7.5. Thiết kế thông điệp và xác định kênh truyền thông 7.6. Phân bổ thời gian và lịch trình hoạt động 7.7. Quyết định phương án huy động các nguồn lực			5			5	2,3,4,5

8	12	Chương 8: Giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông 8.1 Giám sát 8.2 Đánh giá 8.3.Các phương pháp sử dụng trong giám sát và đánh giá	5				5		1,2,3,4,5
---	----	---	---	--	--	--	---	--	-----------

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

C L O s	PLOs																				
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
C L O1			4										3			3				3	3
C L O2			4										5		4				3	3	3
C L O3			3										4		5	4			3	3	3
C L O4			2														5	5	4	3	3
C L O5																			5	5	5
T ổ n g																					

T T	Tê n học ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m
1	Tru yền thô ng đa ph ươ ng tiện							X									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	CLOS
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	20%	1,2,3,4,5
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thuyết trình, bài kiểm tra	30%	1,2,3,4,5
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đi học đầy đủ. Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần, sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.
- Tích cực tham gia chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.

- Nộp bài kiểm tra theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.
- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng (2018), Truyền thông Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông

10.2. Học liệu tham khảo

1. Lương Khắc Hiếu (2013), Lý thuyết truyền thông và vận động, NXB Chính trị quốc gia
2. Tạ Ngọc Tấn (2001), Truyền thông đại chúng, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Geoffrey C.Parker, Marshall W. Van Alstyne, Sangeet Paul Choudary (2017), Platform Revolution (Cuộc cách mạng nền tảng), NXB Công thương

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tham

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**

Tham

VIỆN TRƯỞNG

Tham

PGS,TS. Nguyễn Thị Trường Giang Lương Thị Phương Diệp

C.001

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Pháp luật và đạo đức báo chí truyền thông

Tên học phần bằng tiếng Anh: Media ethic and law

Mã học phần: **PT02306**

Loại môn học: **Cơ sở ngành**

Số tín chỉ : 03 (1,5 tín chỉ lý thuyết; 1,25 tín chỉ thực hành, 0,25 tín chỉ tự học).

Số tiết học: 71,25 tiết (trong đó 22,5 tiết lý thuyết; 37,5 tiết thực hành; 11,25 tự học).

Số tiết học cá nhân: 78,75 giờ

Loại học phần: **bắt buộc**

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2,3

Môn học tiên quyết: NP , BC03825

Các yêu cầu khác đối với học phần: Phòng học có máy chiếu, thư viện có các học liệu liên quan đến học phần

Bộ môn/Khoa phụ trách: Viện Báo chí – Truyền thông

Văn phòng khoa: Viện Báo chí- Truyền thông

Người phụ trách: ghi tên, học hàm học vị: TS. Nguyễn Thùy Vân Anh

Điện thoại, email: 0912821884, ntvananhptth@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy (nếu có)

1. TS. Nguyễn Thùy Vân Anh, sdt 0912821884, email: ntvananhptth@gmail.com
2. PGS. TS. Nguyễn Thị Trường Giang, sdt 0904997876, email: truonggiangbmdt@yahoo.com.vn
3. TS. Đinh Thị Xuân Hòa, sdt: 0904124942, email: dinhxuanhoa.ajc@gmail.com

4. TS. Trần Thị Vân Anh, sdt 0983575448, email: baigiangta@gmail.com
5. Nguyễn Thị Hằng Thu, sdt: 0942166996, email: nguyenthihangthu@ajc.edu.vn
6. ThS. Trần Thị Phương Lan, sdt 0963385555, email: lanminhan2007@gmail.com
7. ThS. Phạm Quỳnh Trang, sdt: 0988179075, email: quynhtrang0502@gmail.com.

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về pháp luật báo chí, truyền thông và đạo đức nghề nghiệp; sinh viên sau khi học xong học phần này có thái độ tôn trọng pháp luật và các quy định về đạo đức nghề nghiệp; học phần cũng đòi hỏi sinh viên phải xây dựng được năng lực tư duy pháp lý, phân tích được sự kiện pháp lý trong hoạt động nghiệp vụ; rèn luyện cho sinh viên ý thức, thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản như lịch sử, khái niệm, đặc điểm của luật pháp và đạo đức báo chí truyền thông ở Việt Nam. Đồng thời sinh viên nêu được, phân tích những quy định cụ thể đối với hoạt động báo chí, xuất bản, quảng cáo, sở hữu trí tuệ đang được áp dụng. Ngoài ra sinh viên cũng trình bày, so sánh, phân tích được những yêu cầu đối với phẩm chất đạo đức của nhà báo trong điều kiện hiện nay.

- Kỹ năng

Sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích các sự kiện pháp lý, nhận diện các hành vi vi phạm pháp luật báo chí truyền thông. Bên cạnh đó sinh viên được hình thành các kỹ năng mềm cần có trong hoạt động tác nghiệp, thu thập thông tin để làm sao phù hợp với các quy định của pháp luật và chuẩn mực đạo đức mà nhà báo cần có.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên được rèn luyện ý thức kiên trì, thái độ học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng để trở thành nhà báo có ý thức thượng tôn pháp luật, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật cũng như các yêu cầu về đạo đức. Bên cạnh đó sinh viên cũng hiểu được thực tiễn việc thực hiện pháp luật trong thực tế, có khả năng phân tích được các sự kiện pháp lý.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày, hiểu được hệ thống khái niệm công cụ về nhà nước, pháp luật, pháp luật báo chí và truyền thông, đạo đức nghề nghiệp trong nước và quốc tế.	-1,2,3,4,6 - 1,2,3,4,5,6,7,8,9	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	Phân tích được các quy định, đặc điểm của pháp luật báo chí truyền thông Việt Nam, quy ước đạo đức nghề nghiệp nhà báo Việt Nam.	- 1,2,3,4,5,6,7 -1,2,3,4,5,6,7, 8,9,10	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO3	Phân tích và đánh giá sự kiện pháp lý, có khả năng vận dụng nghiêm túc và linh hoạt các quy định của luật pháp cũng như đạo đức vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp	- 1,2,3,4,6,7 -1,2,3,4,5,6,7, 8,9,10	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ
CLO4	Kỹ năng giao tiếp ứng xử, xử lý các tình huống chủ động; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tư duy pháp lý, tư duy hệ thống	- 1,2,3,4,6,7 -1,2,3,4,5,6,7, 8,9,10	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO5	Hình thành thái độ nghiêm túc, cầu thị và chuyên nghiệp đối với nghề nghiệp; thường xuyên nâng cao kiến thức luật pháp và chấp hành tốt luật pháp báo chí, truyền bá tri thức môn học; rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp; trung thực, khách quan, công tâm, dũng cảm trong nghề nghiệp vì lợi ích chung; yêu nghề và tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với các đồng nghiệp	- 2,4,6,7 -3,4,8,10	Bài kiểm tra cuối kỳ

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
	1,2	Chương 1: Pháp luật báo chí truyền thông	2,5	0	0	0	5	1,25	1,5
		1.1 Tổng quan về pháp luật và luật bao chí							
		1.2Vai trò của pháp luật báo chí truyền thông, mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức							
	3,4,5,6	Chương 2: Pháp luật Báo chí và Truyền thông	5	5	7,5	0		5	2,3,4,5
		2.1. Luật Báo chí và những quy định hiện hành					5		
		2.2.Luật xuất bản và những quy định hiện hành					5		
		2.3. Luật quảng cáo và những quy định hiện hành					5		
		2.4. Luật sở hữu trí tuệ, bản quyền, quyền riêng tư và một số quy định khác					5		
	7,8,9	Chương 3: Đạo đức báo chí truyền thông	5	2,5	0	0	5	5	2,3,4,5
		3.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn vấn đề đạo đức							

		3.2. Các mối quan hệ trong đạo đức báo chí và truyền thông							
		3.3. Các quy định về đạo đức nghề nghiệp trên thế giới							
	10	Tổng kết học phần	2,5	0	0	0	0	0	5
		Tổng	15	7,5	7,5	0	30	11,25	71,25

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
CLO1	2	2			4		4	4							
CLO2	2	2			4		4	4							
CLO3		2			4		4	4							
CLO4		2			4		4	4							
CLO5														4	5
Tổng hợp học phần	2	4			4		4	4						1	1

6. Phương pháp dạy

1. Giảng lý thuyết
2. Thảo luận
3. Thuyết trình
4. Nghiên cứu trường hợp
5. Đóng vai, mô phỏng
6. Dạy học thông qua vấn đề
7. Nghiên cứu thực địa, thực tế.

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giảng lý thuyết	x	x	x	x	
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	
Thảo luận	x	x	x	x	
Đóng vai, mô phỏng			x	x	x
Thuyết trình của người học	x	x	x	x	x
Bài tập thực hành			x	x	x
Nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

1. Nghiên cứu tài liệu
2. Ghi chép
3. Quan sát
4. Trao đổi giảng viên
5. Tìm kiếm thông tin
6. Nhận xét tài liệu
7. Đặt câu hỏi phản biện
8. Làm việc nhóm
9. Nghiên cứu thực địa
10. Thực hành kỹ năng nghề nghiệp

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	
Ghi chép	x	x	x	x	
Quan sát	x	x	x	x	x
Trao đổi giảng viên	x	x	x	x	x

Tìm kiếm, tổng hợp thông tin	x	x		x	
Nhận xét tài liệu	x	x	x	x	
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	
Làm việc nhóm	x	x		x	x
Nghiên cứu thực địa	x	x	x	x	x
Thực hành kỹ năng nghề nghiệp		x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n, trắ c ng hiệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n, trắ c ng hiệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m
	PL & Đ Đ B CT T						X										

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	CLOS
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	20%	1,2,5
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thuyết trình, bài kiểm tra	30%	1,2,3,4
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Đọc tài liệu trước khi lên lớp, đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Giờ thực hành: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Giờ tự học, giờ cá nhân: Tích cực tham gia tự học, đọc tài liệu, thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu:

10.1. Học liệu bắt buộc:

1. Luật báo chí
2. Luật Quảng cáo
3. Luật Xuất bản
4. Luật sở hữu trí tuệ
5. Trường Giang (2010): *Đạo đức nghề nghiệp báo chí*; Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. PGS. TS Nguyễn Thị Trương Giang(chủ biên), *Pháp luật và đạo đức báo chí*, Nxb Đại học Quốc gia, 2020.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Trường Giang (2014) *100 Bản quy ước đạo đức nghề nghiệp trên thế giới*, Nxb Lý luận Chính trị
2. Prokhorop. E.P (2003), *Những chuẩn mực pháp lý và đạo đức của báo chí*, Nxb Thông tấn (tài liệu dịch)
3. Lý luận Nhà nước và pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư Pháp (2006)
4. Các văn bản pháp lý mới ban hành

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



VIỆN BÁO CHÍ-
TRUYỀN THÔNG



PGS.TS. Nguyễn Thị Trường Giang TS. Nguyễn Thùy Vân Anh

20 01 2

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Nghiệp vụ biên tập Báo chí truyền thông

Tên học phần bằng tiếng Anh: Journalism and Media editing profession

Mã học phần: **XB02626**

Loại môn học: Cơ sở ngành

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (1,0 TC lý thuyết, 0,5 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 52,5 tiết (15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22,5 tiết.

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết: Không

Các yêu cầu khác đối với học phần:

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801, nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334 ; vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy

1. TS. Vũ Thuỳ Dương, số điện thoại: 0988793334,

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Hà Văn Hậu, số điện thoại: 0913556399,

email: havanhau2008@gmail.com

3. TS. Đặng Mỹ Hạnh, số điện thoại: 0983968769,

email: dangmyhanhajc@gmail.com

4. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273067,

email: honghoa6067@gmail.com

5. TS. Vũ Thị Ngọc Thuỳ, số điện thoại: 0904285683,

email: ngocthuymaianh@gmail.com

6. TS. Phạm Thị Thuỳ Linh, số điện thoại: 0989502045,

email: thuylinh.hnue@gmail.com 

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ biên tập. Người học có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để biên tập các loại hình, sản phẩm của báo chí truyền thông. Đồng thời, học phần sẽ hình thành cho sinh viên năng lực tư duy phân tích, tổng hợp và tinh thần hợp tác nhóm, định hướng công việc chuyên môn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những tri thức về biên tập về công tác biên tập; xác định được mục đích, ý nghĩa vai trò của công tác biên tập trong báo chí, truyền thông; các tính chất, đặc điểm chung, nguyên tắc, quy trình và các kỹ năng biên tập báo chí truyền thông; phân loại các loại hình, sản phẩm của báo chí truyền thông;

- *Kỹ năng*: Có kỹ năng phân tích, so sánh, đánh giá, biên tập các loại hình, sản phẩm báo chí truyền thông; Vận dụng các kiến thức, nội dung, nguyên tắc, quy trình và kỹ năng để biên tập các loại hình, sản phẩm của báo chí truyền thông; Có kỹ năng xử lý biên tập các sản phẩm báo chí, truyền thông; sử dụng tốt CNTT trong quá trình biên tập báo chí truyền thông.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Xây dựng lý tưởng nghề nghiệp, tự giác rèn luyện phẩm chất, đạo đức của người biên tập. Xây dựng thái độ, mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và thích ứng với các xu hướng báo chí, truyền thông

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần	CĐR Chương trình
CLO1	<u>Trình bày</u> được các khái niệm về công tác biên tập; phân loại các loại hình, sản phẩm của báo chí truyền thông; xác định được mục đích, ý nghĩa vai trò của công tác biên tập trong báo chí, truyền thông	PLO4
CLO2	Nhận diện được các tính chất, đặc điểm chung, nguyên tắc, quy trình biên tập báo chí truyền thông	PLO4
CLO3	Hình thành và phát triển các kỹ năng nhận diện, xử lý và biên tập các loại hình, sản phẩm của báo chí truyền thông	PLO5, PLO12
CLO4	Rèn luyện kỹ năng kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng công nghệ và các phương tiện hỗ trợ để biên tập các loại hình báo chí truyền thông	PLO8, PLO10

CLO5	Củng cố thái độ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau và thích ứng với các xu hướng báo chí, truyền thông.	PLO14, PLO15, PLO16
------	---	---------------------------

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Chương 1. Một số vấn đề chung về biên tập	5		5				
		1.1. Khái niệm chung về biên tập BCTT							CLO1
		1.2. Mục đích, vai trò của công tác biên tập trong BCTT							CLO1
2	2	1.3. Tính chất, nhiệm vụ của công tác biên tập BCTT						5	CLO1, CLO2
		1.4. Phân loại, đặc điểm các loại hình BCTT							CLO1, CLO2
		1.5. Ngôn ngữ và chuẩn ngôn ngữ trong biên tập BCTT							CLO1, CLO2

Handwritten signature

3	3	Chương 2. Nguyên tắc và yêu cầu biên tập báo chí truyền thông	5		5			5	
		2.1. Nguyên tắc chung đối với biên tập BCTT							CLO2
		2.2. Các bình diện biên tập BCTT							CLO2
4	4	2.3. Hệ thống ký hiệu, dấu sửa bài trong công tác biên tập BCTT						5	CLO2 CLO3
		2.4. Yêu cầu đối với biên tập viên trong bối cảnh chuyển đổi số							CLO3, CLO4
5	5	Chương 3. Kỹ năng biên tập các sản phẩm báo chí truyền thông	5				5		CLO3, CLO4
		3.1. Biên tập và xác định đề tài, chủ đề							CLO3, CLO4
6	6	3.2. Biên tập cấu trúc và mô hình sản phẩm BCTT						5	CLO3, CLO4

7	7	3.3. Biên tập nội dung và hình thức các loại hình BCTT						2.5	CLO3, CLO4
8	8	Thực tế, thực địa, nghe báo cáo							CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
9	9	Tổng kết, giao bài tập							CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x									
CLO2			x							
CLO3					x					
CLO4							x			
CLO5										x
Tổng hợp học phần	x		x		x		x			x

6. Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình tích cực	x	x			
Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề		x	x		
Phương pháp làm việc nhóm				x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x			

0. Phương pháp học

Rat

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học.

- **Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm:** Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp tự học, tự nghiên cứu	x	x	x		
Phương pháp học tập theo nhóm nhỏ				x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần....

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấn đ áp	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m	T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấn đ áp	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m
1	Ng hiệ p v ụ biê n tậ p						X										

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c p h ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c p h ẩ m
	BC TT																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Chuyên cần, Bài tập ngắn, Phát biểu trên lớp	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập thực hành, Sản phẩm	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Sinh viên cần nghiên cứu trước tài liệu hoặc thực hiện các yêu cầu của giảng viên để chuẩn bị cho giờ học trên lớp. Trong giờ học, cần tập trung lắng nghe, phản hồi, tích cực tương tác và bày tỏ quan điểm về các vấn đề lý thuyết được trình bày.

- Giờ thực hành: Sinh viên chuẩn bị theo yêu cầu của giảng viên, tập trung thực hiện các nhiệm vụ học tập theo cá nhân hoặc theo nhóm, tích cực thảo luận, trao đổi (nếu cần).

- Giờ tự học: Sinh viên chủ động tra cứu tài liệu, thực hiện các yêu cầu về bài tập hoặc sản phẩm.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. PGS,TS. Trần Văn Hải (2007), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Văn hoá - Thông tin

2. PGS,TS. Trần Văn Hải, *Biên tập bản thảo*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

10.2. Học liệu tham khảo

2. Phạm Thị Thu (2013), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông.
3. Bộ Thông tin và truyền thông (2013), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông.
4. Nguyễn Quang Hoà (2016), *Biên tập báo chí*, NXB Thông tin và Truyền thông
5. Nguyễn Trọng Báu (2018), *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí*, NXB Thông tin và Truyền thông.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**



TS. Hà Văn Hậu

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thuỳ Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Quan hệ quốc tế**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **International relations**

Mã học phần: **QT01001**

Loại môn học: *(Cơ sở/Cơ bản/chuyên ngành): Kiến thức ngành*

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (trong đó 1 tín chỉ lý thuyết, 0,8 tín chỉ thực hành, 0,2 tín chỉ tự học).

Số tiết học: 48 tiết: 22,5 tiết lý thuyết; 24 tiết thực hành; 9 tiết tự học

Số tiết học cá nhân: 52 tiết

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết: **CT01001**

Các yêu cầu khác đối với học phần: Không

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Quan hệ quốc tế

Văn phòng khoa: Quan hệ quốc tế

Người phụ trách: ghi tên, học hàm học vị: TS Lưu Thuý Hồng

Điện thoại, email: 0912662692

Các giảng viên tham gia giảng dạy (nếu có)

1. PGS.TS. Phạm Minh Sơn, số điện thoại: 0912778171 Email: sonloanthu@gmail.com, phamminhson@ajc.edu.vn
2. TS. Lưu Thuý Hồng, số điện thoại: 0912662692 Email: LuuThuyHong@ajc.edu.vn

3. TS Nguyễn Thị Thu Hà A, số điện thoại: 0936278328; Email: thuha12n@yahoo.com
4. TS. Nguyễn Thị Thu Hà B, số điện thoại: 0916907589; Email: nthuha@hotmail.com
5. TS Phạm Lê Dạ Hương, số điện thoại: 0963957873; Email: dahuong88@gmail.com
6. TS Ngô Thị Thuý Hiền, số điện thoại: 0359966399; Email: phuocthinh1610@yahoo.com.vn
7. ThS Đỗ Thị Thanh Hà, số điện thoại: 0948017456, email: thanha89.do.vie@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, có kỹ năng phân tích, đánh giá được một số nội dung cốt lõi có liên quan đến quan hệ quốc tế; có nhận thức đúng đắn về một số vấn đề quan hệ quốc tế cơ bản cũng như về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: hiểu được các kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế như khái niệm quan hệ quốc tế, chủ thể quan hệ quốc tế, cục diện thế giới, xung đột và hợp tác quốc tế, nội dung chính sách đối ngoại...

- *Kỹ năng*: phân tích, đánh giá được một số nội dung cốt lõi có liên quan đến quan hệ quốc tế như vai trò của một số tổ chức quốc tế, vai trò của nước lớn trong quan hệ quốc tế, các vấn đề toàn cầu, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình về các vấn đề quan hệ quốc tế

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: có nhận thức đúng đắn về một số vấn đề quan hệ quốc tế cơ bản cũng như về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, có thái độ tích cực, chủ động, hợp tác trong lớp, có trách nhiệm và trung thực.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày, xác định được các vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ quốc tế như khái niệm, những vấn đề mang tính quy luật, chủ thể quan hệ quốc tế, xung đột và hợp tác quốc tế,	- Thuyết giảng tương tác - Thảo luận nhóm - Nghiên cứu trường hợp -Thuyết trình -Đóng vai, mô phỏng,	- Kiểm tra chuyên cần, - Bài tập về nhà, - Thi viết
CLO2	Phân tích được vai trò của một số tổ chức quốc tế và vai trò của các nước lớn trong quan hệ quốc tế hiện nay, đặc điểm của cục diện thế giới hiện nay,	- Thuyết giảng tương tác -Thảo luận nhóm -Nghiên cứu trường hợp	- Kiểm tra chuyên cần - Bài tập về nhà - Tự học
CLO3	Lý giải được những vấn đề quan hệ quốc tế như: giải thích bước đầu được thực trạng và hướng giải quyết một số vấn đề toàn cầu	- Thuyết giảng tương tác - Dạy học thông qua vấn đề - Thảo luận nhóm	- Kiểm tra chuyên cần - Bài tập về nhà - Thuyết trình - Thi viết
CLO4	Xác định được nội dung cơ bản của đường lối, chính sách đối ngoại (trong đó nhấn mạnh đến việc hội nhập quốc tế) của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	-Thuyết giảng tương tác -Thuyết trình -Tình huống	- Kiểm tra chuyên cần - Bài tập về nhà - Tự học
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình về các vấn đề quan hệ quốc tế, có thái độ tích cực, chủ động, hợp tác trong lớp, có trách nhiệm và trung thực	-Thuyết giảng tương tác - Bài tập nhóm -Thảo luận -Tình huống	Thuyết trình

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

S T T	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Chương 1: Giới thiệu môn học	3		2				1,5
		1.1.Những khái niệm cơ bản							
		1.2. Những phạm trù cơ bản và những vấn đề mang tính quy luật trong Quan hệ quốc tế							
		1.3.Đối tượng và phương pháp nghiên cứu							
2	2	Chương 2: Chủ thể quan hệ quốc tế	2		3				1,2,5
		2.1.Quốc gia							
		2.2.Tổ chức quốc tế							
3	3	Chương 3: Cục diện thế giới					5		2
		3.1. Khái niệm và đặc điểm Cục diện thế giới							
		3.2. Cục diện thế giới hiện nay							

4	4	Chương 4: Các nước lớn trong quan hệ quốc tế	2		3				2
		4.1. Khái niệm nước lớn							
		4.2. Vai trò của nước lớn trong quan hệ quốc tế							
5	5	Chương 5: ASEAN trong cấu trúc quyền lực ở châu Á – Thái Bình Dương						5	2,5
		5.1. Khái quát về ASEAN							
		5.2. Vai trò của ASEAN trong cấu trúc quyền lực ở châu Á – Thái Bình Dương							
6	6	Kiểm tra định kỳ	2,5						2,5
7	7	Chương 6: Các vấn đề Quan hệ quốc tế hiện đại	3		6			4	1,3
		6.1. Xung đột và hợp tác trong quan hệ quốc tế							
		6.2. Những vấn đề toàn cầu)							
8	8	Chương 7: Đường lối, chính sách đối ngoại và quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay	5	5	5				4,5

9		7.1. Đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay							
		7.2. Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay							
	Tổng		17,5	5	19	0	5	9	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1		2	3												
CLO2			3				3			3					
CLO3			3				4								
CLO4		3	2												
CLO5							3			3			3	3	3
Tổng hợp học phần	0	2	4	0	0	0	3	0	0	2	0	0	1	1	1

6. Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết giảng tương tác	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm	x	x	x		x
Nghiên cứu trường hợp	x	x			
Thuyết trình	x			x	
Đóng vai, mô phỏng	x				
Dạy học thông qua vấn đề			x		
Tình huống				x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Đặt câu hỏi	x	x	x	x	x
Đọc/nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Học thuộc	x	x	x	x	
Thảo luận nhóm	x	x	x		
Suy ngẫm	x	x	x	x	
Đánh giá	x	x	x	x	x

Lập sơ đồ tư duy	x	x	x		
Học qua trải nghiệm				x	x
Học qua dự án	x		x		

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần: Thi viết
- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi giữa kỳ: bài tập lớn, tự luận

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Quan hệ quốc tế	x						x									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học	20%	1, 2, 3,4,5
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập lớn, Thuyết trình, tự luận, kết quả tự học	30%	2,4,5
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết	50%	1,3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học. Sinh viên nghỉ học quá 25% thời lượng các tiết học lý thuyết, vắng các tiết học thực hành; điểm đánh giá ý thức học tập, điểm kiểm tra giữa học phần đạt dưới 4 điểm sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.
- Tích cực nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.
- Nộp bài kiểm tra, bài tự học theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin

phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.

- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.

- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Quan hệ quốc tế (2023), Giáo trình *Quan hệ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII* Văn phòng Trung ương, Hà Nội
2. Hoàng Khắc Nam (2016), *Giáo trình nhập môn Quan hệ quốc tế*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Phạm Minh Sơn (chủ biên) (2008), *Chính sách đối ngoại của một số nước lớn trên thế giới*. Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội

K/T GIÁM ĐỐC

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG KHOA

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS,TS. Nguyễn Thị Trường Giang

TS Lưu Thuý Hồng

PGS,TS. Nguyễn Ngọc Oanh

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA QUAN HỆ CÔNG CHÚNG VÀ QUẢNG CÁO**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Quan hệ công chúng và Quảng cáo

Tên học phần bằng tiếng Anh: Public Relations and Advertising

Mã học phần: QQ02101

Loại môn học: Cơ sở ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.5 TC lý thuyết, 1.25 TC thực hành, 0.25 TC tự học).

Số tiết học: 82.5 tiết (22.5 tiết lý thuyết, 37.5 tiết thực hành, 22.5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 67.5 tiết (trải nghiệm thực tế, nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá...)

Loại học phần: bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: Không

Các yêu cầu khác đối với học phần: Không

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo

Văn phòng khoa: Quan hệ công chúng và Quảng cáo

Người phụ trách: TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

Điện thoại: 0986770383, email: nguyentminhhien2016@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thị Minh Hiền, số điện thoại: 0986770383, Email: nguyentminhhien2016@gmail.com
2. ThS. Vũ Hạnh Ngân, số điện thoại: 0339001830, Email: vungan1102@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung:

Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ hiểu được cơ sở lý luận, các mô hình truyền thông được sử dụng trong hai lĩnh vực này, phân biệt được các hoạt động quan hệ công chúng và các loại hình quảng cáo...; hình thành được kỹ năng phân tích và đánh giá một số hoạt động quan hệ công chúng, quảng cáo như: quan hệ với báo chí, chiến dịch quan hệ công chúng và quảng cáo,...; từ đó có thái độ đúng đắn, khách quan, khoa học khi tham gia nghiên cứu và thực hiện các hoạt động quan hệ công chúng và quảng cáo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Hiểu biết về hệ thống khái niệm, cơ sở lý thuyết của quan hệ công chúng và quảng cáo; phân biệt được quan hệ công chúng và quảng cáo với một số hoạt

động truyền thông khác. Nắm được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của quan hệ công chúng, quảng cáo; các hoạt động quan hệ công chúng và các loại hình quảng cáo cơ bản.

- *Kỹ năng:*

+ Phân tích, phân biệt các sản phẩm, chiến dịch quan hệ công chúng và quảng cáo.
+ Có khả năng đánh giá các hoạt động, công cụ của quan hệ công chúng và quảng cáo được sử dụng trên các loại hình, phương tiện truyền thông khác nhau.

+ Sáng tạo sản phẩm hoặc lập kế hoạch quan hệ công chúng và quảng cáo.

+ Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:* Có thái độ tích cực, chủ động đối với môn học cũng như việc rèn luyện những kỹ năng, phương pháp cơ bản phục vụ cho các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có ý thức tự nghiên cứu và tìm tài liệu; có trách nhiệm và trung thực, hợp tác trong lớp.

3. Chuẩn đầu ra học phần:

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy – học	Hình thức KTĐG
CLO1	Phân biệt được khái niệm quan hệ công chúng với quảng cáo, phân biệt quan hệ công chúng và quảng cáo với các loại hình khác như báo chí, xuất bản và quan hệ quốc tế. Hiểu biết cơ bản về vai trò, chức năng và nhiệm vụ của quan hệ công chúng và quảng cáo.	-Giảng lý thuyết -Nghiên cứu trường hợp -Thảo luận nhóm	-Kiểm tra chuyên cần -Bài tập về nhà -Hỏi - đáp
CLO2	Hiểu biết cơ bản về cơ sở lý thuyết và mô hình truyền thông được áp dụng trong lĩnh vực quan hệ công chúng và quảng cáo, các lý thuyết và mô hình quan hệ công chúng và quảng cáo.	-Giảng lý thuyết -Thảo luận nhóm	-Thuyết trình -Quan sát làm việc nhóm
CLO3	Phân biệt được các hoạt động quan hệ công chúng và quảng cáo trên các loại hình, phương tiện truyền thông khác nhau.	-Giảng lý thuyết -Thảo luận nhóm	-Thuyết trình -Quan sát làm việc nhóm -Hỏi - đáp
CLO4	Có kỹ năng lập kế hoạch và đánh giá các hoạt động, chiến dịch quan hệ công chúng và quảng cáo	-Giảng lý thuyết	-Thuyết trình

		-Thảo luận nhóm -Nghiên cứu trường hợp -Bài tập thực hành	-Quan sát làm việc nhóm
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp như: làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy chiến lược, tư duy hệ thống và tư duy phản biện. Có thái độ đúng đắn, tích cực trong tham gia các hoạt động quan hệ công chúng và quảng cáo.	-Thảo luận nhóm -Nghiên cứu trường hợp -Bài tập thực hành	-Kiểm tra chuyên cần -Thuyết trình -Quan sát làm việc nhóm

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1		Chương 1. Cơ sở lý luận về truyền thông, quan hệ công chúng và quảng cáo							
	1	1.1 Các khái niệm	5		0			0	1, 5
	2	1.2 Phân biệt	5		0			0	1, 3, 5
	3	quan hệ công chúng, quảng cáo với các hoạt động	0		0			2.5	

		truyền thông khác							
	4	1.3 Các lý thuyết về quan hệ công chúng và quảng cáo		5	0			0	2, 5
	5		0		0			5	
2		Chương 2. Tổng quan về quan hệ công chúng							
	6	2.1 Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của quan hệ công chúng	0		5			0	1, 5
	7		0		0			5	
	8	2.2 Các hoạt động của quan hệ công chúng	0				5	0	3, 4, 5
	9		0		0			5	
3		Chương 3. Tổng quan về quảng cáo							
	10	3.1 Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của quảng cáo	0		5			0	1, 5
	11		0		0			5	
	12	3.2 Các loại hình quảng cáo	0				5	0	3, 4, 5
	13		0				5	0	
4		Chương 4. Lập kế hoạch quan hệ công chúng và quảng cáo							

	14	4.1. Các bước lập kế hoạch quan hệ công chúng và quảng cáo		5	0			0	4, 5
	15	4.2 Phân tích một số chiến dịch quan hệ công chúng và quảng cáo điển hình	0				5	0	4, 5
	16		0		5			0	
5	17	Chương 5. Luật và đạo đức quan hệ công chúng và quảng cáo tại Việt Nam	2.5		0		2.5	0	2, 5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CL Os	PLOs																
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(1 0)	(1 1)	(1 2)	(1 3)	(1 4)	(1 5)	(1 6)	(1 7)
CLO 1		x	x		x												
CLO 2			x														
CLO 3				x	x												
CLO 4												x					
CLO 5								x	x						x	x	
Tôn g hợp		x	x	x	x			x	x			x			x	x	

6. Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết giảng tương tác	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm	x	x	x	x	x
Nghiên cứu trường hợp		x	x	x	x
Thuyết trình	x		x	x	x
Tình huống thực hành				x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Đặt câu hỏi	x	x	x	x	x
Đọc/nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Học thuộc	x	x		x	
Thảo luận nhóm	x	x	x	x	x
Suy nghĩ	x	x	x	x	x
Đánh giá	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy	x	x	x	x	x
Học qua dự án				x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần: Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBC TT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Quy định về trọng số điểm: Đánh giá quá trình 20%, đánh giá giữa kỳ 30%, đánh giá cuối kỳ 50%

- Quy định về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá: Dự án

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá quá trình, giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học	20%	1,3,5
Đánh giá giữa kỳ	Viết bài luận, thuyết trình, kết quả tự học	30%	2,3,5
Đánh giá cuối kỳ	Dự án	50%	2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học. Sinh viên nghỉ học quá 25% thời lượng các tiết học lý thuyết, vắng các tiết học thực hành; điểm đánh giá ý thức học tập, điểm kiểm tra giữa học phần đạt dưới 4 điểm sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.

- Tích cực tham gia chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.

- Nộp bài theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.

- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.

- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên), *PR lý luận và ứng dụng*, NXB Lao động xã hội, Hà Nội, 2015.

2. Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên), *Quảng cáo: Lý luận và thực tiễn – Nhìn từ góc độ truyền thông*, NXB Thông tấn, Hà Nội, 2018.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên), *Ngành PR tại Việt Nam*, NXB Lao động xã hội, Hà Nội, 2010.

2. Alison Theaker, Heather Yaxley (Biên dịch: Vũ Thanh Vân và Hà Mai Thùy Giang), *Bộ công cụ chiến lược Quan hệ công chúng*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2018.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN TRƯỞNG KHOA

PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

Nguyễn Thị Minh Hiền
47 *Nguyễn Thị Minh Hiền*

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Lịch sử xuất bản sách

Tên học phần bằng tiếng Anh: The publishing of history

Mã học phần: **XB02802**

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 0,5TC lý thuyết, 1 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 52,5 tiết (trong đó: 7,5 tiết lý thuyết, 37,5 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số giờ chuẩn: 52,5 giờ

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. T.S Trần Thị Mai Dung; Điện thoại: 0947003524

Email: maidungxb@gmail.com; tranthimaidung@ajc.edu

2. T.S Vũ Thị Ngọc Thuỳ, số điện thoại: 0904285683

Email: ngocthuymaiah@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm vững những kiến thức cơ bản về lịch sử xuất bản thế giới và lịch sử xuất bản Việt Nam, đồng thời rèn luyện các kỹ năng sinh tư duy phân tích, tổng hợp, so sánh. Qua đó, học phần giáo dục cho sinh viên thái độ yêu quý, trân trọng những giá trị lịch sử.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển của hoạt động xuất bản thế giới và Việt Nam gắn liền với tiến trình phát triển lịch sử.

- *Kỹ năng*: Học phần rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá hoạt động xuất bản trong tiến trình lịch sử, xu thế hoạt động xuất bản hiện nay. Từ đó, học phần giúp sinh viên hình thành kỹ năng giải quyết những vấn đề về đánh giá, định hướng hoạt động xuất bản Việt Nam hiện nay.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên yêu thích hoạt động tìm hiểu các tài liệu địa chí, lịch sử, sưu tầm các chứng cứ lịch sử về sự xuất hiện sách và hoạt động xuất bản thế giới và Việt Nam, quan tâm đến những vấn đề xuất bản đương đại, hoàn thiện về lý luận và thực tiễn.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày những kiến thức cơ bản về sự hình thành, phát triển của hoạt động xuất bản thế giới và Việt Nam gắn với tiến trình phát triển lịch sử	-Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết -Phương pháp vấn đáp	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO2	Hiểu được các mối quan hệ giữa hoạt động xuất bản với các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội tương ứng với mỗi thời giai đoạn lịch sử.	-Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm;	- Bài tập nhóm - Thi viết (tự luận)
CLO3	Vận dụng kiến thức lịch sử để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xuất bản đương đại	- Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình về các vấn đề có liên quan	- Tự học, tự nghiên cứu.	
CLO5	Có năng lực tự chủ, tư duy độc lập, có trách nhiệm và trung thực; hợp tác trong làm việc nhóm; có ý thức tôn trọng lịch sử		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết		Tự học	
			Lý thuyết	Thực hành		

			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		CĐR học phần (CLOs)
1	1	Bài 1: Tổng quan về lịch sử xuất bản	2		3			5	CLO1 CLO2
2	2	Bài 2: Xuất bản thế giới cổ trung đại	0		0		5	5	CLO1 CLO2
3	3	Bài 3: Xuất bản thế giới cận, hiện đại	2		3			5	CLO1 CLO2
4	4	Bài 4: Tham quan thực tế	0		0		5	5	CLO4 CLO5
5	5	Bài 5: Lịch sử xuất bản Việt Nam từ cổ đại đến trước năm 1945	2		3			5	CLO1 CLO2 CLO3
6	6	Bài 6: Lịch sử xuất bản Việt Nam từ 1945 đến trước năm 1986	0		5			5	CLO1 CLO2 CLO3
7	7	Bài 7: Lịch sử xuất bản Việt Nam từ 1986 đến nay	1		4			5	CLO1 CLO2 CLO3
8	8	Tổng kết nội dung môn học		0,5			2	5	

9	9							5	
---	---	--	--	--	--	--	--	---	--

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1			X											
CLO2			X											
CLO3				X										
CLO4													X	
CLO5														X
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua tình huống, vấn đề			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọ c p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u â n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u â n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u â n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ể u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u â n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u â n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u â n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ể u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	L i c h s ử x u ấ t b ả n s á c h	X															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

Yêu cầu: Sinh viên thuyết trình theo nhóm (7-10 sinh viên) về các vấn đề về chủ đề tham quan

Tiêu chí đánh giá:

a) Bố cục bài thuyết trình: logic, mạch lạc.

b) Tính thuyết phục: Có khả năng tổng hợp, phân tích về một vấn đề xuất bản thể giới hiện đại.

c) Kiến thức về chủ đề: Sinh viên hiểu rõ các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về vấn đề trong quá trình phát sinh, phát triển.

d) Khả năng sáng tạo: Khả năng sáng tạo nội dung và hình thức trình bày bản thuyết trình.

e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.

f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. ThS. Trần Thị Mai Dung (chủ biên), *Lịch sử xuất bản sách*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2014.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Cục Xuất bản, *Lịch sử xuất bản sách Việt Nam* (Sơ thảo), Nxb. Văn hóa Thông tin, 1996.

2. Lê Thị Phúc, *Sự phát triển của công nghệ in trong lịch sử xuất bản sách thế giới*, Nxb Văn hóa Thông tin, 2011.

3. Tập thể tác giả. *Từ điển xuất bản*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2023.

4. Vũ Dương Ninh: *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, 2010.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Mai Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Phong cách học tiếng Việt

Tên học phần bằng tiếng Anh: Stylistics of Vietnamese

Mã học phần: **XB02602**

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 1 TC lý thuyết, 0,5 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 75 (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: Học sau các học phần đại cương bắt buộc và môn “Cơ sở ngôn ngữ, và học trước các môn cơ sở ngành và nghiệp vụ chuyên ngành như Tiếng Việt thực hành, Biên tập bản thảo, Biên tập ngôn ngữ văn bản và biên tập các loại sách chuyên ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị loa, micro trợ giảng, bảng, phấn. Sinh viên tự tìm tài liệu đọc thêm để củng cố nội dung và mở rộng kiến thức, để phục vụ cho việc thảo luận cũng như bài tập lớn hoặc tiểu luận.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Phạm Văn Thấu, Điện thoại: 0912263690

Email: thauxb@yahoo.com.vn , phamvanthau@ajc.edu.vn

2. TS. Đặng Mỹ Hạnh, Điện thoại: 0983968769

Email: dangmyhanh@ajc.edu.vn

3. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Cung cấp tri thức về phong cách học tiếng Việt để nhận diện các loại phong cách văn bản/ bản thảo khác nhau trong hoạt động biên tập, từ đó có được kiến thức về nguyên tắc và phương pháp biên tập phù hợp và hiệu quả đối với từng loại phong cách cụ thể.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các phong cách chức năng ngôn ngữ, các phương tiện diễn cảm và biện pháp tu từ tiếng Việt. Hiểu được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của phong cách học, ý nghĩa của việc nghiên cứu và các hướng nghiên cứu chính trong phong cách học tiếng Việt trong công tác biên tập các loại hình truyền thông.

+ Hiểu được những đặc trưng ngôn ngữ cơ bản của mỗi loại phong cách chức năng tiếng Việt; hiểu được các phương pháp phân chia các phong cách chức năng (cơ sở phân chia phong cách chức năng, các bước phân chia phong cách chức năng trong tiếng Việt); Hiểu được sự khác biệt cơ bản về ngôn ngữ giữa phong cách nghệ thuật và phi nghệ thuật; cách tổ chức các loại văn bản trong mỗi loại phong cách chức năng cụ thể. Biết phân tích cái hay, cái đẹp trong diễn đạt, nâng cao trình độ cảm thụ và phân tích lập luận.

- Kỹ năng:

+ Biết cách phân tích các tiêu chí phân loại phong cách chức năng.
+ Biết cách miêu tả các phong cách chức năng theo đặc điểm ngôn ngữ.
+ Biết phân tích các văn bản dựa trên các kiến thức phong cách học.
+ Biết vận dụng những kiến thức của môn học này vào phân tích, đánh giá, bản thảo trong hoạt động biên tập.

+ Biết vận dụng các nguyên tắc cơ bản trong sử dụng ngôn ngữ để xây dựng một văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản khoa học; biết cách xác định loại hình văn bản khi biên tập.

+ Biết cách vận dụng sự hiểu biết về phong cách học vào thực tiễn nghiên cứu, giảng dạy, học tiếng Việt và ngoại ngữ. Rèn luyện các kỹ năng nhận diện và phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ, kỹ năng xây dựng các văn bản thuộc các phong cách ngôn ngữ khác nhau và sử dụng ngôn ngữ có hiệu quả trong biên tập các loại văn bản đó.

- **Thái độ:** Giúp cho người học thấy được tính đa dạng của hoạt động ngôn ngữ trong giao tiếp lời nói cũng như trong việc tạo lập các loại văn bản khác nhau. Tạo cho người học có tinh thần thái độ chuyên cần, hăng say học tập, nghiên cứu; có hứng thú tìm hiểu và phân tích cái hay cái đẹp của ngôn ngữ nghệ thuật; có ý thức giữ gìn sự trong sáng và giàu đẹp của tiếng Việt. Bảo vệ và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, giữ gìn những đặc trưng về bản sắc văn hóa của tiếng Việt, đồng thời cũng biết cách phát huy các khả năng sáng tạo ngôn ngữ để làm cho tiếng Việt ngày càng phong phú, có khả năng diễn đạt mọi tư tưởng, tình cảm của người Việt Nam hiện đại.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản: Phong cách, phong cách học, phong cách học văn bản; phong cách về từ, với các lớp từ khác nhau; các biện pháp tu từ và giá trị của các biện pháp tu từ; phân biệt: tu từ và tự từ phong cách học	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt) - Thi viết (tự luận)
CLO2	Hiểu được kiến thức về phong cách học để vận dụng vào việc tạo lập văn bản/ diễn ngôn trong giao tiếp; sửa lỗi văn bản; tu sửa văn bản nâng văn bản đạt đến giá trị thẩm mỹ ngôn từ		
CLO3	Vận dụng được kiến thức về phong cách học ở các cấp độ khác nhau để tạo lập văn bản theo mục đích giao tiếp; chỉnh sửa, tu sửa văn bản theo mục đích biên tập hoặc giao tiếp		
CLO4	So sánh và phân biệt được sự khác biệt giữa cách sử dụng các sản phẩm ngôn ngữ không được xác định phong cách và các sản phẩm ngôn ngữ được xác định phong cách rõ ràng khi người sử dụng biết cách dụng công về phong cách ngôn từ.		
CLO5	Có năng lực tự chủ, tư duy độc lập, có trách nhiệm và trung thực; hợp tác trong làm việc nhóm; có ý thức tôn trọng, giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
1	1	Một số khái niệm cơ bản trong nghiên cứu phong cách học	2		5,5			5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
		Chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách; Màu sắc từ từ và màu sắc phong cách							
2	2 - 3	Các phong cách chức năng trong tiếng Việt: phong cách nhật dụng, phong cách hành chính, khoa học	1,5		8,5			5	CLO2
		Phong cách báo chí – truyền thông; chính luận, nghệ thuật							
3	4 - 5	Giá trị phong cách của một số đơn vị ngôn ngữ và biện pháp tu từ trong tiếng Việt: lớp từ Hán Việt, lớp từ xưng hô và đại từ nhân xưng, thành ngữ và các từ ngữ tương đương	1,5		8,5			5	CLO3 CLO5
		Từ láy, từ ngữ địa phương, từ							

		đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa							
4	6 – 7	Các biện pháp tu từ ngữ nghĩa: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, vật hóa	2,0		5,5		5	7,5	CLO3 CLO5
		Tượng trưng, ngụ ngôn (ngụ ý), hoán dụ, khoa trương, uyển ngữ, nói giảm – nói tránh, chơi chữ							
5	8 - 9	Các biện pháp tu từ ngữ âm và ngữ pháp: khái niệm và giá trị/tác dụng	0,5		4,5				
6		Điệp từ cú pháp, đảo cú pháp, tách câu.							

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp

- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...
- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m, v ấn đ á p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m	T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m, v ấn đ á p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m
1	Ph o n g c á c h ọ c t i ế n g V i ệ t	X															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- *Yêu cầu:* Sinh viên thuyết trình theo nhóm (5-7 sinh viên) về kết quả khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt và phong cách trong từng cấp độ ngôn ngữ; tình huống giao tiếp.

+ Miêu tả, phân tích được các hiện tượng sử dụng các biện pháp tu từ trong tiếng Việt đã khảo sát.

+ Sử dụng lập luận để phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động vào cách sử dụng tu từ ngôn ngữ (theo khảo sát); đề xuất các cách hợp lý khi sử dụng tiếng Việt

- *Tiêu chí đánh giá:*

+ Hiểu yêu cầu của chủ đề.

+ Khả năng giải quyết chủ đề: Sinh viên thuyết trình theo nhóm kết quả khảo sát. Lập luận phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động đến cách dùng tiếng Việt có phong cách.

+ Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

+ Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.

+ Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.

+ Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

+ Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

Hà Văn Hậu (Chủ biên), Phạm Văn Thấu, Đặng Mỹ Hạnh, *Phong cách học tiếng Việt* (GTNB) (2022), Học viện Báo chí và Tuyên truyền

10.2. Học liệu tham khảo

1. Lã Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga, *Giáo trình Tiếng Việt và Tiếng Việt thực hành*, NXB ĐHSP, H.2017.

3. Hoàng Kim Ngọc (chủ biên), *Giáo trình tiếng Việt thực hành*, NXB ĐHQG, 2021.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



Đặng Mỹ Hạnh

TRƯỞNG KHOA



Vũ Thuỳ Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Lý luận văn học

Tên học phần bằng tiếng Anh: Literary Theory

Mã học phần: **XB01004**

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 01 TC lý thuyết, 0.5 TC thực hành, 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. TS. Đặng Mỹ Hạnh, số điện thoại: 0983968769;

Email: dangmyhanhajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần:

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ được cung cấp những kiến thức lý luận nền tảng và khái quát nhất của văn học, trên cơ sở nắm vững bản chất, chức năng và các đặc điểm cơ bản của văn học để phát triển kỹ năng thực hành phân tích, đánh giá, xếp loại tác phẩm, từ đó hình thành thái độ nghiêm túc, khách quan khi tiếp cận các hiện tượng văn học, bồi đắp thêm sự yêu mến và trân trọng với giá trị của văn học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về bản chất, đặc trưng và vị trí của văn học, đặc điểm về các thể loại chính của văn học và định hướng tiếp nhận, phê bình văn học.

- *Kỹ năng*: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu và phân tích văn bản; liên hệ và so sánh giữa các văn bản cùng thể loại, kỹ năng sử dụng tri thức văn học vào các lĩnh vực khác nhau của đời sống.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên bồi dưỡng thái độ trân trọng, yêu mến các giá trị văn học, phát triển ý thức chủ động trong việc đọc và tìm hiểu các tác phẩm văn học trong và ngoài nước.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được những khái niệm nền tảng và cơ bản nhất của văn học	-Phương pháp thuyết trình	- Điểm danh chuyên cần.
CLO2	Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích được đặc trưng của văn học như một loại hình khoa học đặc thù	-Phương pháp vấn đáp	- Kiểm tra bài tập về nhà.
CLO3	Có kỹ năng nhận dạng, phân tích và nhận xét về các khuôn mẫu thể loại chính của văn học	-Phương pháp làm việc nhóm	- Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO4	Hình thành tư duy phê bình, đánh giá những ưu nhược điểm của một tác phẩm cụ thể trong bức tranh chung của thời đại	-Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Bài tập thực hành phân tích
CLO5	Củng cố, bồi đắp thái độ nghiêm túc, khách quan và sự yêu mến dành cho văn học nói chung	- Tự học, tự nghiên cứu.	- Thi viết (tự luận)

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
1	1	Bài 1: Văn học là nghệ thuật ngôn từ 1.1. Khái niệm văn học 1.2. Đặc trưng văn học 1.3. So sánh văn học và các loại hình nghệ thuật	2		3			5	1,2,5
2	2	Bài 2: Thể loại trữ tình 2.1. Khái niệm thơ 2.2. Đặc trưng của thơ 2.3. Thực hành phân tích thơ		2			3	10	2,3,4
3	3	Bài 3: Thể loại tự sự 3.1. Khái niệm truyện ngắn và tiểu thuyết 3.2. Đặc trưng	2		3			10	2,3,4

		truyện ngắn, tiểu thuyết 3.3. Thực hành phân tích truyện ngắn							
4	4	Bài 4: Thể loại ký 4.1. Khái niệm ký 4.2. Ký văn học và ký báo chí 4.3. Thực hành phân tích ký	2		3			10	2,3,4
5	5	Bài 5: Tiếp nhận và phê bình văn học 5.1. Tiếp nhận văn học: quy trình, yêu cầu 5.2. Phê bình văn học: khái niệm, đặc trưng 5.3. Thực hành		2			3	5	1,2,4,5
6	6	Tổng kết	5		0			5	1,5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		x								
CLO2		x			x					
CLO3					x					
CLO4					x					
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần		x			x				x	x

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học.
- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x

Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọc p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u â n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T iể u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l uậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T iể u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	L ý l uậ n v ấ n h ọc	X															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%

Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập thực hành phân tích tác phẩm theo các thể loại khác nhau	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu cụ thể

* Đối với đánh giá giữa kỳ:

- Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức lý luận đã học để phân tích được một tác phẩm cụ thể theo yêu cầu của giảng viên.
- Bài viết phải thể hiện được tư duy phân tích, phản biện và so sánh của sinh viên, đạt yêu cầu về nội dung và hình thức như: tính mạch lạc, tính cân đối, tính sáng tạo...

* Đối với đánh giá cuối kỳ:

- Sinh viên tập trung ôn tập các vấn đề đã học.
- Bài thi xác định đúng yêu cầu, có dẫn chứng cụ thể sau mỗi lý luận đưa ra, cấu trúc cân đối, logic, hợp lý, văn phong linh hoạt, có giọng điệu riêng.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc:

- *Giáo trình Lý luận văn học*, Hoàng Minh Lương (chủ biên), NXB Văn học, 2019.
- *Lý luận văn học*, Trần Đình Sử (chủ biên), NXB Đại học Sư phạm, 2008

10.2. Học liệu tham khảo:

- *Lý luận văn học*, Hà Minh Đức (chủ biên), NXB Giáo dục, 1997.
- *Lý luận văn học*, Phương Lưu (chủ biên), NXB Giáo dục, 2006.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



GV BIÊN SOẠN



TRƯỞNG KHOA



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

TS. Trần Thị Hồng Hoa

TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Media in publishing activities

Mã học phần: **XB02603**

Loại môn học: Kiến thức cơ sở ngành

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 1 TC lý thuyết; 0.5 TC thực hành; 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (15 tiết lý thuyết; 15 tiết thực hành; 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết

Loại học phần: Tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương; Điện thoại: 0988793333

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. PGS,TS. Hà Huy Phương

Điện thoại: 0913344645, Email: hahuyphuong@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về các loại hình truyền thông trong hoạt động xuất bản. Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch truyền thông xuất bản; kỹ năng khai thác, lập kế hoạch đề tài; kỹ năng bồi dưỡng, tổ chức cộng tác viên trong quy trình truyền thông qua các phương tiện truyền thông. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường truyền thông - xuất bản chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Sinh viên nhớ được những nội dung, nguyên tắc xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức cộng tác viên tác giả để giải quyết các vấn đề liên quan tới sử dụng các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản.

- *Kỹ năng*: Vận dụng được những nội dung, nguyên tắc xây dựng kế hoạch để kế hoạch truyền thông, tổ chức cộng tác viên tác giả để giải quyết các vấn đề liên quan tới sử dụng các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần củng cố cho người học năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành xuất bản; năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được bản chất, các khái niệm cơ bản về các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản, kế hoạch truyền thông, tổ chức cộng tác viên tác giả để giải quyết các vấn đề liên quan tới sử dụng các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	Vận dụng được những nguyên tắc cơ bản về các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản, kế hoạch truyền thông, tổ chức cộng tác viên tác giả để giải quyết các vấn đề liên quan tới sử dụng các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO3	Có kỹ năng lập kế hoạch truyền thông, tổ chức cộng tác viên tác giả để giải quyết các vấn đề liên quan tới sử dụng các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị thuộc các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc	Hỏi – đáp, Bài kiểm tra giữa kỳ, quan sát các hoạt động học

		nhóm, thực hành, tự học	tập, kiểm tra bài tập về nhà.
CLO5	Người học có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm; có kỹ năng trình bày, thuyết trình; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Thảo luận nhóm, bài kiểm tra cuối kỳ.

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	1.Các khái niệm và thuật ngữ cơ bản	0	2	3	0	0	5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
2	2	2.1.Lịch sử phát triển của các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	0	0	0	0	5	5	CLO2
		2.2. Vai trò và đặc điểm của các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	2	0	3	0	0	5	CLO3 CLO5
3	3	3. 1. Phân loại phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	0	0	0	0	5	5	CLO4 CLO5

		3.2. Môi trường và điều kiện sử dụng các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	1	0	4	0	0	5	CLO4 CLO5
4	4	4. Nguyên tắc và phương pháp sử dụng các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	0	0	0	0	5	5	CLO4 CLO5
5	5	5. Kỹ năng tổ chức cộng tác viên tác giả sử dụng các phương tiện truyền thông hoạt động xuất bản	1	0	4	0	0	5	CLO4 CLO5
6	6	6. Kỹ năng lập kế hoạch truyền thông hoạt động xuất bản	1.5	0	1	0	0	5	CLO2 CLO3 CLO5
		Tổng	5	2	15	0	15	45	

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
CLO1	1	4	5	4	5	5	5	5		

CLO2			4	5			5	5	5	
CLO3		5		4	5	4	5	5	5	
CLO4					5		5	5	5	
CLO5		4	4	4	5	5	5	5	5	
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp dạy học thông qua vấn đề
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp bài tập thực hành

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết trình, giảng lý thuyết	x	x	x	x	x
Nghiên cứu trường hợp			x	x	x
Dạy học thông qua vấn đề	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm			x		x
Bài tập thực hành	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x

Ghi nhớ chủ động	X	X	X		
Đặt câu hỏi phản biện	X	X	X	X	X
Thực hành	X	X	X	X	X

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m
1	Cá c ph ươ ng ti ệ n tr u y ê n thô ng ho ạt độ ng xu ất	X															

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
	bả n																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các lỗi biên tập); bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Tự luận	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học (Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học)
- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.
- Cần tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Trần Văn Hải (chủ biên), *Tổ chức bản thảo*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2016

2. Trần Văn Hải (chủ biên), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Văn hóa Thông tin, 2007

3. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), *Truyền thông - lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb Thông tin và Truyền thông, 2018

10.2. Học liệu tham khảo

1. Phạm Thị Thu, *Lý luận và nghiệp vụ xuất bản*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2013.

2. Luật Xuất bản 2012

3. Dương Xuân Sơn, *Các loại hình báo chí truyền thông*, Nxb Đại học Quốc gia, 2014

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thùy Dương

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Ngôn ngữ học Đại cương

Tên học phần bằng tiếng Anh: Basic Linguistics

Mã học phần: **XB01006**

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (1 TC lý thuyết, 0,5 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: Cơ sở ngành

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: Các môn học về triết học, văn hóa học

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Đặng Mỹ Hạnh, số điện thoại: 0983968769

Email: Dangmyhanhajc@gmail.com

2. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại, ĐT: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về lý luận ngôn ngữ nói chung, và lý luận về tiếng Việt nói riêng. Trên cơ sở đó, người học có kỹ năng nói/viết tiếng Việt trong lĩnh vực báo chí truyền thông và lý luận chính trị nói chung và trong từng chuyên ngành nói riêng. Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; kỹ năng khai thác từ ngữ dân tộc trong giao tiếp và công việc; kỹ năng sáng tạo ngôn ngữ/ văn bản. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về lý luận ngôn ngữ nói chung, và lý luận về tiếng Việt nói riêng. Trên cơ sở đó, người học có kỹ năng nói/viết tiếng Việt trong lĩnh vực báo chí truyền thông và lý luận chính trị nói chung và trong từng chuyên ngành nói riêng.

- **Kỹ năng:** Từ tư duy lý luận ngôn ngữ, người học sẽ hiện thực hóa thành các kỹ năng ngôn ngữ (cụ thể) như sau: khả năng phát hiện lỗi và sửa lỗi về ngôn ngữ, đồng thời có khả năng sáng tạo hoặc đồng sáng tạo với tác giả, trong trường hợp cần biên tập ngôn ngữ; kỹ năng “chuyển”/ “đổi” vai giao tiếp để thực hiện hiệu quả giao tiếp thông qua cách sử dụng ngôn ngữ trong từng tình huống cụ thể; linh hoạt trong sử dụng ngôn ngữ với các phong cách khác nhau: giao tiếp đời thường, giao tiếp hành chính, giao tiếp chính trị, giao tiếp ngoại giao...

- **Mức tự chủ và trách nhiệm:** Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được bản chất của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ, hệ thống ngôn ngữ; các khái niệm cơ bản về từ, câu, chữ viết - chính tả; và các ứng dụng của ngôn ngữ học: trong giao tiếp, dịch thuật...	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt) - Thi viết (tự luận)
CLO2	Hiểu được kiến thức về bản chất của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo các tiêu chí khác nhau, tính hệ thống của ngôn ngữ; từ, câu, chữ viết - chính tả; và các ứng dụng của ngôn ngữ học: trong giao tiếp, dịch thuật...		
CLO3	Vận dụng được kiến thức ngôn ngữ hoàn thiện văn bản; biên tập các loại lỗi về ngôn ngữ cho bản thảo		
CLO4	So sánh và phân biệt được sự khác biệt ngôn ngữ nói/ đời thường và ngôn ngữ viết/ thành văn để có kỹ năng biên tập; có sự phân biệt rõ các bình diện của ngôn ngữ học như từ vựng, ngữ pháp, ngữ		

	nghĩa, ngữ âm, ngữ dụng và ứng dụng của các bình diện đó		
CLO5	Có năng lực tự chủ, tư duy độc lập, có trách nhiệm và trung thực; hợp tác trong làm việc nhóm; có ý thức tôn trọng, giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Bản chất của ngôn ngữ	3	0	2	0	0		CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
2	2	Phân loại các ngôn ngữ trên thế giới	2	0	3	0	0	10	CLO2
3	3	Ngữ âm học và ngữ âm tiếng Việt	2	0	3	0	0	10	CLO3 CLO5
4	4	Từ vựng học và từ vựng tiếng Việt (Phần 1)0	3	0	2	0	0	10	CLO3 CLO5
5	5	Từ vựng học và từ vựng tiếng Việt (P2)	3	0	2	0	0	10	

6	6	Ngữ pháp học và ngữ pháp tiếng Việt	2	0	3	0	0	5	
---	---	-------------------------------------	---	---	---	---	---	---	--

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh;

Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm
1	Ngôn ngữ học đại	X															

T	T	Trực tiếp								Trực tuyển (tối đa 30%)							
		T	h	T	l	T	l	T	l	T	h	T	l	T	l	T	l
T	T	T	h	T	l	T	l	T	l	T	h	T	l	T	l	T	l
		T	h	T	l	T	l	T	l	T	h	T	l	T	l	T	l

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- *Yêu cầu:* Sinh viên thuyết trình theo nhóm (5-7 sinh viên) về kết quả khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt hiện nay.

- + Miêu tả, phân tích được các hiện tượng sử dụng tiếng Việt đã khảo sát.
- + Sử dụng lập luận để phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động vào cách sử dụng ngôn ngữ (theo khảo sát); đề xuất các cách hợp lý khi sử dụng tiếng Việt - cách của “người dùng – từ góc nhìn của ngôn ngữ học (Khoa học ngôn ngữ)”

- *Tiêu chí đánh giá:*

- + Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- + Khả năng giải quyết chủ đề: Sinh viên thuyết trình theo nhóm kết quả khảo sát đề tài. Lập luận phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động đến cách dùng tiếng Việt.
- + Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- + Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.
- + Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- + Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- + Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Đặng Mỹ Hạnh, Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương (GTNB) , Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2022

10.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Thiện Giáp, *Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương*, NXB ĐHQG, 2019
2. Hoàng Kim Ngọc (chủ biên), *Giáo trình tiếng Việt thực hành*, NXB ĐHQG, H, 2021.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

GV BIÊN SOẠN

TRƯỞNG KHOA

PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

TS. Đặng Mỹ Hạnh

TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Social network in publishing activities

Mã học phần: **XB02805**

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1TC lý thuyết, 1,75 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 90 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 52.5 tiết thực hành, 22.5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 67,5 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương Điện thoại,

Email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

3. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại, ĐT: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những kiến thức cơ bản về truyền thông và mạng xã hội, những nguyên tắc, kinh nghiệm và bài học để sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả trong hoạt động xuất bản; đề ra những phương hướng, chiến lược khái quát cho việc phát triển hiệu quả hoạt động xuất bản trong thời đại số, cùng với đó là giải pháp để nâng cao vai trò của mạng xã hội đối với mọi hoạt động. Trên cơ sở rèn luyện

và phát triển những kỹ năng, phương pháp sử dụng mạng xã hội trong các hoạt động xuất bản, học phần này giúp người học hình thành thái độ đúng đắn đối với môn học cũng như củng cố động lực để tiếp tục rèn nghề.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về truyền thông và mạng xã hội, những nguyên tắc, kinh nghiệm và bài học để sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả trong hoạt động xuất bản.

- *Kỹ năng*: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng rèn luyện và phát triển những kỹ năng, phương pháp sử dụng, thích ứng với mạng xã hội trong các hoạt động xuất bản.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động; thái độ đúng đắn đối với môn học cũng như củng cố động lực để tiếp tục rèn nghề, trau dồi kiến thức, kỹ năng, chuẩn bị hành trang tốt bước vào nghề sau khi ra tốt nghiệp ra trường.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được khái niệm, vai trò, đặc trưng của mạng xã hội và ảnh hưởng của nó đối với các hoạt động xuất bản	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt) - Thi viết (tự luận)
CLO2	Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, đánh giá được những ưu điểm và hạn chế của mạng xã hội trong các hoạt động xuất bản		
CLO3	Có kỹ năng đánh giá, nhận xét những xu thế mới trong xuất bản ở thời đại số và chiến lược để nâng cao hiệu quả xuất bản		
CLO4	Xây dựng kế hoạch và chiến lược cụ thể để tận dụng những ưu thế của mạng xã hội trong hoạt động xuất bản.		
CLO5	Củng cố, bồi đắp thái độ nghiêm túc, khách quan và sự nhanh nhạy trong việc nắm bắt và thích ứng với sự dịch chuyển của xuất bản trong bối cảnh hiện đại.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	- Khái niệm, đặc điểm của mạng xã hội. - Ảnh hưởng của mạng xã hội đối với các hoạt động xuất bản	2		3			2.5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4CLO5
2	2	Tính chất của mạng xã hội và chiến lược phát triển xuất bản trong thời đại số		3	2			2.5	CLO1 CLO2
3	3	Những thách thức và áp lực của ngành xuất bản trước sự xâm lấn của mạng xã hội	2		3			2.5	

4	4	Mạng xã hội và hoạt động biên tập trong xuất bản		2	3			2.5	CLO3 CLO4 CLO5
5	5	Mạng xã hội và hoạt động kinh doanh xuất bản	1		4			2.5	CLO3 CLO4
6	6	- Mạng xã hội và hoạt động tổ chức sự kiện xuất bản;		2	3			2.5	CLO3 CLO4
7	7	- Mạng xã hội và hoạt động truyền thông, quảng cáo xuất bản	2		3			2.5	CLO3 CLO4
8	8	Tìm hiểu thực tế					10		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4CLO5
9	9	Mạng xã hội và vấn đề bản quyền, đạo đức trong xuất bản		3	2			2.5	CLO3 CLO4CLO5
10	10	Mạng xã hội và việc tìm kiếm công chúng	2		3			2.5	CLO3 CLO5

		cho xuất bản							
11	11	Xử lý các khủng hoảng truyền thông xuất bản trên mạng xã hội -Tổng kết, ôn tập, giao đề tài.	1		4				CLO2 CLO3 CLO4CLO5
		Cộng	10	10	30	0	10	15	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x

Phương pháp thảo luận nhóm			X	X	X
Phương pháp nghiên cứu thực tế	X	X	X	X	X

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	X	X	X	X	X
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	X	X	X		
Thảo luận, làm việc nhóm			X	X	X
Phỏng vấn nhanh	X	X	X	X	X
Ghi nhớ chủ động	X	X	X		

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	T i ề u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	T i ề u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m
1	M ạ n g						X										

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	T i ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	T i ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m
	X H tro ng H Đ X B																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập: Thực hành xây dựng kế hoạch quảng bá một sản phẩm xuất bản trên mạng xã hội; hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ (chuyên cần), tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà. Chuyên cần; Thái độ tích cực tham gia học tập, tự học, tự nghiên cứu Thái độ hợp tác, trung thực, có trách nhiệm

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với thực hành lập kế hoạch quảng bá sản phẩm

- *Yêu cầu:* Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học để lập kế hoạch, xây dựng được các công cụ quảng bá một sản phẩm xuất bản trên mạng xã hội.

- *Tiêu chí đánh giá:* Sản phẩm thực hành phải đáp ứng các tiêu chí: nội dung logic, hấp dẫn, hình thức sinh động, tích hợp được nhiều tính năng của mạng xã hội.

9.3. Yêu cầu đối với Bài tập lớn

- *Yêu cầu:* Sinh viên lựa chọn một trong các đề tài sau:

1. Trình bày các nguyên tắc khi khai thác thông tin từ mạng xã hội.
2. Đóng góp của mạng xã hội vào quá trình tạo ra sự đồng thuận, thống nhất và dân chủ trong xã hội nói chung và xuất bản nói riêng.
3. Đánh giá tác động của mạng xã hội đến sự tồn tại và phát triển của các hoạt động xuất bản.
4. Mạng xã hội mở ra những cơ hội và thách thức gì cho hoạt động xuất bản?
5. Phân tích sự thay đổi của các hoạt động xuất bản khi có sự tác động của truyền thông xã hội.
6. Giải pháp để quản lý các hoạt động xuất bản trên mạng xã hội.

- *Tiêu chí đánh giá:* tiểu luận từ 10 đến 15 trang, định dạng chuẩn, có hình ảnh minh họa, các dẫn chứng đưa ra xác đáng, có trích nguồn.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc:

1. Frank Bass, *Hướng dẫn tìm kiếm trên Internet và Viết báo của hãng thông tấn AP*, NXB Thông tấn.

10.2. Học liệu tham khảo:

1. *Biên tập và xuất bản*, Cục Xuất bản, 1998.
2. Luật Xuất bản 2012.
3. Dương Xuân Sơn, *Các loại hình báo chí truyền thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Hà Văn Hậu

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Bán hàng và quan hệ khách hàng xuất bản phẩm

Tên học phần bằng tiếng Anh: Selling and customer relationship in business publishing

Mã học phần: **XB02604**

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (1,0 TC lý thuyết, 0,5 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 52,5 tiết (45 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số giờ chuẩn: 52,5 giờ

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 6

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. T.S. Trần Thị Mai Dung; Điện thoại: 0947003524

Email: maidungxb@gmail.com; tranthimaidung@ajc.edu

2. ThS Trần Thu Quỳnh, số điện thoại: 0904837827

Email: quynhtran@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về quy trình bán hàng chuyên nghiệp và quản trị quan hệ khách hàng. Qua đó, học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng bán hàng, quan hệ khách hàng trong kinh doanh xuất bản phẩm, hình thành thái độ nghiêm túc và cầu thị trong việc rèn nghề sau này.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bán hàng chuyên nghiệp và quản trị quan hệ khách hàng

- *Kỹ năng*: Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ bán hàng, quan hệ với khách hàng, khai thác nguồn khách hàng hiện tại, khách hàng tiềm năng.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên tính khoa học, tỉ mỉ, làm việc nhóm, quan hệ với khách hàng, các đối tác có liên quan.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày những kiến thức cơ bản về bán hàng, quan hệ khách hàng như khái niệm, đặc điểm, trường phái	-Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết -Phương pháp vấn đáp -Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm - Thi viết (tự luận)
CLO2	Phân tích các vấn đề nảy quá trình bán hàng và quan hệ khách hàng, đề xuất phương hướng giải quyết.		
CLO3	Kỹ năng cơ bản về bán hàng		
CLO4	Kỹ năng quan hệ khách hàng		
CLO5	Thái độ tích cực, tinh thần trách nhiệm, chủ động trong giao tiếp với khách hàng, các đối tác có liên quan.		

0. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Bài 1: Tổng quan về bán hàng và kỹ	2		3			5	CLO1 CLO2

		năng bán hàng xuất bản phẩm							
2	2	Bài 2: Các kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp – tìm kiếm và tiếp cận khách hàng tiềm năng	0		0		5	5	CLO1 CLO2
3	3	Bài 3: Kỹ năng trình bày trong bán hàng và xử lý sự từ chối, kết thúc giao dịch và duy trì quan hệ với khách hàng.	2		3			5	CLO1 CLO2
4	4	Bài 4: Khảo sát đánh giá kỹ năng bán hàng, - ưu điểm, nhược điểm và giải pháp khắc phục	0		0		5	5	CLO4 CLO5
5	5	Bài 5: Quản trị quan hệ khách hàng (CRM) – Khái niệm, vai trò, nội dung, các bước xây dựng và thực hiện hoạt động CRM	2		3			2,5	CLO1 CLO2 CLO3
6	6	Bài 6: Chiến lược quan hệ khách hàng	0		5				CLO1 CLO2 CLO3
7	7	Bài 7: Duy trì sự hài lòng của	1		4				CLO1 CLO2

		khách hàng và quản trị xung đột khách hàng trong kinh doanh xuất bản phẩm							CLO3
8	8	Tổng kết		0,5				2	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1				X										
CLO2				X										
CLO3												X		
CLO4												X		
CLO5														X
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua tình huống, vấn đề			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi

nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T	T	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T	Tr	Tự	Tự	V	Ti	B	Tá	T	Tr	Tự	Tự	V	Ti	B	Tá
	h	ự	ắc	luậ	luậ	ấn	ể	à	c	ự	ắc	luậ	luậ	ấn	ể	à	c
	c	lu	ng	n +	n, trắ	n đ	u	i t	ph	lu	ng	n +	n, trắ	n đ	ể	i t	c
	ph	ậ	hiệ	Tr	c ngh	á p	l	ậ	ẩ m	ậ	hiệ	Tr	c ngh	á p	u	ậ	ph
	ần	n	m	ắc	iệ m		u	p	m	n	m	ắc	iệ m		l	p	ẩ m
				ng	, vấ			l			ng	, vấ			l		
		hiệ	đáp			u					hiệ	đáp			u		
1	Ki	X															
	nh																
	do																

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấn đ áp	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m	T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấn đ áp	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m
	an h xu ất bả n ph ẩ m																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

Yêu cầu: Sinh viên khảo sát theo nhóm (7-10 sinh viên) về các khảo sát thực tế

Tiêu chí đánh giá:

- a) Hiểu được nội dung yêu cầu;
- b) Khả năng trình bày vấn đề: Nội dung đầy đủ, trình bày rõ ràng (không có lỗi về văn phong, đánh máy);
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan;
- d) Số liệu minh chứng rõ ràng, tin cậy;
- đ) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động;
- e) Nộp báo cáo đúng thời hạn quy định
- g) Trình bày nội dung khảo sát rõ ràng, sinh động, thuyết phục.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. GS.TS. Trần Minh Đạo: *Marketing cơ bản*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, H.2013.

2. PGS.TS. Trương Đình Chiến (Chủ biên), *Giáo trình Quản trị quan hệ khách hàng*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, H.2009.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Trần Thập Nhị: *Truyền thông marketing tích hợp*, Nhà xuất bản Thông tin – Truyền thông, H. 2015

2. N.D Eriavili: *Xuất bản – Quản trị và marketing*, Nhà xuất bản Thông tấn, H.2004.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Mai Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Xã hội hóa và thương mại hóa trong hoạt động xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Socialization and Commercialization of Publishing

Mã học phần: **XB02831**

Loại môn học: *Cơ sở ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.5 TC lý thuyết, 1 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 97.5 tiết (22.5 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại, email: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

2. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những kiến thức cơ bản về xã hội hoá, thương mại hoá, các chính sách xã hội hoá của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, qua đó đánh giá thực trạng, phát hiện vấn đề và đề ra giải pháp khắc phục, nhằm tăng cường xã hội hoá hoạt động xuất bản nước ta.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xã hội hoá, thương mại hoá, các chính sách xã hội hoá của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực xuất bản

- *Kỹ năng*: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng rèn luyện và phát triển những kỹ năng đánh giá thực trạng, phát hiện vấn đề và đề ra giải pháp khắc phục, nhằm tăng cường xã hội hoá hoạt động xuất bản nước ta.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động; thái độ đúng đắn đối với môn học cũng như củng cố động lực để tiếp tục rèn nghề, trau dồi kiến thức, kỹ năng, chuẩn bị tốt hành trang để bước vào nghề.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được các tri thức về xã hội hoá, chính sách xã hội hoá hoạt động xuất bản của Đảng và Nhà nước hiện nay; các tri thức về thương mại hoá với mặt tích cực, tiêu cực.	-Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết -Phương pháp vấn đáp	- Điểm diện chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO2	Hiểu bản chất nội dung xã hội hoá, thương mại hoá; thực trạng xã hội hoá, thương mại hoá hoạt động xuất bản ở nước ta, và những giải pháp để nâng cao hiệu quả xã hội hoá xuất bản	-Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt) - Thi viết (tự luận)
CLO3	Phân tích lý luận và chính sách xã hội hoá vào lĩnh vực hoạt động xuất bản, nhận diện mặt tiêu cực và biết thực hiện các giải pháp chống lại tiêu cực của hiện tượng thương mại hoá trong các hoạt động xuất bản.	- Tự học, tự nghiên cứu.	
CLO4	Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin liên quan đến xã hội hoá, thương mại hoạt động xuất bản; kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến xã hội hoá, thương mại hoá.		
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Lý luận về xã hội hoá trong hoạt động xuất bản – khái niệm, tính chất, đặc điểm	5		0				CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
2		Chính sách xã hội hoá của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.	2		3			5	
3		Những nội dung cơ bản của xã hội hoá trên các lĩnh vực biên tập, in , phát hành	1		4			5	
4		Lý luận về thương mại hoá trong hoạt động xuất bản – khái niệm, tính chất, đặc điểm		2		3		5	
5		Những mặt tích cực và tiêu cực của thương mại	4		1			5	

		hoá hoạt động xuất bản							
6		Thực trạng xã hội hoá trên lĩnh vực xuất bản – biên tập, in, phát hành	0				5	5	
7		Tìm hiểu thực trạng xã hội hoá các hoạt động xuất bản ở nước ta; Bài tập/ báo cáo thu hoạch	3		2			5	
8		Tác động tích cực và tiêu cực của Thương mại hoá xuất bản trong cơ chế thị trường		1		4		5	CLO2
9		Liên kết trong hoạt động xuất bản – tính tất yếu, hình thức, thành tựu, hạn chế		1		4		5	
10		Giải pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả xã hội hóa hoạt động xuất bản	1		4			5	CLO3 CLO5
11		Tổng kết, ôn tập	2.5		0				
		Cộng:	18.5	4	14	11	5	45	

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết.
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống.
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs
-----------------	------

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

Quy định về hình thức, danh giá và kết quả học phần																		
T T	Tê n học ph ần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	T i ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	T i ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	
1	XH hóa và Th ươ ng m ại h óa tr o n g HĐ XB	X																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu về báo cáo thuyết trình

** Yêu cầu:*

- Tuần 3: Sinh viên thuyết trình theo nhóm (7-10 sinh viên) về các vấn đề:

- Xã hội hoá trên lĩnh vực biên tập;
- Xã hội hoá in trên lĩnh vực in;
- Xã hội hoá trên lĩnh vực phát hành.

- Tuần 5: Sinh viên làm việc nhóm (7 – 10 sinh viên) tìm hiểu các nội dung như:

- Tác động tích cực của thương mại hoá hoạt động xuất bản;
- Tác động tiêu cực của thương mại hoá hoạt động xuất bản.

** Tiêu chí đánh giá:*

- a) Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- b) Khả năng giải quyết chủ đề: vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề.
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- d) Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

9.3. Yêu cầu về bài tập.

** Yêu cầu:*

Tuần 5: Sinh viên chia nhóm từ 7 – 10 sinh viên, tìm hiểu, khảo sát và viết báo cáo về các vấn đề:

- Thực trạng xã hội hoá trong khâu biên tập;
- Thực trạng xã hội hoá trong khâu in ấn;
- Thực trạng xã hội hoá trong khâu phát hành.

Tuần 6: Sinh viên chia nhóm từ 7 – 10 sinh viên, tìm hiểu, khảo sát và viết báo cáo với nội dung: Khảo sát thực trạng liên kết xuất bản ở nước ta thông qua nghiên cứu thị trường sách.

- Liên kết xuất bản thông qua khảo sát mảng sách thiếu nhi
- Liên kết xuất bản thông qua khảo sát mảng sách văn học trong nước và văn học nước ngoài
- Liên kết xuất bản thông qua khảo sát mảng sách kinh tế - kinh doanh
- Liên kết xuất bản thông qua khảo sát mảng sách kỹ năng đời sống
- Liên kết xuất bản thông qua khảo sát mảng sách ngoại ngữ

** Tiêu chí đánh giá:*

- a) Hiểu yêu cầu của đề bài.
- b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập, số liệu khảo sát xác thực.
- c) Trình bày đúng quy cách, văn phong phù hợp.
- d) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

9.4. Yêu cầu về bài thi viết:

** Yêu cầu:* Sinh viên trả lời câu hỏi mà đề thi đưa ra. Bài thi kiểm tra khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về lịch sử xuất bản sách trên thế giới và Việt Nam, thông tin cập nhật, chuẩn xác.

Hệ thống câu hỏi tập trung vào những vấn đề như sau:

1. Khái niệm xã hội hóa xuất bản theo quan niệm hiện nay: Xã hội hóa văn hóa; Xã hội hóa sản xuất; Chính sách xã hội hóa của Đảng và Nhà nước trên các lĩnh vực giáo dục, y tế và văn hóa; Xã hội hóa xuất bản (nghĩa rộng và nghĩa hẹp).
2. Nội dung xã hội hóa trên các lĩnh vực biên tập, in và phát hành?
3. Thực trạng xã hội hóa xuất bản những năm qua: thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.
4. Liên kết trong biên tập xuất bản hiện nay: bản chất, tác động tích cực và tiêu cực đối với sự phát triển của xuất bản.
5. Thương mại hóa hoạt động xuất bản: tính tất yếu, bản chất, biểu hiện trên các lĩnh vực biên tập, in, phát hành.
6. Những vấn đề tiêu cực của thương mại hóa trong lĩnh vực xuất bản hiện nay, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

*** Tiêu chí đánh giá:**

- . Hiểu câu hỏi, vấn đề và các thuật ngữ chính: Trả lời đúng trọng tâm và đủ các yêu cầu đề bài, sử dụng thuật ngữ và các khái niệm chính xác
- . Phân tích được chiều sâu: Hiểu rõ các khái niệm, vai trò và nguyên tắc cơ bản; phân tích vấn đề từ các khía cạnh, góc độ, quan điểm khác nhau
- . Khả năng tư duy phê phán: đưa ra được những luận điểm, đánh giá riêng của bản thân, có khả năng liên hệ giữa lý luận và thực tiễn.
- . Tổ chức kết cấu bài: logic, mạch lạc, các luận điểm đưa ra có dẫn chứng, trích dẫn...

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. TS. Nguyễn An Tiêm: *Xã hội hóa hoạt động xuất bản - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
2. PGS, TS. Trần Văn Hải, *Vấn đề xã hội hóa hoạt động xuất bản ở nước ta hiện nay*, Tổng quan đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2012.

10.2. Học liệu tham khảo

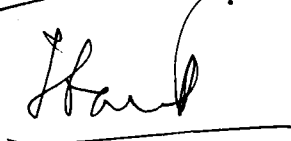
1. Nghị quyết số 90-CP của Chính phủ ngày 21/8/1997 về *phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa*, Công báo, số 18 ngày 30/9/1997.
2. Nghị quyết số 05/2005 của Chính phủ về *đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao*, Công báo, số 17, ngày 22/4/2005.
3. Quyết định số 61/2005/QĐ-BVHTT ngày 4/11/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin về *Phê duyệt Đề án Quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến 2010*, Công báo, số 15-16, ngày 14/11/2005.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Hà Văn Hậu

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ – TRUYỀN THÔNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Công chúng báo chí - truyền thông**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **Journalism and Communication Public**

Mã học phần: **BC02115**

Loại môn học: Ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.5 lý thuyết, 1 thực hành, 0.5 tự học)

Số tiết học: 75 tiết (trong đó 22.5 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 22.5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 52,5 tiết

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết: BC02801

Các yêu cầu khác đối với học phần:

Bộ môn/Khoa phụ trách: Viện Báo chí – Truyền thông

Văn phòng khoa: Tầng 8 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Lê Thu Hà

Điện thoại 0989288993, email: hale2882@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy

1. TS. Lê Thu Hà

Điện thoại:, email: hale2882@gmail.com

2. PGS.TS. Phạm Thị Thanh Tịnh. Điện thoại: 0904997876. Email: thanh tinh.ajc@gmail.com

3. ThS Nguyễn Thuý Quỳnh. Điện thoại: 0912204668. Email: thuyquynh2107@gmail.com

4. ThS Trần Minh Tuấn. Điện thoại: 0982245346. Email: tmt.ajc@gmail.com

5. TS. Vũ Thanh Vân. Điện thoại: 0906001008. Email: vanvuaajc@gmail.com

6. TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh. Điện thoại: 0983302706. Email: minhminhnguyen.ajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm được các kiến thức cơ bản về công chúng báo chí - truyền thông, hoạt động tiếp nhận sản phẩm/ tác phẩm báo chí truyền thông

của công chúng, công việc nghiên cứu công chúng và tác động của công việc này với báo chí - truyền thông hiện đại. Sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, nghiên cứu công chúng, sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng cho hoạt động truyền thông phù hợp với các nhóm công chúng cụ thể, hình thành thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực trong lao động nghề nghiệp, hun đúc lòng yêu nghề, rút ra bài học về ý chí học tập, rèn luyện, tu dưỡng để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của nhà báo, nhà truyền thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

+ Trang bị những kiến thức cơ bản về công chúng báo chí - truyền thông, hoạt động tiếp nhận sản phẩm/ tác phẩm báo chí truyền thông của công chúng, công việc nghiên cứu công chúng và tác động của công việc này với báo chí - truyền thông hiện đại.

+ Môn học giúp sinh viên chuyên ngành báo chí truyền thông có thể vận dụng những kiến thức, hiểu biết của mình về công chúng báo chí truyền thông khi thực hiện truyền thông, sáng tạo các tác phẩm báo chí, sản xuất các sản phẩm truyền thông, thực hiện các chiến dịch, chương trình, kế hoạch truyền thông hiệu quả phù hợp với các nhóm công chúng.

- Kỹ năng

+ Sinh viên biết sử dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu, phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu công chúng báo chí truyền thông.

+ Sinh viên được tăng cường khả năng làm việc theo nhóm thông qua các bài tập nhóm, khả năng làm việc độc lập thông qua các bài tập cá nhân; tăng cường khả năng thuyết trình.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

Có tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, cầu thị, hợp tác, thân thiện phục vụ cộng đồng; Có ý thức cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được bản chất đặc điểm và khái niệm cơ bản, các vấn đề lý luận chung về công chúng báo chí truyền thông	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập

CLO2	Vận dụng được các kiến thức về công chúng báo chí truyền thông trong nghiên cứu công chúng	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO3	Có kỹ năng giao tiếp, tiếp cận với các nhóm công chúng báo chí truyền thông	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ
CLO4	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập. Bài kiểm tra cuối kỳ
CLO5	Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học	Các bài kiểm tra chuyên cần, giữa và cuối kỳ

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuầ n	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CL Os)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyế n	Tại phòn g lý thuy ết	Tại phòn g thực hành	Thực địa/ trực tuyế n		
11	1	Chương 1. Lý thuyết chung về CCBCTT							
		1.1. Định nghĩa	3	0	0	0	0	0	1,4
		1.2. Đặc điểm, phân loại							
2	2	1.3. Lý thuyết tiếp cận	2	0	2	0	0	0	1,4
3		1.4. Vị thế, vai trò	0	0	5	0	0	0	1,4

4	3	Tự học có hướng dẫn: Nhận diện CCBCTT trong thực tiễn	0	0	0	0	0	5	1,2,4
5	4	Chương 2: CCBCTT các loại hình							
		2.1. CC sách 2.2. CC báo chí	3	0	0	0	0	0	1,2,4
6	5	Tự học có hướng dẫn: So sánh CCBCTT các loại hình	0	0	0	0	0	5	1,2
7	6	2.3. CC quảng cáo, PR	0	0	0	0	5	0	1,2
8	7	2.4. CC mạng xã hội	2	0	0	0	0	0	1,2
9	8	Tự học có hướng dẫn: Lấy ví dụ, phân tích về CCBCTT các loại hình	0	0	0	0	0	5	1,2
110	9	Chương 3. Phương pháp nghiên cứu CCBCTT							
		3.1. Nhận diện 3.2. Nội dung	3	0	0	0	0	0	2,3,4
11	10	3.3. Các bước nghiên cứu	0	0	2.5	0	0	0	2,3,5
12	11	Tự học có hướng dẫn: Nghiên cứu 1 trường hợp CCBCTT cụ thể	0	0	0	0	0	5	2,3
113	12	Chương 4. Chiến lược phát triển CCBCTT							
		4.1. Nhận diện	2	0	3	0	0	0	2,3,4
14	13	4.2. Các nhóm chiến lược	3	0	0	0	0	0	2,3
15	14	4.3. Nghiên cứu trường hợp	0	5	0	0	5	0	2,3,5
16	15	Tự học có hướng dẫn: Nghiên cứu trường hợp chiến lược phát triển CCBCTT cụ thể	0	0	0	0	0	2.5	2,3

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs											
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1			5									
CLO2			5									
CLO3					5			4				
CLO4					5			5				5

CLOs	PLOs											
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng hợp học phần	0	0	2	0	2	0	0	2	0	0	0	5

6. Phương pháp dạy

Phương pháp 1: Phương pháp thuyết trình

Phương pháp 2: Phương pháp Xemina

Phương pháp 3: Phương pháp dạy học nhóm

Phương pháp 4: Phương pháp nghiên cứu tình huống/trường hợp điển hình

Phương pháp 5: Phương pháp giải quyết vấn đề

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp dạy 1	x				
Phương pháp dạy 2	x	x			
Phương pháp dạy 3		x	x	x	
Phương pháp dạy 4		x	x	x	
Phương pháp dạy 5			x		x

7. Phương pháp học

Phương pháp 1: Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Phương pháp 2: Phương pháp thảo luận nhóm

Phương pháp 3: Phương pháp điều tra, thu thập tài liệu

Phương pháp 4: Phương pháp hỏi đáp

Phương pháp 5: Phương pháp sáng tạo tác phẩm

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp học 1	x				

Phương pháp học 2		x			x
Phương pháp học 3		x	x		
Phương pháp học 4	x		x	x	
Phương pháp học 5			x		

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần....

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Công nghệ chế tạo máy - truyền động							X									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	CLOS
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	20%	1,2,3,4,5
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thuyết trình, bài kiểm tra	30%	1,2,3,4,5
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đi học đầy đủ. Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần, sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.

- Tích cực tham gia chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.
- Nộp bài kiểm tra theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.
- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Lê Thu Hà (2024), *Giáo trình Công chúng báo chí – truyền thông*, Nxb Thông tin & Truyền thông, Hà Nội

10.2. Học liệu tham khảo

1. Lê Thu Hà (2020), *Công chúng báo chí*, Nxb Lao động, Hà Nội
2. Phạm Thị Thanh Tịnh (2012), *Công chúng báo chí*. Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội
3. Trần Hữu Quang (2006), *Xã hội học báo chí*, Nhà xuất bản Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Nguyễn Quý Thanh, Nguyễn Văn Quyết (2001), *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội
5. Nguyễn Thị Bích Yên (2012), *Phát triển công chúng thị trường như thế nào? Kinh nghiệm của báo Wiener Zeitung (Cộng hòa Áo)*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

**KT/ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS,TS. Nguyễn Thị Trường Giang

**GIẢNG VIÊN BIÊN
SOẠN**



TS. Lê Thu Hà

VIỆN TRƯỞNG



HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Dẫn chương trình**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **Television, Radio Presenter and Host & Master of Ceremonies**

Mã học phần: **PT03135**

Loại môn học: **Kiến thức ngành**

Số tín chỉ: *03 tín chỉ* (01 tín chỉ lý thuyết, 1,5 tín chỉ thực hành, 0,5 tín chỉ tự học)

Số tiết học: *82,5 tiết* (15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học)

Số tiết học cá nhân: *67,5 tiết*

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Thời gian học: *Học kỳ 1*

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: *Sinh viên tự trang bị máy tính cá nhân, điện thoại, máy quay, micro... khi làm bài tập cá nhân hoặc nhóm ở nhà hoặc tại hiện trường. Sinh viên chủ động cài đặt các phần mềm phù hợp để phục vụ cho việc học.*

Bộ môn/Khoa phụ trách: Viện Báo chí - Truyền thông

Văn phòng Viện: Tầng 8 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Nguyễn Nga Huyền

Điện thoại: 0988000085 Email: ngahuyennguyen.ajc@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Nga Huyền

Điện thoại: 0988000085 Email: ngahuyennguyen.ajc@gmail.com

2. ThS. Nguyễn Thị Thu

Điện thoại: 0979116657 Email: nguyenthuthu.ptk28@gmail.com

3. PGS. TS. Đinh Thị Thu Hằng

Điện thoại: 0983051751 Email: dingthuhang2@gmail.com

4. TS. Đinh Thị Xuân Hòa

Điện thoại: 0904124942 Email: dingxuanhoa.ajc@gmail.com

5. ThS. Nguyễn Thị Thu Trà

Điện thoại: 0987738890 Email: thutra.8890@gmail.com

6. ThS. Nguyễn Thị Huyền

Điện thoại: Email: angela_nth@yahoo.co.uk

7. ThS. Trần Thị Hoa Mai

Điện thoại: 0988722978

Email: maitran1102@gmail.com

2 Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần này giúp sinh viên (SV) lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về công việc dẫn chương trình trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sự kiện, bao gồm các nội dung cụ thể về: khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động dẫn chương trình phát thanh, truyền hình, sự kiện và của người dẫn chương trình phát thanh, truyền hình, sự kiện. Đồng thời, học phần cũng giúp cho sinh viên: nắm được kỹ năng cơ bản để dẫn chương trình nói chung và kỹ năng dẫn một số dạng chương trình cụ thể; hiểu được các dạng sự cố và cách xử lý khi dẫn chương trình; có khả năng phân tích, đánh giá một cách khách quan, khoa học hoạt động dẫn chương trình của đội ngũ người dẫn chương trình hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng mềm như: thuyết trình, giao tiếp, và trang bị thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

Sinh viên phát biểu được, phân tích được khái niệm, đặc điểm, vai trò của hoạt động dẫn chương trình và của người dẫn chương trình nói chung; Phân biệt được một số dạng dẫn chương trình khác nhau trong các lĩnh vực phát thanh, truyền hình, sự kiện; Phân tích được yêu cầu đối với người dẫn chương trình nói chung và đối với người dẫn từng dạng chương trình nói riêng trong các lĩnh vực phát thanh, truyền hình, sự kiện.

- Kỹ năng

Sinh viên áp dụng được các kỹ năng dẫn chương trình nói chung; các kỹ năng dẫn chương trình trong phát thanh, truyền hình và sự kiện; các kỹ năng dẫn từng dạng chương trình: bản tin, hội thoại, hiện trường, giải trí.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tự chủ hoàn toàn với các kiến thức, kỹ năng, và chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng các bài thực hành theo cá nhân và nhóm.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes, không quá 5 chuẩn đầu ra)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Liệt kê, phân tích được những vấn đề chung của hoạt động dẫn chương trình và công việc của người dẫn chương trình: khái niệm, đặc điểm, vị trí vai trò của hoạt động dẫn chương trình và người dẫn	Nên vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học.	Điểm danh chuyên cần, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập.

	chương trình, một số công nghệ trí tuệ nhân tạo liên quan đến dẫn chương trình hiện nay.		
CLO2	Phân tích được những nội dung của các kỹ năng cơ bản trong công việc dẫn chương trình nói chung (biên tập, trình bày lời dẫn chương trình, kỹ thuật đọc, nói, giao tiếp bằng ngôn ngữ cơ thể, xử lý tình huống...).	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, tự học.	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO3	Phân biệt được đặc trưng và yêu cầu đối với hoạt động dẫn chương trình và người dẫn chương trình trong các lĩnh vực phát thanh, truyền hình, sự kiện.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc cá nhân và nhóm, tự học.	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập. Bài kiểm tra giữa kỳ.
CLO4	Áp dụng được những nội dung của các kỹ năng dẫn từng dạng chương trình: bản tin thời sự, hội thoại, giải trí, hiện trường... thuộc các lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sự kiện.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc cá nhân và nhóm, tự học.	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập. Bài kiểm tra cuối kỳ.
CLO5	Áp dụng được kỹ năng biên tập, thuyết trình, khai thác thông tin; Rèn luyện thái độ cẩn thận, cầu thị, chủ động, trách nhiệm và trung thực; Rèn khả năng làm việc độc lập và xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học.	Các bài kiểm tra chuyên cần, giữa và cuối kỳ.

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Chương 1. Tổng quan về dẫn chương trình	3	0	5	0	5	5	1, 2, 5

2	1	1.1. Khái niệm dẫn chương trình và người dẫn chương trình							
3	1	1.2. Vai trò của hoạt động dẫn chương trình và người dẫn chương trình							
4	2	1.3. Đặc điểm của hoạt động dẫn chương trình và người dẫn chương trình							
5	2	1.4. Một số công nghệ mới liên quan đến dẫn chương trình							
6	3	1.5. Một số kỹ năng cơ bản trong hoạt động dẫn chương trình							
7	4	Bài tập chương 1							
8	5	Chương 2. Dẫn chương trình phát thanh - truyền hình	3	5	0	15	10	10	2, 3, 4, 5
9	5	2.1. Đặc thù của dẫn chương trình phát thanh và dẫn chương trình truyền hình							
10	6, 7	2.2. Dẫn tin tức							
11	8, 9	2.3. Dẫn trao đổi							
12	10	2.4. Dẫn hiện trường							
13	11	2.5. Dẫn giải trí							
14	12	Bài tập chương 2							
15	13	Chương 3. Dẫn sự kiện	4	0	0	0	10	7,5	2, 3, 4, 5

16	13	3.1. Khái niệm, phân loại và đặc điểm của sự kiện							
17	14	3.2. Dẫn các dạng sự kiện							
18	15	Bài tập chương 3							
19	Tổng số tiết		10	5	5	15	25	22,5	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1				1	1	2	2	2	1	1	4	5	3	5	3
CLO2				1	1	2	2	2	1	1	4	5	3	5	3
CLO3				1	1	2	2	2	1	1	4	5	3	5	3
CLO4				1	1	2	2	2	1	1	4	5	3	5	3
CLO5											4	5	1	5	1
Tổng hợp học phần	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	5	5	5	5	5

6. Phương pháp dạy

(Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần)

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giảng lý thuyết	x	2	x	x	x
Đặt câu hỏi	x	x	x	x	x
Giao bài thảo luận nhóm	x	x			x
Nêu vấn đề cần giải quyết		x	x	x	x
Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x
Bài tập thực hành	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

(Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần)

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghe giảng	x	x	x	x	x
Trả lời câu hỏi	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm	x	x			x

Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	x
Giải quyết vấn đề		x	x	x	x
Đóng vai mô phỏng		x	x	x	x
Tự học	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần:

Sinh viên được đánh giá qua 03 (ba) điểm thành phần. Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10, lẻ đến 0,1 điểm. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và chuyển sang thang điểm 4. Việc kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần thực hiện trực tiếp với các hình thức:

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự lu ận	Trắ c nghi ệ m	Tự luận + Trắ c nghi ệ m	Tự luận , trắc nghi ệ m, vấn đáp	V ấn đá p	Ti êu lu ận	B à i tậ p lớ n	Tá c ph ẩ m	T ự lu ận	Trắ c nghi ệ m	Tự luận + Trắ c nghi ệ m	Tự luận , trắc nghi ệ m, vấn đáp	V ấn đá p	Ti êu lu ận	B à i tậ p lớ n	Tá c ph ẩ m
1	Dẫn chư ơng trìn h							x									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học.	20%	1,2,3,4,5
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Đánh giá thuyết trình, kết quả bài tập thực hành, kết quả tự học.	30%	1,2,3,4,5
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	1,2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Tham dự đủ số tiết học theo quy định, tập trung vào nội dung bài giảng, tích cực tham gia các hoạt động học tập: chuẩn bị bài, trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm, làm bài tập trên lớp.

- Giờ thực hành: Tham dự đủ số tiết học theo quy định, hoàn thành các bài tập thực hành đầy đủ theo đúng hướng dẫn, thời hạn giảng viên quy định: bài thực hành dẫn phát thanh, bài thực hành dẫn truyền hình, bài thực hành dẫn sự kiện.

- Giờ tự học, giờ cá nhân: Tự học, tự nghiên cứu các nội dung lý thuyết, các ví dụ,

trường hợp liên quan đến học phần. Chủ động tự rèn luyện thêm các kỹ năng để đáp ứng được yêu cầu các bài thực hành cá nhân hoặc nhóm của học phần.

- Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần, sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.

- Hoàn thành đủ và đúng hạn bài kiểm tra giữa kỳ. Nếu nộp muộn so với thời hạn phải có lý do chính đáng và được giảng viên đồng ý. Bài nộp muộn không có lý do bị trừ điểm.

- Nộp bài tập lớn cuối kỳ đúng yêu cầu và thời hạn.

- Tuân thủ các quy định khác theo Quy chế đào tạo của Học viện.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Đinh Thị Thu Hằng (2015), *Dẫn chương trình phát thanh truyền hình*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

2. Nguyễn Nga Huyền (2023), *Dẫn chương trình truyền hình* (Đề tài nghiên cứu khoa học biên soạn giáo trình), Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

3. Nguyễn Thế Kỷ (2011), *Nói năng, giao tiếp trên đài truyền hình*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

4. X.A.Muratop (2004): *Giao tiếp trên truyền hình trước ống kính và sau ống kính camera*, Nhà xuất bản Thông tấn, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

1. G.V. Cudonhetxốp, X.L. Xvích, A.L. Iurôpxki (2004): *Báo truyền hình*, Tập 1 và tập 2, NXB Thông Tấn, HN.

2. Carmine Gallo (2006): *10 bí quyết thành công của những diễn giả MC tài năng nhất thế giới*, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội (tài liệu dịch)

3. Larry King (2003): *Học cách trò chuyện với bất cứ ai, ở bất cứ nơi đâu và bất cứ khi nào*, (How to talk to Anyone, Anytime, Anywhere), Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội (tài liệu dịch).

4. Larry King (2009): *Bí quyết giao tiếp*, NXB Phụ nữ.

5. Raymond de saint Laurent (1998), *Nghệ thuật nói trước công chúng*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội (tài liệu dịch).

**KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**

VIỆN TRƯỞNG



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang TS. Nguyễn Nga Huyền

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA QUAN HỆ CÔNG CHÚNG VÀ QUẢNG CÁO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Xây dựng và quản trị thương hiệu**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **Brand Management**

Mã học phần: **QQ03201**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 3.0 tín chỉ (1.5 tín chỉ lý thuyết, 1.25 tín chỉ thực hành, 0.25 tín chỉ tự học).

Số tiết học: 71.25 tiết (trong đó tiết lý thuyết 22.5, 35.7 tiết thực hành, 11.25 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 78.75 tiết (trải nghiệm thực tế, nghiên cứu, đánh giá...)

Loại học phần: bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ (6)

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: Không

Bộ môn/Khoa phụ trách: Quan hệ công chúng và Quảng cáo.

Văn phòng khoa: tầng 7, nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Người phụ trách: TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

Điện thoại, email: 0986770383, nguyentminhhien2016@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy

1, TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

Điện thoại, email: 0986770383, nguyentminhhien2016@gmail.com

2. Ths. Đỗ Thị Hải Đăng

Điện thoại, email: 0977159502, haidangdt@gmail.com

2, TS. Vũ Tuấn Hà

Điện thoại, email: 0989893938, vutuanha.ajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu quá trình xây dựng và quản trị thương hiệu bao gồm: tạo dựng hình ảnh thương hiệu, phân tích thị trường; phân tích tình trạng của thương hiệu; định vị thương hiệu; kiểm nghiệm phương án mới; lập kế hoạch và đánh giá sự thực hiện. Môn học cũng giới thiệu các kiểu loại chiến lược thương hiệu điển hình và các hình thức tổ chức bộ phận quản lý thương hiệu.

Môn học giúp người học hiểu được những công việc cụ thể của người làm marketing, xây dựng thương hiệu và vận dụng những kỹ năng để quản trị thương hiệu đó một cách hiệu quả

2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức:

- + Diễn giải được các khái niệm về thương hiệu, tầm quan trọng của thương hiệu và những thách thức đối với công tác xây dựng thương hiệu

- + Nắm bắt tổng quát những kiến thức chính về thương hiệu và quản trị thương hiệu.

- + Hiểu biết về quy trình hoạch định và nội dung của một số chiến lược và kế hoạch xây dựng thương hiệu tại một số công ty.

- + Thấu hiểu các vấn đề liên quan đến quá trình tổ chức và điều khiển thực hiện các chiến lược, kế hoạch xây dựng thương hiệu.

- + Tìm hiểu về việc kiểm soát, đánh giá hiệu quả và xây dựng các biện pháp cải tiến quá trình quản trị thương hiệu, kể cả một số định hướng nâng cao hiệu quả xây dựng thương hiệu.

- Về kỹ năng:

- Phân tích quy trình xây dựng kế hoạch quản trị thương hiệu và những nội dung cần có trong bản kế hoạch đó.

- Quản lý các công việc thuộc kế hoạch marketing công nghệ số một cách hiệu quả

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của kế hoạch marketing công nghệ số của doanh nghiệp/tổ chức.

- Về ý thức tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có thái độ đúng đắn đối với môn học cũng như việc rèn luyện những kỹ năng, phương pháp cơ bản phục vụ cho công việc khi tham gia vào môi trường làm việc thực tiễn.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy – học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được khái niệm thương hiệu, vai trò của xây dựng thương hiệu, quản trị thương hiệu, những yếu tố tạo nên giá trị thương hiệu và các kiến thức tổng quan về thương hiệu.	-Thuyết giảng tương tác -Nghiên cứu trường hợp -Thảo luận nhóm	-Kiểm tra chuyên cần -Bài tập về nhà -Hỏi - đáp
CLO2	Hiểu được các thành tố cấu thành một chiến lược thương hiệu. Nêu được các mô hình xây dựng thương hiệu; Nêu được các kiến trúc thương hiệu và các hệ thống nhận diện thương hiệu; Giải thích được tầm quan trọng của việc định vị thương hiệu và nhận diện thương hiệu; Hiểu được các chiến lược marketing hỗn hợp nhằm tạo dựng giá trị thương hiệu và quảng bá thương hiệu.	-Thuyết giảng tương tác -Thảo luận nhóm -Nghiên cứu trường hợp -Tình huống	-Kiểm tra chuyên cần -Hỏi - đáp -Quan sát làm việc nhóm
CLO3	Phân tích được quy trình xây dựng thương hiệu, vai trò và các phương pháp nghiên cứu thương hiệu	-Thuyết giảng tương tác -Thảo luận nhóm -Đóng vai mô phỏng	-Thuyết trình -Quan sát làm việc nhóm -Hỏi - đáp
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình.	-Thuyết giảng tương tác	-Thuyết trình

	cáo	-Thảo luận nhóm -Nghiên cứu trường hợp -Bài tập thực hành/Tình huống	-Quan sát làm việc nhóm
CLO5	Năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm + Có năng lực tự học, nghiên cứu, cập nhật, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ + Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng + Có thái độ nghiêm túc trong học tập, tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, độc lập;	-Thảo luận nhóm -Bài tập thực hành -Tình huống -Đóng vai mô phỏng	-Kiểm tra chuyên cần -Quan sát làm việc nhóm

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	PLT	PTH	Thực địa/ trực tuyến		
11	1,2	Giới thiệu môn học Chương 1: Những vấn đề chung về Thương hiệu 1.1. Khái niệm	5	0	0	0	5		1

		1.2. Tầm quan trọng của thương hiệu đối với doanh nghiệp 1.3. Giá trị thương hiệu 1.4. Mô hình tài sản thương hiệu (CBBE) 1.5. Quy trình xây dựng thương hiệu							
2	3,4	Chương 2: Nghiên cứu thương hiệu 2.1. Sự quan trọng của việc nghiên cứu thương hiệu 2.2. Các phương pháp nghiên cứu thương hiệu	5	0	0	0	5	2.5	1,3
3	5	Chương 2: (tiếp) Trình bày kết quả nghiên cứu thương hiệu	2.5	0	5	0	2.5	2.5	1,3,4
4	6,7	Chương 3: Chiến lược thương hiệu 3.1. Ý tưởng trung tâm của thương hiệu 3.2. Tầm nhìn thương hiệu 3.3. Sứ mệnh	5	5	0	0	5	0	2,3,4

		thương hiệu 3.4. Định vị thương hiệu 3.4. Giá trị cốt lõi của thương hiệu 3.5. Lời hứa thương hiệu 3.7 Tính cách thương hiệu 3.8. Kiến trúc thương hiệu 3.9. Câu chuyện thương hiệu							
5	8,9	Thực hành phân tích chiến lược thương hiệu	0	0	0	0	5	2.5	3,4
6	10	Chương 4: Biểu đạt thương hiệu 4.1. Hệ thống tên gọi và bảng cấu trúc thương hiệu 4.2. Hệ thống biểu đạt 4.3. Hệ thống ứng dụng	2.5	0	0	0	5	2.5	2,3,4
7	11,12	Chương 5: Kích hoạt và bảo hộ thương hiệu 5.1. Truyền thông kích hoạt thương hiệu 5.2. Đào tạo quản trị thương	2.5	0	5	0	5	2.5	2,4,5

		hiệu 5.3 Giới thiệu về luật sở hữu trí tuệ 5.4. Các đối tượng bảo hộ của Luật sở hữu trí tuệ 5.6 Vấn đề nhượng quyền thương hiệu													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1		L1	M3				H5								
CLO2				M3			H4								
CLO3						M3		M3							
CLO4					M3		H5			L1		L2			
CLO5								M3	M3			L1	L2	L2	
Tổng hợp học phần		1	1	1	1		3	2	1	1		2	1	1	

6. Phương pháp dạy

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết giảng tương tác	x	X	x	X	
Thảo luận nhóm	X	X	X		
Nghiên cứu trường hợp	x	X	X		

Giải quyết vấn đề	x	x	X		
Thực hành	x	x	X	x	x
Dự án (Sản phẩm)	x	x	X	x	x

7. Phương pháp học

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Làm việc nhóm	x	x			x
Quan sát, đánh giá	x	x	x		
Đặt câu hỏi, phản biện			x	x	x
Lập sơ đồ tư duy	x	x	x	x	x
Học qua dự án			x	x	x
Đặt câu hỏi, phản biện		x	x	x	x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần: Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 12; điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung năm học và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 15 Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự lu ận	Trắ c ngh iệ m	Tự luậ n + Trắ c ngh iệ m	Tự luận , trắ c ngh iệ m, vấn đáp	V ấn đá p	Ti ê u lu ận	B à i tậ p lớ n	Tác phẩ m/ Dự án	T ự lu ận	Trắ c ngh iệ m	Tự luậ n + Trắ c ngh iệ m	Tự luận , trắ c ngh iệ m, vấn đáp	V ấn đá p	Ti ê u lu ận	B à i tậ p lớ n	Tác phẩ m/ Dự án
1	Xây dự n và quả n trị thư ơ ng hiệ u	X						X		X						X	

- Quy định về trọng số điểm: Đánh giá quá trình 20%, đánh giá giữa kỳ 30%, đánh giá cuối kỳ 50%

- Quy định về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá: dự án

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá quá trình	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, kết quả tự học	20%	1,3,4
Đánh giá giữa kỳ	Viết bài luận, Thuyết trình, kết quả tự học	30%	3,4,5
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	2,3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi học. Sinh viên nghỉ học quá 25% thời lượng các tiết học

lý thuyết, vắng các tiết học thực hành; điểm đánh giá ý thức học tập, điểm kiểm tra giữa học phần đạt dưới 4 điểm sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học.

- Tích cực tham gia chuẩn bị bài, tham gia thảo luận trên lớp.
- Nộp bài kiểm tra theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn.
- Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Đinh Thị Thúy Hằng (chủ biên), *PR lý luận và ứng dụng*, NXB Lao động xã hội, Hà Nội, 2007.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Ronald J. Alsop, 18 quy luật bất biến trong phát triển danh tiếng thương hiệu công ty, 2008, NXB Trẻ
2. Jacky Tai, Đặt tên cho thương hiệu, 2010, NXB Trẻ
3. Douglas B. Holt, Hành trình biến thương hiệu thành biểu tượng, 2014, NXB Lao động – Xã hội
4. Alison Theaker, Heather Yaxley – Biên dịch: Vũ Thanh Vân và Hà Mai Thùy Giang, *Bộ công cụ chiến lược Quan hệ công chúng*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, 2018.

**KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**



ThS. Đỗ Thị Hải Đăng

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Minh Hiền

2018/18

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại

Tên học phần bằng tiếng Anh: International media and foreign press

Mã học phần: QT02401

Loại môn học: kiến thức ngành

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (trong đó 1 tín chỉ lý thuyết, 0,5 tín chỉ thực hành, 0,5 tín chỉ tự học).

Số tiết học: 52.5 tiết (Trong đó: 15 tiết lý thuyết; 15 tiết thực hành; 22,5 tiết tự học)

Số tiết học cá nhân: 47.5 tiết (trải nghiệm thực tế, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá...)

Loại học phần: bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 6

Môn học tiên quyết: Lý thuyết truyền thông, Công chúng báo chí - truyền thông, Quan hệ công chúng và quảng cáo...

Các yêu cầu khác đối với học phần: phòng học có máy chiếu, mic, mạng wifi, thư viện có đầy đủ các học liệu liên quan đến học phần

Khoa/Bộ môn: Khoa Quan hệ quốc tế

Văn phòng khoa: Phòng 601 – A1

Người phụ trách: TS. Nguyễn Thị Thương Huyền

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

- PGS, TS. Nguyễn Ngọc Oanh SĐT: 098.335.1194 Email: ngocoanhvbc@gmail.com

- TS. Nguyễn Thị Thương Huyền, SĐT: 0983.64.8287 Email: thuonghuyen1287@gmail.com

- TS. Bùi Thị Vân SĐT: 098.964.3692 Email: vanbuiajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1 Mục tiêu chung của môn học

Trang bị hệ thống khái niệm, các kiến thức và kỹ năng cơ bản, có hệ thống về truyền thông quốc tế, về lịch sử hình thành và phát triển của các loại hình, vị trí, vai trò của từng loại hình trong hệ thống truyền thông quốc tế. Nắm được các đặc điểm về các chủ thể, kênh, công chúng... trong hoạt động truyền thông quốc tế. Tìm hiểu thực trạng truyền thông quốc tế ở một số quốc gia, một số tổ chức quốc tế... trên thế giới. Ngoài ra cung cấp

các kiến thức về các sản phẩm báo chí đối ngoại ở Việt Nam hiện nay: công chúng, nội dung, quy trình tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí đối ngoại.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Hiểu được quá trình hình thành, những đặc điểm của ngành truyền thông toàn cầu và bối cảnh truyền thông toàn cầu hiện nay dưới tác động của toàn cầu hoá.

- *Kỹ năng*: Có kỹ năng và lối tư duy làm báo hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại. Biết cách tư duy tổng thể và phân tích về các vấn đề và xu hướng truyền thông toàn cầu trong thời kỳ toàn cầu hoá.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Có thái độ tích cực, chủ động, hợp tác trong làm việc nhóm, có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt chuyên môn, có trách nhiệm và trung thực.

3. Chuẩn đầu ra

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học	Hình thức KTĐG
CLO1	Nắm vững khái niệm và mô hình, sự ra đời và lịch sử phát triển cũng như diện mạo và xu thế của truyền thông trong thời đại toàn cầu hóa	-Thuyết giảng tương tác - Nghiên cứu trường hợp	Trao đổi, thảo luận
CLO2	Hiểu và vận dụng linh hoạt được những lý thuyết nghiên cứu ban đầu về nhóm công chúng - đối tượng, cách thức thiết kế thông điệp, lựa chọn kênh truyền thông, chuẩn bị tài liệu, thực hiện kế hoạch truyền thông và nghiên cứu phản hồi, kiểm tra, giám sát	-Thuyết giảng tương tác - Nghiên cứu trường hợp - Làm việc nhóm	Trao đổi, thảo luận, bài tập thực hành
CLO3	Hiểu và nắm vững điều kiện ra đời và phát triển, bản chất và các tập đoàn truyền thông đại chúng ở các quốc gia lớn trên thế giới, cách thức khai thác, sử dụng sản phẩm truyền thông đại chúng, cũng như thực tiễn và xu hướng của truyền thông toàn cầu	-Thuyết giảng tương tác - Nghiên cứu trường hợp - Làm việc nhóm	Bài tập thực hành
CLO4	Có kỹ năng và lối tư duy làm báo hiện đại, đặc biệt trong lĩnh vực truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại	Phân tích sản phẩm	Bài tập thực hành
CLO5	Có thái độ tích cực, chủ động, hợp tác trong làm việc nhóm, có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt chuyên môn, có trách nhiệm và trung thực	Sản phẩm thực tế	Thuyết trình nhóm

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

STT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Lịch sử hình thành và phát triển của báo chí, truyền thông trên thế giới	3		2			0	1
2	2	Toàn cầu hoá thông tin: xu thế toàn cầu hoá thông tin, chiến tranh thông tin, Cơ hội và thách thức do toàn cầu hoá thông tin mang lại	2		3			0	2
3	3	Truyền thông ở các quốc gia trên thế giới		3	0		2	2.5	1-4
4	4	Truyền thông ở các doanh nghiệp/ tập đoàn toàn cầu	2		3			2.5	3,4
5	5	Quản lý cơ quan báo chí – truyền thông toàn cầu	2		3			2.5	3,4
6	6	Những vấn đề cơ bản về báo chí đối ngoại Việt Nam hiện nay		3			2	5	1-5
7	7	Lập kế hoạch sản xuất sản phẩm báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế	0	0			0	5	1-5
8	8	Thực tế và thực hành thu thập thông tin sản xuất sản phẩm báo chí	0	0			0	5	1-5

		đối ngoại và truyền thông quốc tế							
--	--	--------------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
CLO1					3					2	3			3	
CLO2					2						4		3		3
CLO3					4					3		3		2	2
CLO4											3		2		
CLO5					4					3		2		3	2
Tổng hợp	0	0	0	0	4	0	0	0	0	3	3	2	2	3	3

6. Phương pháp dạy

Các phương pháp cơ bản dùng trong giảng dạy học phần là thuyết giảng tương tác, thảo luận nhóm, thực hành thực tế, đóng vai, sinh viên thuyết trình....

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Giảng lý thuyết	x	x	x	x	x
Thảo luận		x	x		x
Thuyết trình	x	x	x	x	x
Dạy học thông qua vấn đề		x	x		x
Hỏi đáp	x	x		x	x
Nghiên cứu thực địa	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Các phương pháp học cơ bản được dùng trong học tập học phần là nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm, lập sơ đồ tư duy, thực tế, thuyết trình...

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép	x	x	x		
Làm việc nhóm	x	x	x	x	
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x	x	x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy	x	x	x		x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần Truyền thông quốc tế và báo chí đối ngoại

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
I	Truyền															x	

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
	thông quốc tế và báo chí đối ngoại																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số	CLOs
Đánh giá quá trình	Điểm danh, bài tập về nhà, bài tập nhóm, phát biểu	20%	1, 2, 5,
Đánh giá giữa kỳ	Bài tập nhóm, Thuyết trình	30%	1,3, 4,5
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%	2, 3,4,5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Tham gia các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên
- Giờ thực hành: Tham gia các hoạt động theo hướng dẫn của giảng viên
- Giờ tự học: Chủ động, tích cực các nội dung, yêu cầu của môn học theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

10. Học liệu

10.1 Học liệu Bắt buộc

1. Nguyễn Ngọc Oanh (2018), *Lý thuyết và thực hành truyền thông quốc tế*, Học viện báo chí và Tuyên truyền, nghiệm thu 2018.
2. Nguyễn Ngọc Oanh, Nguyễn Thị Thương Huyền, Nguyễn Đồng Anh (đồng chủ biên), (2020), *Giáo trình Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí đối ngoại và truyền thông quốc tế*; NXB Lao động
3. Nguyễn Ngọc Oanh (chủ biên), (2020), *Giáo trình Lao động nhà báo đối ngoại*; NXB Lao động

10.2 Học liệu tham khảo

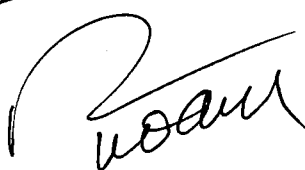
1. Tạ Ngọc Tấn, Truyền thông đại chúng. Nxb. Chính trị quốc gia. H.2001
2. Đinh Thị Thuý Hằng (2008), Báo chí thế giới – xu hướng phát triển, Nxb Thông tấn.
3. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2005), Kỷ yếu Hội thảo 80 Báo chí cách mạng Việt Nam
4. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2008), Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Báo chí và truyền thông đại chúng –Đào tạo, bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập”

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



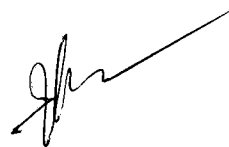
Nguyễn Thị Trường Giang

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Ngọc Oanh

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Thị Thương Huyền

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Xuất bản điện tử

Tên học phần bằng tiếng Anh: Electronic Publishing

Mã học phần: **XB02610**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (1 TC lý thuyết, 0.5 TC thực hành, 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: Không

Bộ môn/Khoa phụ trách: Xuất bản

Văn phòng khoa: Xuất bản

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương, SĐT: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn
2. TS. Hà Văn Hậu; SĐT 0913556399; Email: havanhau2008@gmail.com
3. TS. Phạm Thị Thùy Linh, SĐT: 0989502045; Email: thuylinh.hnue@gmail.com
4. ThS. Trần Thu Quỳnh, SĐT: 0904837827; Email: quynhtrn79@gmail.com
5. ThS. Trần Thị Mai Dung, SĐT: 0947003524; Email: maidungxb@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có những kiến thức cơ bản về xuất bản điện tử (XBĐT); kỹ năng xác định đề tài, xây dựng nội dung và lập kế hoạch xuất bản xuất bản phẩm điện tử. Đồng thời, học phần hình thành cho sinh viên năng lực tư duy phân tích, tổng hợp và tinh thần hợp tác nhóm, định hướng công việc chuyên môn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức*, học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về xuất bản điện tử như khái niệm, phân loại, đặc điểm, quy trình, cơ sở chính trị và pháp lý của xuất bản điện tử, các xu thế xuất bản điện tử hiện nay. Đồng thời, môn học cũng trang bị cho

người học kiến thức về xác định đề tài, xây dựng nội dung, lập kế hoạch xuất bản xuất bản phẩm điện tử.

- *Về kỹ năng*, học phần rèn luyện cho người học các kỹ năng về sử dụng các công cụ, phương pháp để xác định đề tài, xây dựng nội dung và lập kế hoạch xuất bản xuất bản phẩm điện tử.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*, học phần phát triển cho người học năng lực tư duy độc lập, phân tích tổng hợp, chủ động trong công việc, hình thành ở người học tinh thần, thái độ làm việc nhóm tích cực, sáng tạo, nghiêm túc.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes, không quá 5 chuẩn đầu ra)

STT	CĐR môn học	CĐR CTĐT
CLO1	Trình bày được các khái niệm, đặc trưng, phân loại, quy trình và yêu cầu về nguồn nhân lực cho xuất bản xuất bản phẩm điện tử.	PO2
CLO2	Phân tích, nhận định xu thế xuất bản điện tử trên thế giới và Việt Nam hiện nay	PO3
CLO3	Vận dụng kỹ năng để xác định đề tài, xây dựng nội dung, lập kế hoạch xuất bản xuất bản phẩm điện tử	PO5, PO6
CLO4	Phát triển năng lực tư duy, phân tích tổng hợp, tự nghiên cứu; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.	PO10
CLO5	Xây dựng thái độ, mối quan hệ tích cực, phẩm chất của biên tập viên thích ứng với môi trường làm việc.	PO10

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
	1	Bài 1: Một số vấn đề chung về xuất bản về xuất bản điện tử	3		2				CLO1, CLO2

		- Tìm hiểu Khái niệm, phân loại xuất bản phẩm điện tử. - Tìm hiểu đặc điểm, quy trình xuất bản điện tử - Căn cứ chính trị, pháp lý về xuất bản điện tử ở Việt nam							
	2	Tự học: Tìm hiểu quy định pháp luật về xuất bản điện tử hiện nay						5	CLO1, CLO2
	3	- Phân tích xu thế xuất bản điện tử trên thế giới - Phân tích xu thế xuất bản điện tử ở Việt Nam	2		3				CLO1, CLO2
	4	Tự học: Tìm hiểu xuất bản điện tử tại một số quốc gia						5	CLO1, CLO2
	5	Bài 2: Kỹ năng lập kế hoạch xuất bản phẩm điện tử	2		3				CLO3, CLO4, CLO5

		- Các nguyên tắc lập kế hoạch xuất bản - Nội dung lập kế hoạch xuất bản							
	6	Tự học: Xây dựng đề cương kế hoạch xuất bản						5	CLO3, CLO4, CLO5
	7	Bài 3: Kỹ năng xác định đề tài xuất bản phẩm điện tử - Căn cứ xác định đề tài xuất bản phẩm - Yêu cầu chất lượng của đề tài xuất bản phẩm điện tử			5				CLO3, CLO4, CLO5
	8	- Phương pháp tìm kiếm đề tài xuất bản phẩm điện tử			5				CLO3, CLO4, CLO5
	9	Tự học: Từ thị trường, nghiên cứu, xác định đề tài xuất bản						4	CLO3, CLO4, CLO5

	10	Bài 4: Kỹ năng xây dựng nội dung, hình thức xuất bản xuất bản phẩm điện tử - Xác định các yếu tố nội dung xuất bản phẩm phẩm điện tử - Xác định các yếu tố hình thức xuất bản phẩm điện tử			5				CLO3, CLO4, CLO5
	11	Thực hành xây dựng nội dung, hình thức xuất bản phẩm điện tử					5		CLO3, CLO4, CLO5
	12	Bài 5: Kỹ năng truyền thông, phát hành xuất bản phẩm điện tử - Kỹ năng truyền thông xuất bản phẩm điện tử - Kỹ năng phân phối, phát hành xuất bản phẩm điện tử			5				CLO3, CLO4, CLO5

	13	Thiết lập tổng thể kế hoạch xuất bản xuất bản phẩm điện tử			5				CLO3, CLO4, CLO5
	14	Ôn tập	0,5					2,5	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x									
CLO2			x							
CLO3							x			
CLO4										x
CLO5										x
Tổng hợp học phần										

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp sơ đồ tư duy và mô hình hoá
- Phương pháp hoạt động nhóm
- Phương pháp dạy học theo dự án

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp dạy 1	x	x	x	x	x
Phương pháp dạy 2	x	x	x	x	
Phương pháp dạy 3			x		
Phương pháp dạy 4			x		x
Phương pháp dạy 5			x		x

7. Phương pháp học

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp
- Phương pháp học, làm việc nhóm
- Phương pháp khảo sát hiện trường

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp học 1	x	x	x		
Phương pháp học 2	x	x	x	x	x
Phương pháp học 3			x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần Xuất bản điện tử

Quy định về hình thức, danh giá và nội dung của phần thi																	
T T	T ên họ c p hâ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l uậ n	T rắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + T rắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, t rắ c n g h iệ m , vấ n đắ p	V á n đ á p	T i ê u l uậ n	B à i tậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l uậ n	T rắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + T rắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, t rắ c n g h iệ m , vấ n đắ p	V á n đ á p	T i ê u l uậ n	B à i tậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	X uấ t bả n đ i ện tử							X									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	- Điểm danh chuyên cần - Kiểm tra bài tập về nhà - Quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	- Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Báo cáo khảo sát thực tế	30%

Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%
------------------	-------------	-----

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Giờ lý thuyết: Trong giờ lý thuyết, sinh viên cần thực hiện các yêu cầu sau của giảng viên: SV đọc trước tài liệu liên quan đến nội dung buổi học, chuẩn bị các nội dung theo vấn đề được giao.

- Giờ thực hành: Trong giờ thực hành, sinh viên cần thực hiện các yêu cầu sau của giảng viên: Sinh viên thực hiện các bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thuyết trình kết quả nghiên cứu của cá nhân/nhóm.

- Giờ tự học: Trong giờ tự học, sinh viên cần thực hiện các bài tập giảng viên giao. Sinh viên làm việc làm việc độc lập hoặc nhóm, bài tập cần đảm bảo chất lượng và nội dung yêu cầu.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Vũ Thuỳ Dương (2016), *Giáo trình nội bộ Xuất bản sách điện tử*, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
2. Trần Thu Quỳnh (2020), *Giáo trình nội bộ Xuất bản sách nói*, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

10.2. Học liệu tham khảo

1. Trần Văn Hải (2007), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, tập 1, Nxb Văn hoá Thông Tin.
2. Quốc hội Việt Nam (2012), *Luật Xuất bản*.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thuỳ Dương

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thuỳ Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Cơ sở lý luận xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Published theoretical basis

Mã học phần: **XB02701**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.5TC lý thuyết; 1 TC thực hành; 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 67.5 tiết (22.5 tiết lý thuyết; 30 tiết thực hành; 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết: Đã học xong kiến thức cơ sở ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thị Ngọc Thuỳ; Điện thoại: 0904285683

Email: vuthingocthuy@ajc.edu.vn

0. TS. Vũ Thuỳ Dương; Điện thoại: 0988793334

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có tri thức lý luận cơ bản về hoạt động xuất bản để áp dụng vào công việc thực tiễn của nghề biên tập. Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng lập luận vấn đề, tư duy logic khoa học về xuất bản. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường xuất bản chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ sở lý luận về xuất bản học, vận dụng những kiến thức đó để lý giải được những vấn đề thực tiễn hiện nay của hoạt động xuất bản trong nước và thế giới.

- *Kỹ năng*: Kỹ năng lập luận vấn đề, tư duy logic về khoa học xuất bản; kỹ năng giao tiếp, làm việc với các cộng tác viên trong hoạt động xuất bản. Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, thực hành, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần củng cố cho người học năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành xuất bản; năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được các vấn đề cơ bản trong hoạt động xuất bản: khái niệm, tính chất, vai trò, các phương thức xuất bản, quy trình và đặc điểm các khâu trong quy trình xuất bản	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	Vận dụng được các đặc điểm, tính chất, vai trò của hoạt động xuất bản để lý giải được những vấn đề thực tiễn trong hoạt động xuất bản	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO3	Có kỹ năng lập luận luận vấn đề, tư duy logic về khoa học xuất bản trong các khâu của quy trình xuất bản	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị xuất bản	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Hỏi – đáp, Bài kiểm tra giữa kỳ, quan sát các hoạt động học tập, kiểm tra bài tập về nhà.

CLO5	Người học có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm; có kỹ năng trình bày, thuyết trình; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Thảo luận nhóm, bài kiểm tra cuối kỳ.
-------------	---	---	---------------------------------------

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học 45	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 22.5		Thực hành 30				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1. 1	1	1. Khái quát về hoạt động xuất bản và xuất bản phẩm 1.1. Xuất bản 1.2. Xuất bản phẩm 1.3. Sách	5	0	0	0	0	5	CLO1 CLO2
0.	2	2. Các yếu tố của hoạt động xuất bản 2.1. Biên tập xuất bản 2.2. In ấn 2.3. Phát hành	5	0	5	0	0	5	CLO3 CLO4
0. 3	3	3. Mối quan hệ của hoạt	0	5	0	0	0	5	CLO2

		động xuất bản với đời sống chính trị xã hội 3.1. Khái niệm đời sống chính trị xã hội 3.2. Đời sống chính trị chi phối, ràng buộc hoạt động xuất bản 3.3. Xuất bản phục vụ nhiệm vụ chính trị							
0. 4	4	4. Thực hành mối quan hệ giữa hoạt động xuất bản với đời sống chính trị xã hội	0	0	5	0	5	5	CLO1 CLO2
0. 5	5	5. Mối quan hệ giữa xuất bản với đời sống kinh tế xã hội 5.1. Khái niệm đời sống kinh tế 5.2. Ảnh hưởng chi	0	5	0	0	0	5	CLO3 CLO4

		phối quyết định đời sống kinh tế đối với xuất bản 5.3. Xuất bản tác động trở lại sự phát triển kinh tế								
0.	6	6	6. Thực hành: Mỗi quan hệ giữa xuất bản với đời sống kinh tế xã hội	0	0	5	0	0	5	CLO3 CLO4
0.	7	7	7. Mỗi quan hệ giữa xuất bản với đời sống văn hoá 7.1. Khái niệm về văn hoá và hoạt động văn hoá 7.2. Ảnh hưởng của đời sống văn hoá đến hoạt động xuất bản 7.3. Xuất bản là một bộ phận	0	2,5	0	0	0	5	CLO3 CLO4 CLO5

		thiết yếu của đời sống văn hoá							
0. 8	8	8. Thực hành mối quan hệ giữa xuất bản với đời sống văn hoá	0	0	0	0	5	0	CLO4 CLO5
0. 9	9	9. Tính chất của hoạt động xuất bản 9.1. Tính chất văn hoá của xuất bản 9.2. Tính chất kinh tế của xuất bản	0	0	0	0	5	5	CLO1 CLO2
0. 10	10	10. Đặc trung của hoạt động xuất bản 10.1. Tính sự nghiệp thống nhất với tính dịch vụ 10.2. Sự thống nhất giữa sản xuất hàng hoá và sản	5	0	0	0	5	0	CLO3 CLO4 CLO5

		xuất phi hàng hoá 10.3. Sự thống nhất giữa thực hiện giá trị và truyền bá văn hoá							
0. 12	11	11. Chức năng của hoạt động xuất bản 11.1. Chức năng truyền thông đại chúng 11.2. Chức năng tư tưởng văn hoá 11.3. Chức năng kinh doanh hàng hoá xuất bản phẩm	0	0	5	0	0	0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0. 12	12	Ôn tập	0	0	0	0	0	5	
		Tổng số tiết	10	12,5	15	0	15	45	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1		4	5		4		5			5	5		4	
CLO2			4		5						4			5
CLO3		5			4		5			4			4	5
CLO4			6				5			5	4			5

CLO5		4	5		4		5						4	4
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp dạy học thông qua vấn đề
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp bài tập thực hành

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết trình, giảng lý thuyết	x	x	x	x	x
Nghiên cứu trường hợp			x	x	x
Dạy học thông qua vấn đề	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm			x		x
Bài tập thực hành	x	x	x	X	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x

Thực hành	X	X	X	X	X
-----------	---	---	---	---	---

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T	T	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)						
		T	Tr	Tự	Tự	V	T	B	T	Tr	Tự	Tự	V	T	B
	ên	ự	ắc	luậ	luậ	ấn	iề	à	ự	ắc	luậ	luậ	ấn	iề	à
	h	lu	ng	n +	n, trắ	đ	u	i t	lu	ng	n +	n, trắ	đ	u	i t
	ọc	ậ	hiệ	Tr	c ngh	áp	ậ	ậ p	ậ	hiệ	Tr	c ngh	áp	ậ	ậ p
	p	n	m	ng	iệm ,		n	l	n	m	ng	iệm ,		n	l
	h			hiệ	vấn			ớn			hiệ	vấn			ớn
	à			m	đáp						m	đáp			
1	C	X													
	ơ														
	s														
	ở														
	lý														
	lu														
	ận														
	xu														
	ất														
	bả														
	n														

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các lỗi biên tập); bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Tự luận	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học (Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học)
- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.
- Cần tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. PGS.TS Trần Văn Hải (chủ biên), Lý luận nghiệp vụ xuất bản, Nxb VHNT, Hà Nội, 2007
2. Phạm Thị Thu, Lý luận và nghiệp vụ xuất bản, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2013.

10.2. Học liệu tham khảo

Luật Xuất bản 2012

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thị Ngọc Thủy

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Tổ chức bản thảo

Tên học phần bằng tiếng Anh: Manuscript planning

Mã học phần: **XB02806**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.0 TC lý thuyết; 1.75 TC thực hành; 0.25 TC tự học).

Số tiết học: 90 tiết (15 tiết lý thuyết; 52.5 tiết thực hành; 22.5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22.5 tiết.

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 4

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn cơ sở ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Phạm Thị Thùy Linh, số điện thoại: 0989502045;

Email: thuylinh.hnue@gmail.com

3. TS. Vũ Thị Ngọc Thuỳ, số điện thoại: 0904285683

Email: ngocthuuy288@yahoo.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản, hệ thống về công tác tổ chức bản thảo các loại sách trong hoạt động xuất bản; bước đầu có khả năng tổ chức được các loại bản thảo thông thường.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức bản thảo các loại sách như: khái niệm, vị trí, nội dung của khâu tổ chức bản thảo trong quy

trình xuất bản sách; các bước và kỹ năng của người biên tập trong công tác tổ chức bản thảo sách.

- *Kỹ năng*: Học phân hình thành cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch xuất bản; kỹ năng khai thác, lập kế hoạch đề tài; kỹ năng bồi dưỡng, tổ chức cộng tác viên trong quy trình xuất bản sách.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Giúp sinh viên rèn luyện thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường xuất bản chuyên nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được bản chất, các khái niệm và các nguyên tắc cơ bản về tổ chức bản thảo, kế hoạch đề tài, cộng tác viên trong quy trình xuất bản sách.	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà.
CLO2	Vận dụng được những nội dung, nguyên tắc xây dựng kế hoạch đề tài, tổ chức cộng tác viên tác giả để giải quyết các vấn đề liên quan tới tổ chức bản thảo sách.	- Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện, ...	- Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO3	Có kỹ năng lập kế hoạch xuất bản; lập kế hoạch đề tài; tổ chức mạng lưới cộng tác viên, đặc biệt là cộng tác viên tác giả.	- Tự học, tự nghiên cứu.	- Báo cáo khảo sát thực tế, bài tập nhóm (lập kế hoạch xuất bản)
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị xuất bản	- Khảo sát, tìm hiểu thực tế	- Bài tập lớn (tổ chức 1 bản thảo thuộc thể loại sách bất kỳ)
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết		Tự học 22,5	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 15	Thực hành 52,5		

			Trực tiếp	Trực tuyển	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyển		
	1	Tổng quan về công tác tổ chức bản thảo sách: khái niệm, vai trò và yêu cầu của công tác tổ chức bản thảo trong quy trình xuất bản		2	3			5	CLO1
0.	2	Phân biệt các nguồn bản thảo và phương thức thu thập bản thảo trong hoạt		2			3		CLO1 CLO4 CLO5

		động xuất bản							
0.	3	Tổng quan về công tác đề tài và xây dựng kế hoạch đề tài trong hoạt động xuất bản: khái niệm, vai trò		1	3			5	CLO1
0.	4	Các yếu tố cấu thành đề tài; nguyên tắc; quy trình xây dựng kế hoạch đề tài		2	3				CLO1 CLO2 CLO4 CLO5
0.	5	Kỹ năng xây dựng kế hoạch đề tài		1	4				CLO3 CLO4 CLO5

0.	6	Khảo sát đề tài sách trên thị trường					5		CLO3CLO4CLO5
0.	7	Khảo sát đề tài sách trên thị trường					5		CLO3 CLO4 CLO5
0.	8	Tổng quan về công tác tổ chức cộng tác viên: khái niệm, phân loại, vai trò công tác cộng tác viên trong hoạt động xuất bản		2	3			5	CLO1
0.	9	Xây dựng mối quan hệ giữa biên tập viên và cộng tác viên tác		1	4				CLO1 CLO2 CLO4 CLO5

		giả; tìm hiểu động cơ và tâm lý của tác giả trong quá trình sáng tác							
0.	10	Kỹ năng tổ chức cộng tác viên tác giả		1	4				CLO1 CLO3
0.	11	Thực tế nhà xuất bản					5		CLO1CLO4
0.	12	Kỹ năng lập kế hoạch xuất bản			3,5		2	5	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
0.	13	Kỹ năng lập kế hoạch xuất bản					5	2.5	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5CLO6
0.	14	Tổng kết học phần		3					CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLO s	PLOs															
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
CLO 1		x	x		x						x	x	x		x	
CLO 2		x	x	x				x			x	x		x		x
CLO 3		x	x	x				x			x	x		x		x
CLO 4		x			x			x			x			x		x
CLO 5		x		x	x	x					x			x		x
CLO 6														x	x	x
Tổng hợp học phần																

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- Phương pháp dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

** Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần*

Phương pháp dạy	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x	x
Phương pháp dạy học thông qua vấn đề, tình huống		x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm		x	x	x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học; thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

** Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:*

Phương pháp học	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x			x
Thảo luận, làm việc nhóm		x	x	x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x			x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh	x	x	x			x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T	T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
			T ự l u ậ n	Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n , trắ c n g h i ệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i tậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n , trắ c n g h i ệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i tậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m
1		Tổ ch ức bả						x										

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Trắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Trắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n , trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ề u l u ậ n	B à i tậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Trắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Trắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n , trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ề u l u ậ n	B à i tậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m
	n th ảo																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá ý thức	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	10%
Đánh giá định kỳ	Báo cáo khảo sát, bài tập nhóm	40%
Đánh giá kết thúc học phần	Thi viết	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- Báo cáo khảo sát thực tế:

+ Yêu cầu: Sinh viên thuyết trình theo nhóm (5-7 sinh viên) về kết quả khảo sát đề tài của các mảng sách trên thị trường xuất bản hiện nay. Các đề tài khảo sát được phân chia theo 4 mảng sách: Sách giáo dục, Sách lý luận chính trị, Sách văn học, Sách quản trị kinh doanh.

+ Tiêu chí đánh giá:

a) Hiểu yêu cầu của chủ đề.

b) Khả năng giải quyết chủ đề: Sinh viên thuyết trình theo nhóm kết quả khảo sát đề tài của các mảng sách trên thị trường xuất bản hiện nay: Đề tài nào “ăn khách”? Đề tài nào đem lại doanh thu tốt cho đơn vị xuất bản? Lập luận phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động; dự báo các đề tài của các mảng sách trong thời gian tới.

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

d) Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.

e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.

f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

- *Lập kế hoạch xuất bản:*

+ Yêu cầu: Sinh viên thuyết trình theo nhóm (5-7 sinh viên) về lập kế hoạch xuất bản một cuốn sách cụ thể.

+ Tiêu chí đánh giá:

a) Bố cục bài thuyết trình: logic, mạch lạc.

b) Tính thuyết phục: Có khả năng phân tích, phản biện và đánh giá tính khả thi của kế hoạch xuất bản 1 cuốn sách

c) Kiến thức về chủ đề: Sinh viên hiểu rõ các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về cách thức, quy trình lập kế hoạch xuất bản 1 cuốn sách

d) Khả năng sáng tạo: Khả năng sáng tạo nội dung và hình thức trình bày bản thuyết trình.

e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.

f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. PGS.TS Trần Văn Hải (chủ biên), *Tổ chức bản thảo*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2016

2. PGS.TS Trần Văn Hải (chủ biên), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Văn hóa Thông tin, 2007

10.2. Học liệu tham khảo

1. *Biên tập và xuất bản*, Cục Xuất bản, 1998.
2. *Xuất bản và phát triển*, NXB Chính trị quốc gia, 1999.
3. Phạm Thị Thu, *Lý luận và nghiệp vụ xuất bản*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2013.
4. Luật Xuất bản 2012

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thùy Dương

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Biên tập bản thảo

Tên học phần bằng tiếng Anh: Manuscript editing

Mã học phần: **XB03601**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (01 TC lý thuyết, 1,75 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 90 tiết (15 tiết lý thuyết, 52,5 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22,5 tiết.

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: XB02701

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương; Điện thoại: 0988793334;

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Vũ Thị Ngọc Thùy; Điện thoại: 0904285683;

Email: vuthingocthuy@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần hướng đến việc trang bị cho người học những tri thức chung về công tác biên tập bản thảo trong hoạt động xuất bản: khái niệm, vai trò, nội dung và quy trình biên tập bản thảo trong hoạt động xuất bản; những tri thức kỹ năng thực hành biên tập bản thảo; giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng biên tập, đạo đức, tác phong nghề nghiệp của người biên tập, từ đó bồi dưỡng thái độ tích cực, nghiêm túc, yêu thích đối với công việc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác biên tập bản thảo trong hoạt động xuất bản: khái niệm, vai trò, nội dung và quy trình biên tập bản thảo; những tri thức kỹ năng thực hành biên tập bản thảo.

- **Kỹ năng:** Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng đọc thẩm định bản thảo, gia công chỉnh lý, hoàn thiện bản thảo; đánh giá và đề xuất hướng xử lý bản thảo thảo phù hợp.

- **Mức tự chủ và trách nhiệm:** Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động; rèn luyện kỹ năng biên tập, đạo đức, tác phong nghề nghiệp của người biên tập.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được bản chất, các khái niệm và các nguyên tắc cơ bản về biên tập bản thảo trong quy trình xuất bản sách.	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết	- Điểm danh chuyên cần.
CLO2	Vận dụng được quy trình biên tập để giải quyết các vấn đề liên quan tới biên tập bản thảo.	- Phương pháp vấn đáp	- Kiểm tra bài tập về nhà.
CLO3	Có kỹ năng đọc thẩm định bản thảo, gia công chỉnh lý, hoàn thiện bản thảo; đánh giá và đề xuất hướng xử lý bản thảo thảo phù hợp.	- Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm;	- Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị xuất bản.	- Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Bài tập nhóm - Thi viết (tự luận)
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản. Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực.	- Tự học, tự nghiên cứu.	

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

T T	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học 22.5	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 15		Thực hành 52.5				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
	1	Tổng quan biên tập bản thảo và công tác biên tập bản thảo: khái niệm, các loại hình bản thảo, nội dung, vai trò, yêu cầu chất lượng công tác biên tập bản thảo.	2			3		5	CLO1
0.	2	Nội dung, vai trò của công tác biên tập bản thảo trong quy trình xuất bản.		3		2			CLO1
0.	3	Công tác sửa bài (đọc morats): phương pháp đọc sửa bài, các dấu sửa bài.				5		5	CLO3
0.	4	Thực hành đọc sửa bài.		2		3			CLO3
0.	5	Biên tập bản thảo cấp vĩ mô: tiếp nhận bản thảo, thẩm định bản thảo				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	6	Biên tập cấp vi mô - Gia công biên tập chi tiết				5			CLO1 CLO2 CLO3

		bản thảo: Phân tích biên tập các tư liệu, số liệu, trích dẫn							
0.	7	Biên tập cấp vi mô - Gia công biên tập chi tiết bản thảo: Phân tích biên tập ngôn ngữ bản thảo	2			3			CLO1 CLO2 CLO3
0.	8	Hoàn thiện bản thảo: biên soạn lời đầu sách, cuối sách; biên soạn các chú thích, biểu bảng trong bản thảo	3			2		5	CLO1 CLO2 CLO3
0.	9	Hoàn thiện bản thảo: tranh ảnh minh họa, tài liệu tham khảo, mục lục				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	10	Theo dõi in, đọc sách mẫu				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	11	Thực tế nhà xuất bản				5			CLO2
0.	12	Thực hành biên tập bản thảo				5		5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	13	Thực hành biên tập bản thảo				4.5		2.5	CLO1 CLO2 CLO3

									CLO4 CLO5
0.	14	Tổng kết học phần	3						

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- *Phương pháp học tập cá nhân:* Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- *Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm:* Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọc p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l uậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T iể u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l uậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T iể u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	Bi ên tậ p bả n th ảo							x									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	10%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm; hoặc làm bài kiểm tra.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

Bài tập 1: Yêu cầu: Sinh viên đọc, sửa morat bản thảo sách

Tiêu chí đánh giá:

- Hiểu yêu cầu của đề bài
- Khả năng giải quyết đề bài: Tìm ra được lỗi morat, sử dụng dấu sửa bài để khắc phục các lỗi morat trong bản thảo sách.
- Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

Bài tập 2: Yêu cầu: Sinh viên viết lời nói đầu/giới thiệu sách

Tiêu chí đánh giá:

- Hiểu yêu cầu của đề bài.
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.
- Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.
- Viết nhận lời nói đầu/giới thiệu sách đúng quy cách, văn phong phù hợp
- Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

Bài tập 3: Yêu cầu: Sinh viên làm bài tập: dựa trên một bản thảo sách cụ thể viết bản nhận xét và biên tập bản thảo.

Tiêu chí đánh giá:

- a) Hiểu yêu cầu của đề bài.
- b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.
- c) Viết nhận xét bản thảo đúng quy cách, văn phong phù hợp, nêu được các điểm được và chưa được của bản thảo đồng thời kết luận quyết định của người nhận xét.
- d) Biên tập được các lỗi lô gic, lỗi nội dung, lỗi ngôn ngữ, chính tả và morat của bản thảo.
- e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Trần Văn Hải (chủ biên), *Biên tập bản thảo*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2015.
2. Phạm Văn Thấu (chủ biên), *Công nghệ in và sửa bài*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2018.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Báu: *Biên tập ngôn ngữ sách và báo*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2018.
2. Jene Tharrigan, Karen Brawn: *Con mắt biên tập*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011.
3. Luật Xuất bản 2012

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thùy Dương

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Quyền tác giả và quyền liên quan trong hoạt động xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Copyright and Related right in publishing

Mã học phần: **XB02809**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 1,0 TC lý thuyết, 0,5 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 52,5 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số giờ chuẩn: 52,5 giờ

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 3

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Mai Dung; Điện thoại: 0947003524

Email: maidungxb@gmail.com; tranthimaidung@ajc.edu

2. TS. Vũ Thuỳ Dương, số điện thoại: 0988793334

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm vững những kiến thức cơ bản về quyền tác giả và quyền liên quan trong xuất bản theo chuẩn Việt Nam và quốc tế, từ đó làm cơ sở khoa học - pháp lý để xây dựng và nâng cao văn hoá bản quyền trong đơn vị xuất bản. Qua đó, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng nhận diện, đánh giá, phân tích các hiện tượng liên quan đến quyền, trách nhiệm lên án các hành vi của các tổ chức, cá nhân xâm phạm tài sản trí tuệ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quyền tác giả và quyền liên quan trong xuất bản theo chuẩn Việt Nam và quốc tế

- *Kỹ năng*: Học phần rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá các hiện tượng liên quan đến vi phạm quyền, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên có tinh thần trách nhiệm, lên án các hành vi của các tổ chức, cá nhân xâm phạm tài sản trí tuệ, bảo vệ bản quyền.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày những kiến thức cơ bản về quyền tác giả, quyền liên quan	-Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm - Thi viết (tự luận)
CLO2	Hiểu được thực trạng, bản chất vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan	-Phương pháp vấn đáp	
CLO3	Kỹ năng lập kế hoạch khai thác bản quyền; thực hiện giao dịch mua bán bản quyền xuất bản phẩm.	-Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm;	
CLO4	Kỹ năng cơ bản giải quyết trường hợp liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan	- Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	
CLO5	Khả năng làm việc tự chủ, độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình về các nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan	- Tự học, tự nghiên cứu.	

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Bài 1: Tổng quan về quyền tác giả, quyền liên quan	2		3			5	CLO1 CLO2

2	2	Bài 2: Nội dung quyền tác giả	0		0		5	5	CLO1 CLO2
3	3	Bài 3: Nội dung quyền liên quan	2		3			5	CLO1 CLO2
4	4	Bài 4: Thực trạng vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan	0		0		5	5	CLO4 CLO5
5	5	Bài 5: Sở hữu, đăng ký, khai thác, bảo vệ quyền tác giả, liên quan	2		3			5	CLO1 CLO2 CLO3
6	6	Bài 6: Giao dịch bản quyền sách quốc tế	0		5			5	CLO1 CLO2 CLO3
7	7	Bài 7: Phương pháp, kỹ năng giao dịch bản quyền	1		4			5	CLO1 CLO2 CLO3
8	8	Quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan		0,5			2	5	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1			X											
CLO2			X											
CLO3				X										

CLO4									X					
CLO5														X
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua tình huống, vấn đề			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x

Ghi nhớ chủ động	X	X	X		
Đặt câu hỏi phản biện	X	X	X	X	X
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	X	X	X		
Học qua trải nghiệm	X	X	X	X	X
Thực hành	X	X	X	X	X

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần:

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

T	T	T	T	Trực tiếp						Trực tuyến (tối đa 30%)							
				Tự luận, trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm
1	QT	X															

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

Khảo sát tình huống vi phạm về quyền tác giả, quyền liên quan, xây dựng phương án giải quyết phù hợp.

Yêu cầu: Sinh viên thuyết trình, mô phỏng theo nhóm (5-7 sinh viên) về tình huống và xử lý tình huống về quyền tác giả, quyền liên quan

Tiêu chí đánh giá:

- a) Bố cục logic, mạch lạc.
- b) Tính thuyết phục: Có khả năng phân tích, phản biện và đánh giá.
- c) Kiến thức về chủ đề: Sinh viên hiểu rõ các vấn đề cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn về cách thức giải quyết tình huống
- d) Khả năng sáng tạo: Khả năng sáng tạo phương thức thể hiện.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Vũ Mạnh Chu, Vũ Thùy Dương, Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2021.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Cục Bản quyền tác giả: *Từ điển thuật ngữ quyền tác giả, quyền liên quan*, Nxb Thế giới, 2010.

2. TS Vũ Mạnh Chu (chủ biên), *Sổ tay quyền tác giả, quyền liên quan* Giáo dục, , Nxb Hà Nội, 2009.

3. Quốc hội Việt Nam, Luật Xuất bản 2012.

4. Công ước Berne, Công ước Burussels, Công ước Geneva, Công ước Rome, Công ước quyền tác giả toàn cầu (UCC), Hiệp định Trips về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ, Hiệp ước Wipo về quyền tác giả (WCT), Hiệp ước Wipo về biểu diễn và ghi âm (WPPT), Hiệp ước Bắc Kinh về biểu diễn nghe nhìn

5. Hiệp định Việt Nam - Hoa Kỳ về thiết lập quan hệ quyền tác giả (BCA), Hiệp định Việt Nam - Thụy Sĩ về bảo hộ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



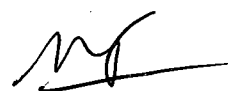
PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Mai Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Trình bày và minh họa xuất bản phẩm

Tên học phần bằng tiếng Anh: Present and illustrate publications

Mã học phần: **XB02605**

Loại môn học: *Kiến thức ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 0,5 TC lý thuyết, 1.0 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 52.5 tiết (trong đó: 7.5 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. ThS. Trần Thu Quỳnh; Điện thoại, email: 0904837827;

Email: tranthuquynh46@gmail.com

2. TS Vũ Thùy Dương; Điện thoại: 0988793334; email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

3. TS. Trần Thị Mai Dung, số điện thoại: 0947003524;

Email: tranmaidungajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về trình bày và minh họa xuất bản phẩm, đồng thời rèn luyện các kỹ năng sáng tạo, trình bày, minh họa cho các xuất bản phẩm. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về trình bày và minh họa xuất bản phẩm.

- *Kỹ năng*: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng sáng tạo trong thiết kế, trình bày, minh họa xuất bản phẩm.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động; ý thức giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ quốc gia.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được bản chất, các khái niệm và các đặc trưng cơ bản của trình bày và minh họa xuất bản phẩm	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Thực hiện trình bày và minh họa xuất bản phẩm cụ thể: sách, tờ rơi, tạp chí...) - Thi bài tập lớn
CLO2	Hiểu được kiến thức về hoạt động trình bày và minh họa xuất bản phẩm		
CLO3	Vận dụng được kiến thức để phân tích, đánh giá được nội dung và hình thức của trình bày và minh họa xuất bản phẩm		
CLO4	So sánh và phân tích các yếu tố để trình bày và minh họa xuất bản phẩm, xây dựng các kỹ năng về thiết kế, trình bày minh họa xuất bản phẩm		
CLO5	Có năng lực tự chủ, tư duy độc lập, có trách nhiệm và trung thực; hợp tác trong làm việc nhóm; có ý thức xây dựng và đoàn kết.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

4. Nội dung học phần và hiện trình giảng dạy								Tự học	CDR học phần (CLOs)
TT	Tuần	Nội dung	Số tiết						
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
1	1	Chương 1: Những vấn đề chung về trình bày và minh họa xuất bản phẩm	2.5	2.5				5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
		1.1. Một số khái niệm 1.2. Vai trò của trình bày và minh họa xuất bản phẩm 1.3. Đặc điểm, nội dung trình bày và minh họa xuất bản phẩm							
2	2 – 3- 4-5	Chương 2: Trình bày và minh họa sách				20		20	CLO2
		2.1. Trình bày và minh họa bìa sách 2.2. Trình bày và minh họa nội dung 2.3. Dàn trang và hoàn thiện							
3	6-7	Chương 3: Trình bày và minh họa các xuất bản phẩm khác				10		20	CLO3 CLO5
		3.1. Thiết kế tờ roi, tờ gấp							

		3.2. Thiết kế Banner/Poster							
4	8	Tổng kết, ôn tập		2.5					

0. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọ c p h ầ n	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, tr ắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, tr ắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	Tr ìn h bà y và m i							x									

T T	T ên họ c p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u â n	T r á c n g h iệ m	T ự l uậ n + T r á c n g h iệ m	T ự l uậ n, t rấ c n g h iệ m , v ấ n đ á p	V á n đ á p	T i ể u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l uậ n	T r á c n g h iệ m	T ự l uậ n + T r á c n g h iệ m	T ự l uậ n, t rấ c n g h iệ m , v ấ n đ á p	V á n đ á p	T i ể u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
	nh họ a X B P																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Trình bày và minh họa xuất bản phẩm); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- *Yêu cầu:* Sinh viên thuyết trình theo nhóm (5-7 sinh viên) về kết quả thực hiện trình bày và minh họa xuất bản phẩm
- + Miêu tả, phân tích được các bước trình bày và minh họa xuất bản phẩm.
- + Sử dụng lập luận để phân tích các yếu tố thiết kế trình bày minh họa xuất bản phẩm
- *Tiêu chí đánh giá:*
- + Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- + Khả năng giải quyết chủ đề: Sinh viên thuyết trình theo nhóm kết quả thực hiện đề tài. Lập luận phân tích các yếu tố tác động đến việc thiết kế, trình bày và minh họa xuất bản phẩm.
- + Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- + Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.
- + Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- + Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- + Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Giáo trình *Trình bày và minh họa xuất bản phẩm*, NXB. Thông tin và Truyền thông, 2021.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Trường ĐH FPT: *Nhập môn tư duy thiết kế*, NXB. Bách Khoa Hà Nội, 2021.
2. Trường ĐH FPT: *Khám phá Adobe Indesign*, NXB. Bách Khoa Hà Nội, 2021.
3. Trường ĐH FPT: *Thiết kế hình ảnh với Photoshop*, NXB. Bách Khoa Hà Nội, 2021.

PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



ThS. Trần Thu Quỳnh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Kinh doanh xuất bản phẩm

Tên học phần bằng tiếng Anh: Business publications

Mã học phần: **XB02606**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (1,5TC lý thuyết, 0,5TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 22,5 tiết (15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số giờ chuẩn: 52,5 giờ

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 6

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Mai Dung; Điện thoại: 0947003524

Email: maidungxb@gmail.com; tranthimaidung@ajc.edu

2. ThS Trần Thu Quỳnh, số điện thoại: 0904837827

Email: quynhtran@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về kinh doanh xuất bản phẩm như nghiên cứu thị trường xuất bản phẩm và các nghiệp vụ tổ chức kinh doanh xuất bản phẩm hiện nay. Qua đó, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quan sát, nhạy bén phát hiện những vấn đề về kinh doanh xuất bản phẩm, bồi dưỡng và củng cố thái độ chủ động, trách nhiệm và trung thực.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh doanh xuất bản phẩm và triển khai hoạt động kinh doanh xuất bản phẩm

- *Kỹ năng*: Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng tổ chức hoạt động kinh doanh xuất bản phẩm

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên tính khoa học, tỉ mỉ, làm việc nhóm, quan hệ với độc giả, khách hàng, các đối tác có liên quan.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	<u>Trình bày</u> những kiến thức cơ bản về kinh doanh và kinh doanh xuất bản phẩm, bao gồm các khái niệm, phạm trù kinh doanh, các khâu nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xuất bản phẩm.	-Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết -Phương pháp vấn đáp -Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm;	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO2	<u>Nắm vững</u> các loại hình thị trường và phương pháp nghiên cứu thị trường, các khâu nghiệp vụ cơ bản trong kinh doanh xuất bản phẩm.	- Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Bài tập nhóm - Thi viết (tự luận)
CLO3	<u>Kỹ năng nghiên cứu</u> thị trường tổng quát thị trường, thị trường xuất bản phẩm cụ thể, lập kế hoạch kinh doanh.	- Tự học, tự nghiên cứu.	
CLO4	Kỹ năng khai thác, tổ chức kênh tiêu thụ, xúc tiến tiêu thụ xuất bản phẩm.		
CLO5	Thái độ tích cực, tinh thần trách nhiệm, chủ động trong giao tiếp với độc giả, khách hàng, các đối tác có liên quan.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		

1	1	Bài 1: Tổng quan về kinh doanh xuất bản phẩm	2		3			5	CLO1 CLO2
2	2	Bài 2: Lý thuyết nghiên cứu thị trường xuất bản phẩm	0		0		5	5	CLO1 CLO2
3	3	Bài 3: Các phương pháp nghiên cứu thị trường	2		3			5	CLO1 CLO2
4	4	Bài 4: Khảo sát thị trường xuất bản phẩm	0		0		5	5	CLO4 CLO5
5	5	Bài 5: Tổ chức khai thác hàng hoá xuất bản phẩm	2		3			2,5	CLO1 CLO2 CLO3
6	6	Bài 6: Tổ chức kênh tiêu thụ hàng hoá xuất bản phẩm	0		5				CLO1 CLO2 CLO3
7	7	Bài 7: Tổ chức tiêu thụ xuất bản phẩm	1		4				CLO1 CLO2 CLO3
8	8	Tổng kết Kế hoạch kinh doanh xuất bản phẩm		0,5			2		

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1				X										
CLO2				X										
CLO3												X		
CLO4												X		
CLO5														X
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua tình huống, vấn đề			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện;

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T	T	Tê n học phầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
			T ự l u ậ n	Tr ắc n g hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc n g hiệ m	Tự luậ n, trắ c n gh iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắc n g hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc n g hiệ m	Tự luậ n, trắ c n gh iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m
1		KD XB P	X															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

Yêu cầu: Sinh viên khảo sát theo nhóm (7-10 sinh viên) về các khảo sát thị trường

Tiêu chí đánh giá:

- a) Bố cục bài thuyết trình: logic, mạch lạc.
- b) Tính thuyết phục: Có khả năng tổng hợp, phân tích về một vấn đề xuất bản thể giới hiện đại.
- c) Kiến thức về chủ đề: Sinh viên hiểu rõ các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về vấn đề trong quá trình phát sinh, phát triển.
- d) Khả năng sáng tạo: Khả năng sáng tạo nội dung và hình thức trình bày bản thuyết trình.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. PGS.TS Trần Văn Hải (chủ biên), *Phát hành xuất bản phẩm*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2018.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Luật xuất bản 1993, 2004 và sửa đổi bổ sung 2008, 2013
2. TS. Phạm Thị Thu (chủ biên), *Lý luận nghiệp vụ biên tập xuất bản*, NXB Văn hóa Thông tin, 2007
3. David Begg: Kinh tế học vĩ mô, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, H.2013.
4. ThS. Nguyễn Lan Phương, PGS.TS Đường Vinh Sường: *Quản trị kinh doanh xuất bản*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính, H.2011.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



GV BIÊN SOẠN



TRƯỞNG KHOA



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang TS. Trần Thị Mai Dung TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Marketing xuất bản

Tên học phần bằng tiếng anh: Marketing in publishing

Mã học phần: **XB03724**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 0,5 TC lý thuyết, 1.0 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 52.5 tiết (trong đó: 7.5 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. ThS. Trần Thu Quỳnh; Điện thoại, email: 0904837827;

Email: tranthuquynh46@gmail.com

2. TS. Trần Thị Mai Dung, số điện thoại: 0947003524;

Email: tranmaidungajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trong ngành xuất bản, đồng thời rèn luyện các kỹ năng tư duy và hoạt động thực tiễn về marketing trong quá trình sản xuất kinh doanh xuất bản phẩm ở các nhà xuất bản, các đơn vị xuất bản hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động marketing xuất bản.

- *Kỹ năng*: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng khảo sát, đánh giá và lập chiến lược marketing xuất bản.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động; ý thức giữ gìn sự trong sáng của ngôn ngữ quốc gia.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTDG
CLO1	Trình bày được bản chất, các khái niệm và các đặc trưng cơ bản của marketing xuất bản	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Khảo sát các vấn đề về thị trường, xây dựng chiến lược, lập kế hoạch marketing xuất bản) - Thi bài tập lớn
CLO2	Hiểu được kiến thức về hoạt động marketing xuất bản.		
CLO3	Vận dụng được kiến thức để phân tích các vấn đề của marketing xuất bản.		
CLO4	So sánh và phân tích các đặc trưng marketing xuất bản, đánh giá, lập kế hoạch, xây dựng chiến lược marketing xuất bản		
CLO5	Có năng lực tự chủ, tư duy độc lập, có trách nhiệm và trung thực; hợp tác trong làm việc nhóm; có ý thức xây dựng và đoàn kết.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

T T	Tuầ n	Nội dung	Số tiết					Tự họ c	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trự c tiếp	Trực tuyế n	Tại phòn g lý thuyế t	Tại phòn g thực hành	Thực địa/ trực tuyế n		

1	1	Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ MARKETING TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN	2.5		2.5			5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
		1.1. Bản chất về marketing 1.2. Marketing trong hoạt động XB 1.3. Các quan điểm định hướng hoạt động marketing xuất bản							
2	2-3	Chương 2: PHÂN TÍCH CƠ HỘI MARKETING CỦA DOANH NGHIỆP XUẤT BẢN		2.5	2.5		5	10	CLO3 CLO5
		2.1. Phân tích môi trường và nguồn lực marketing của doanh nghiệp xuất bản. 2.2. Phân tích hành vi khách hàng tiêu dùng XBP 2.3. Phân tích đối thủ cạnh tranh và xác định lợi thế cạnh tranh khác biệt 2.4. Phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu							
4	4-5	Chương 3: LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC			5		5	10	CLO3 CLO5

		MARKETING XUẤT BẢN							
		3.1. Chiến lược khác biệt hóa 3.2. Định vị và chiến lược định vị 3.3. Chiến lược marketing theo vị thế cạnh tranh 3.4. Các chiến lược marketing theo chuỗi giá trị							
4	6-7	Chương 4: THỰC HIỆN VÀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG MARKETING XUẤT BẢN			5		5	10	
		4.1. Thực hiện marketing xuất bản 4.2. Kiểm soát hoạt động marketing							
5	8	Tổng kết, ôn tập		2.5				10	

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm
1	Marketing xuất bản							x									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các vấn đề marketing xuất bản); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- *Yêu cầu:* Sinh viên thuyết trình theo nhóm (5-7 sinh viên) về kết quả khảo sát các vấn đề marketing xuất bản.

+ Miêu tả, phân tích được các vấn đề cần khảo sát.

+ Sử dụng lập luận để phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động vào hoạt động marketing xuất bản hiện nay

- *Tiêu chí đánh giá:*

+ Hiểu yêu cầu của chủ đề.

+ Khả năng giải quyết chủ đề: Sinh viên thuyết trình theo nhóm kết quả khảo sát đề tài. Lập luận phân tích nguyên nhân và các yếu tố tác động vào hoạt động marketing xuất bản hiện nay.

+ Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

+ Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.

+ Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.

+ Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

+ Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Trần Văn Hải (chủ biên): *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Văn hóa Thông tin, 2007

2. Marketing xuất bản, Đề cương bài giảng, Khoa Xuất bản, 2012

10.2. Học liệu tham khảo

1. Vũ Đắc Độ: *Marketing – Lý thuyết và thực hành*, NXB. Chính trị hành chính, 2009.

2. Philip Kotler: *Marketing căn bản*, NXB. Lao động xã hội, 2007

3. Don Sexton: *Marketing căn bản*, NXB. Lao động, 2017.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



ThS. Trần Thu Quỳnh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Quản lý nhà nước về xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: State management in publishing

Mã học phần: **XB03716**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0,5 TC lý thuyết, 1,25 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 67,5 tiết (7,5 tiết lý thuyết; 37,5 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22,5 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại, email: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

2. TS. Đặng Mỹ Hạnh, số điện thoại: 0983968769;

Email: dangmyhanhajc@gmail.com

3. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, đồng thời rèn luyện các kỹ năng xử lý những tình huống trong quản lý xuất bản cũng như việc thực hiện nhiệm vụ và chức trách của người biên tập xuất bản.... Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập, làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản

- *Kỹ năng:* Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng rèn luyện và phát triển những kỹ năng, các kỹ năng xử lý những tình huống trong quản lý xuất bản cũng như việc thực hiện nhiệm vụ và chức trách của người biên tập xuất bản.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:* Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động học hỏi và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp; chuẩn bị hành trang tốt bước vào nghề sau khi ra tốt nghiệp ra trường.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu và phân tích được những vấn đề cơ bản trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản như: khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc quản lý, vai trò và những nội dung quản lý nhà nước về xuất bản; những quan điểm định hướng đối với hoạt động xuất bản nước ta.	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm;	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO2	Phân tích được những đặc điểm của hệ thống tổ chức và hoạt động của ngành xuất bản; thẩm quyền quản lý từng cấp đối với hoạt động xuất bản.	- Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt)
CLO3	Nắm vững các quy định quy phạm pháp luật điều tiết đối với hoạt động xuất bản nói chung và nhà xuất bản nói riêng thông qua hệ thống Luật (Luật Xuất bản) và các văn bản dưới luật; - Vận dụng được những quy định của công tác quản lý xuất bản trong nhiệm vụ và chức trách của người biên tập trong quá trình tác nghiệp.	- Tự học, tự nghiên cứu.	- Thi viết (tự luận)
CLO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản.		

CLO5	Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực.		
-------------	--	--	--

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Những vấn đề chung về quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản		1,5	3,5			2.5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
2	2-3	Hệ thống tổ chức và quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản		1,5	8,5			5	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
3	4-5	Hệ thống pháp luật Việt Nam đối với hoạt động xuất bản		1,5	8,5			5	CLO1, CLO2, CLO3,
	6-7	Các chính sách của nhà nước đối với hoạt động xuất bản		1,5	8,5			5	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

5	8	Thực tế tại cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản					5		CLO1, CLO2, CLO3, CLO5
6	9	- Trình bày về các trường hợp cụ thể khi có sự tác động của quản lý nhà nước trong xuất bản - Tổng kết, ôn tập, giao câu hỏi, bài tập		1,5	3.5			5	CLO3 CLO5
		Cộng:	0	7.5	32.5	0	5	22.5	

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- **Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm:** Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên họ c p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u â n	Tr ắc n g h iệ m	Tự l uậ n + Tr ắc n g h iệ m	Tự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	Ti ề u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l uậ n	Tr ắc n g h iệ m	Tự l uậ n + Tr ắc n g h iệ m	Tự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	Ti ề u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	Q u ả n lý N N v ề X B	X															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm; hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

* *Yêu cầu:* Sinh viên thuyết trình, mô phỏng theo nhóm (5-7 sinh viên) về tình huống vi phạm trong liên kết xuất bản và xử lý tình huống vi phạm

* *Tiêu chí đánh giá:*

- a) Bố cục logic, mạch lạc.
- b) Tính thuyết phục: Có khả năng phân tích, phản biện và đánh giá.
- c) Kiến thức về chủ đề: Sinh viên hiểu rõ các vấn đề cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn về cách thức giải quyết tình huống
- d) Khả năng sáng tạo: Khả năng sáng tạo phương thức thể hiện.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

9.3 Yêu cầu đối với bài thi viết

* *Yêu cầu:* Sinh viên trả lời câu hỏi mà đề thi đưa ra. Bài thi kiểm tra khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức lý luận về tổ chức bản thảo vào phân tích và giải quyết các tình huống cụ thể.

Sinh viên ôn tập theo hệ thống vấn đề sau:

1. Nội dung quản lý nhà nước trong hoạt động xuất bản.
2. Vai trò của công tác quản lý nhà nước trong hoạt động xuất bản.
3. Vai trò của pháp luật trong việc tạo hành lang pháp lý và bảo vệ lợi ích cho các chủ thể tham gia hoạt động xuất bản.
4. Vai trò của pháp luật trong việc nâng cao hiệu quả chính trị, chống thương mại hóa XB. vai trò của pháp luật trong việc định hướng hoạt động XB phát triển và thúc đẩy quá trình hợp tác, hội nhập quốc tế cho ngành XB nước ta
5. Hệ thống tổ chức và quản lý nhà nước đối với hoạt động của ngành xuất bản Việt Nam.
6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu của cấp QLNN đối với hoạt động xuất bản ở Trung ương, địa phương.
7. Cơ sở pháp lý cho sự ra đời và hoạt động của nhà xuất bản nước ta. Những yêu cầu đặt ra trong thực tế hoạt động của các nhà xuất bản?
8. Cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản nước ta (lĩnh vực XB)? Liên hệ thực tế?

* *Tiêu chí đánh giá:*

- Hiểu câu hỏi, vấn đề và các khái niệm chính: Trả lời đúng trọng tâm và đủ các yêu cầu đề bài, sử dụng thuật ngữ và các khái niệm chính xác

- Phân tích được chiều sâu: Hiểu rõ các khái niệm, vai trò và nguyên tắc cơ bản; phân tích vấn đề từ các khía cạnh, góc độ, quan điểm khác nhau
- Khả năng tư duy phê phán: đưa ra được những nhận định, đánh giá riêng của bản thân, có khả năng liên hệ giữa lý luận và thực tiễn.
- Tổ chức kết cấu bài: logic, mạch lạc, các luận điểm đưa ra có dẫn chứng, trích dẫn...

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. *Quản lý nhà nước về xuất bản*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, 2012.
2. *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Văn hóa Thông tin, 2007.

10.2. Học liệu tham khảo

1. *Xuất bản và phát triển*, NXB Chính trị quốc gia, 1999.
2. *Đổi mới và hoàn thiện pháp luật xuất bản theo định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền*, NXB Văn hóa – Thông tin, 1997.
3. *Xuất bản Việt Nam trong những năm đổi mới đất nước*, NXB Chính trị quốc gia, 2011.
4. *Công tác xuất bản – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Thông tin và Truyền thông, 2013.
5. *Hệ thống các quy định hiện hành về xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông, 2015.
6. Trần Chí Đạt, *Quản lý nhà nước về xuất bản sách điện tử ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2023.
7. *Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, Các Nghị định hướng dẫn thi hành luật...*
8. *Các văn bản chỉ đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản...*

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Hà Văn Hậu

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Đồ họa xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Publishing graphic

Mã học phần: **XB02607**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 02 TC (trong đó: 0,5 TC lý thuyết, 1,25 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 67,5 tiết (7,5 tiết lý thuyết, 37,5 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 32,5 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: Sinh viên đã được học các học phần đại cương và học phần Lý thuyết truyền thông, Cơ sở lý luận xuất bản.

Các yêu cầu khác đối với học phần: Phòng học máy tính cấu hình cao, cài đặt các phần mềm ứng dụng, có mạng internet; thư viện có đủ giáo trình và sách tham khảo bắt buộc.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thủy Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thủy Dương; Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn
2. TS. Hà Huy Phượng; Điện thoại: 0913344645, E-mail: huyphuongkxb@gmail.com
3. Th.S. Trần Thu Quỳnh; Điện thoại: 0904837827; Email: quynhtran79@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ nắm được lý thuyết cơ bản về lĩnh vực đồ họa xuất bản. Từ đó, người học có khả năng hình thành quan điểm tiếp cận, phương pháp làm các sản phẩm đồ họa xuất bản, vấn đề lý luận và thực tiễn từ góc nhìn lý luận xuất bản, hình thành thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực trong lao động nghề nghiệp, hun đúc lòng yêu nghề, rút ra bài học về ý chí học tập, rèn luyện, tu dưỡng để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người làm đồ họa xuất bản.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về lĩnh vực đồ họa trong hoạt động xuất bản, bao gồm các khái niệm, lịch sử và xu hướng phát triển của lĩnh vực đồ họa xuất bản; vai trò và đặc điểm của lĩnh vực đồ họa xuất bản; phân loại sản phẩm đồ họa xuất bản; kỹ thuật đồ họa xuất bản... Bước đầu hình thành quan điểm tiếp cận, phương pháp phân tích lý luận và thực tiễn về lĩnh vực đồ họa xuất bản từ góc nhìn lý luận xuất bản.

- **Kỹ năng:** Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng ứng dụng các phần mềm trong thiết kế đồ họa xuất bản; những vấn đề về tạo hình nghệ thuật trong đồ họa xuất bản. Bên cạnh đó, học phần hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng nhận diện và phân tích sự kiện, vấn đề nói chung và trong lĩnh vực xuất bản nói riêng...

- **Mức tự chủ và trách nhiệm:** Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực trong lao động nghề nghiệp, lòng yêu nghề, rút ra bài học về ý chí học tập, rèn luyện, tu dưỡng để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người làm truyền thông - xuất bản điện tử trong tương lai.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được hệ thống khái niệm đồ họa xuất bản; Phân tích được lịch sử và xu hướng của đồ họa xuất bản; Nhận diện vai trò và đặc điểm của đồ họa xuất bản.	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm () - Thi viết (tự luận)
CLO2	Đánh giá được các sản phẩm đồ họa xuất bản; Vận dụng được kiến thức, kỹ năng sáng tạo đồ họa xuất bản.		
CLO3	Xác định được các điều kiện, môi trường, chủ thể, nội dung, hình thức, kỹ thuật, công chúng, quảng cáo, phát hành và kinh doanh đồ họa xuất bản.		
CLO4	Bước đầu hình thành quan điểm tiếp cận, phương pháp phân tích lý luận và thực tiễn về lĩnh vực đồ họa xuất bản từ góc nhìn lý luận xuất bản.		
CLO5	Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực trong lao động nghề nghiệp, lòng yêu nghề, rút ra bài học về ý		

	chỉ học tập, rèn luyện, tu dưỡng để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người làm truyền thông - xuất bản điện tử trong tương lai.		
--	---	--	--

0. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

T T	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Chương 1: Giới thiệu môn học - Các khái niệm cơ bản	2		5,5			5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
		Lịch sử phát triển của lĩnh vực đồ họa xuất bản.							
2	2 - 3	Chương 2: Đặc điểm, Vai trò, Xu hướng phát triển của đồ họa xuất bản	1,5		8,5			5	CLO2
		2.1. Vai trò của đồ họa xuất bản 2.2. Đặc điểm của đồ họa xuất bản 2.3. Xu hướng phát triển của đồ họa xuất bản.							

3	4 – 5 – 6	Chương 3: Các yếu tố nội dung sản phẩm thiết kế đồ họa xuất bản.	3		12			5	CLO3 CLO5
		3.1. Bố cục trong thiết kế đồ họa xuất bản 3.2. Đường nét trong thiết kế đồ họa xuất bản 3.3. Hình khối trong đồ họa xuất bản. 3.4. Ánh sáng trong thiết kế đồ họa xuất bản 3.5. Màu sắc trong thiết kế đồ họa xuất bản 3.6. Không gian trong thiết kế đồ họa xuất bản							
4	7- 8	Chương 4: Thực hành Dự án	2,0		5,5		5	7,5	CLO3 CLO5

		4.1. Dự án xây dựng mô hình phát hành xuất bản phẩm điện tử 4.2. Dự án kinh doanh xuất bản phẩm điện tử							
5	9	Tổng kết, ôn tập	0,5		4,5				

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x

Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x
--------------------------------	---	---	---	---	---

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọc p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l uậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T iễ u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l uậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T iễ u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	Đồ họa xuất bản							x	x								

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu, tiêu chí đánh giá bài luận

Qua nghiên cứu lý thuyết về đồ họa xuất bản, sinh viên lập kế hoạch cá nhân nhằm học tập, rèn luyện để đáp ứng yêu cầu về công việc đồ họa bìa, ruột sách in và sách điện tử trong hoạt động xuất bản.

Yêu cầu:

- Tự nghiên cứu, làm việc độc lập.
- Phân tích được các nội dung liên quan đến thiết kế đồ họa bìa, ruột sách in và sách điện tử.
- Xây dựng mô hình quản trị sản phẩm thiết kế đồ họa bìa, ruột sách in và sách điện tử.
- Lập kế hoạch học tập, rèn luyện tu dưỡng cá nhân nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người làm công việc thiết kế đồ họa bìa, ruột sách in và sách điện tử cho các sản phẩm sách ở các nhà xuất bản.
- Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực trong lao động nghề nghiệp, lòng yêu nghề, nhất là công việc thiết kế đồ họa bìa, ruột sách in và sách điện tử.
- Rút ra bài học về ý chí học tập, rèn luyện, tu dưỡng để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người làm thiết kế đồ họa bìa, ruột sách in và sách điện tử trong lĩnh vực xuất bản

Tiêu chí đánh giá:

- a) Kiến thức và mức độ hiểu biết về chủ đề
- b) Khả năng vận dụng sáng tạo kiến thức để tổ chức nội dung bìa, ruột sách in và sách điện tử.
- c) Hình thức trình bày bìa, ruột sách in và sách điện tử đảm bảo đạt yêu cầu về bố cục, tạo hình và kỹ thuật - công nghệ
- d) Khả năng làm việc theo nhóm và làm việc độc lập
- đ) Thái độ làm việc: Tích cực, chủ động, nỗ lực trong công việc

9.2. Yêu cầu, tiêu chí đánh giá bài thuyết trình

Sinh viên thuyết trình theo nhóm (3 - 5 sinh viên)

Chủ đề: Phân tích hiện trạng và xu hướng biến đổi của lĩnh vực đồ họa xuất bản trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

Yêu cầu:

- *Tự nghiên cứu*
- *Làm việc nhóm*
- *Thuyết trình sáng tạo*
- *Biết nhận diện và phân tích hiện trạng và xu hướng biến đổi của lĩnh vực đồ họa xuất bản trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.*
- *Đưa ra được các nhận định, đánh giá hiện trạng xu hướng biến đổi của lĩnh vực đồ họa xuất bản trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.*

- *Tiêu chí đánh giá:*

a) *Hiểu yêu cầu của chủ đề.*

b) *Khả năng giải quyết chủ đề: vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn để giải quyết chủ đề.*

c) *Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.*

d) *Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình*

e) *Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.*

f) *Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.*

g) *Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động*

9.2. Yêu cầu, tiêu chí đánh giá Dự án cá nhân về thiết kế đồ họa các sản phẩm xuất bản

Cá nhân sinh viên xây dựng dự án tổ chức thiết kế đồ họa các sản phẩm xuất bản như sách (bìa, ruột), danh mục xuất bản phẩm trên môi trường in ấn hoặc đăng tải internet.

Yêu cầu:

- *Tự thực hiện*

- *Có kỹ năng và khả năng nhận diện các danh mục xuất bản phẩm và tự tổ chức nội dung và thiết kế đồ họa các sản phẩm trong danh mục in ra hoặc đăng tải trên internet.*

- *Phân tích, đánh giá được chất lượng các sản phẩm thiết kế đồ họa xuất bản đã phát hành*

** Tiêu chí đánh giá:*

Hiểu vấn đề dự án đặt ra:

- Mức độ xác định mục tiêu, phạm vi, giới hạn nghiên cứu của dự án

- Mức độ xác định thuật ngữ và các khái niệm công cụ.

Khả năng phân tích:

- Mức độ hiểu các khái niệm và nguyên tắc cơ bản, vận dụng vào dự án.

- Mức độ phân tích vấn đề từ các khía cạnh, góc độ, quan điểm khác nhau

- Khả năng tư duy phê phán: đưa ra nhận định, đánh giá riêng của bản thân, khả năng liên hệ giữa lý luận và thực tiễn.

Kiến thức:

- Kiến thức về các lý luận, khái niệm.

- Kiến thức về các nghiên cứu có liên quan đến chủ đề (tổng quan nghiên cứu): Khả năng tiếp cận và tổng thuật tài liệu liên quan đến vấn đề để tăng tính thuyết phục của lập luận.

Tổ chức kết cấu bài:

- Tính logic và mạch lạc, khoa học của các sản phẩm xuất bản điện tử

- Đảm bảo đúng nguyên tắc tổ chức nội dung và thiết kế, trình bày các xuất bản điện tử.

Hình thức, kỹ thuật

- Bố cục và tạo hình chuẩn
- Đảm bảo chất lượng về kỹ thuật trình bày, đăng tải trên môi trường số hóa

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Hà Huy Phượng, *Tổ chức nội dung và thiết kế, trình bày báo in*, Nxb Lý luận chính trị, 2006
2. Vũ Thùy Dương (chủ biên), *Trình bày minh họa sách*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2016

10.2. Học liệu tham khảo

1. Trần Văn Hải (chủ biên), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Văn hóa Thông tin, 2007
2. Đường Vinh Sường (2017), *Công tác xuất bản - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Thông tin và Truyền thông
3. Nguyễn An Tiêm - Nguyễn Nguyên (đồng chủ biên), *Xã hội hóa hoạt động xuất bản*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật
4. *Biên tập và xuất bản*, Cục Xuất bản, 1998.
5. *Xuất bản và phát triển*, NXB Chính trị quốc gia, 1999.
6. Phạm Thị Thu, *Lý luận và nghiệp vụ xuất bản*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2013.
7. Luật Xuất bản 2012

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



ThS. Trần Thu Quỳnh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Tổ chức sự kiện xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Publishing event management

Mã học phần: **XB02608**

Loại môn học: Kiến thức ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (0,5TC lý thuyết, 1,25 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 80 tiết (7,5 tiết lý thuyết, 37,5 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22,5 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương; Điện thoại, 0988793334;

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại, email: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

3. TS. Phạm Thị Thùy Linh, số điện thoại: 0989502045;

Email: thuylinh.hnue@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về sự kiện và tổ chức sự kiện xuất bản. Phát triển các kỹ năng tổ chức sự kiện xuất bản chuyên nghiệp để truyền đạt có hiệu quả thông điệp của tổ chức, doanh nghiệp xuất bản đến công chúng. Trên cơ sở đó, hình thành thái độ và trách nhiệm với công việc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về sự kiện và tổ chức sự kiện xuất bản.

- *Kỹ năng*: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng rèn luyện và phát triển những kỹ năng, phương pháp tổ chức sự kiện xuất bản chuyên nghiệp để truyền đạt có hiệu quả thông điệp của tổ chức, doanh nghiệp xuất bản đến công chúng.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động; thái độ đúng đắn đối với môn học cũng như củng cố động lực để tiếp tục rèn nghề, trau dồi kiến thức, kỹ năng, chuẩn bị hành trang tốt bước vào nghề sau khi ra tốt nghiệp ra trường.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Nắm được, phân tích được khái niệm, đặc điểm, vai trò của các yếu tố liên quan đến tổ chức sự kiện xuất bản	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt) - Thi viết (tự luận)
CLO2	Vận dụng xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện xuất bản: Xác định mục tiêu sự kiện; Xác định thành phần tham dự sự kiện; Lên ý tưởng, chương trình cho sự kiện; Lên kế hoạch thiết kế, dàn dựng cho sự kiện; Lên kế hoạch ngân sách và đánh giá sự kiện.		
CLO3	Có kỹ năng quản lý sự kiện xuất bản và phòng ngừa rủi ro: Quản lý quy trình trước - trong - sau sự kiện; Phân tích các yếu tố rủi ro trong sự kiện và đưa ra giải pháp xử lý		
CLO4	Có kỹ năng thực hiện các thao tác trong tổ chức một sự kiện xuất bản		
CLO5	- Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản. - Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Tổng quan về hoạt động tổ chức sự kiện	1		4			2.5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
2	2	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện - Xác định mục tiêu sự kiện - Xác định thành phần tham dự sự kiện	1,5		3.5			2.5	CLO1, CLO2, CLO3,
3	3	Lên ý tưởng, chương trình cho sự kiện	1		4			2.5	CLO1, CLO2, CLO4,
4	4	Lên kế hoạch thiết kế, dàn dựng cho sự kiện	1		4				CLO1, CLO2, CLO4,
		Lên kế hoạch ngân sách và đánh giá sự kiện						2.5	CLO1, CLO2, CLO3,

		Lập kế hoạch tổ chức sự kiện							CLO1, CLO2, CLO3,
5	5	Quy trình tổ chức sự kiện	1		4				CLO1, CLO2, CLO3,
6	6	Quy trình quản lý trước, trong, sau sự kiện	1		4				CLO1, CLO2, CLO3
7	7	Tìm hiểu thực tế					5		CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
8	8	- Nhận diện các loại rủi ro - Xây dựng kế hoạch phòng tránh rủi ro trong sự kiện	1		4				CLO3 CLO5
9	9	- Thực hành quản lý rủi ro trong sự kiện - Tổng kết, ôn tập			5				CLO3 CLO4
		Cộng:	7.5	0	32.5	0	5	22.5	

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...
- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs
-----------------	------

	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T	T	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)						
		T	Tr	Tự	Tự	V	Ti	B	T	Tr	Tự	Tự	V	Ti	B
	ên	ự	ắc	luậ	luậ	ấ	ề	à	ự	ắc	luậ	luậ	ấ	ề	à
	họ	lu	ng	n +	n, trắ	n đ	u	i t		ng	n +	n, trắ	n đ	u	i t
	c	ậ	hiệ	Tr	c ngh	áp	luậ	ậ p		hiệ	Tr	c ngh	áp	luậ	ậ p
	p	n	m	ắc	iệ m			ớ n		m	ắc	iệ m			ớ n
	hà			ng	, vấ						ng	, vấ			
	n			hiệ	đáp						hiệ	đáp			
1	T							X							
	ổ														
	ch														
	ức														
	sự														
	ki														
	ện														
	xu														
	ất														
	bả														
	n														

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu về việc thuyết trình

Yêu cầu: Sinh viên thuyết trình theo nhóm (5-7 sinh viên) lập kế hoạch sự kiện xuất bản.

Tiêu chí đánh giá:

- a) Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- b) Khả năng giải quyết chủ đề: vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề.
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- d) Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

9.3. Yêu cầu về bài tập giữa kỳ

Yêu cầu: Sinh viên làm bài tập: thực hiện một sự kiện xuất bản.

Tiêu chí đánh giá:

- a) Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- b) Khả năng giải quyết chủ đề: vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề.

- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- d) Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động

9.4. Yêu cầu về bài tập cuối kỳ

Yêu cầu: Sinh viên làm bài tập thực hiện một sự kiện xuất bản cuối kỳ.

Tiêu chí đánh giá:

- a) Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- b) Khả năng giải quyết chủ đề: vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề.
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- d) Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc:

1. Lưu Văn Nghiêm (2007) *Tổ chức sự kiện*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo:

2. Al Ries & Laura Ries (2005) *Quảng cáo thoái vị và PR lên ngôi*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.
3. PGS.TS Đinh Thị Thúy Hằng (2023), *Viết Cho PR*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Hà Văn Hậu

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh: Communication and publishing crisis management

Mã học phần: **XB02609**

Loại môn học: *Kiến thức ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 01 TC lý thuyết, 0.5 TC thực hành, 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 37.5 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 15 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: *Tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: BC02801

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. TS. Vũ Thuỳ Dương, số điện thoại: 0988793334;

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết trong hoạt động truyền thông và quản lý khủng hoảng truyền thông trong hoạt động xuất bản. Cụ thể, sinh viên được cung cấp các kiến thức về các vấn đề văn hóa, chính trị, xã hội đang ảnh hưởng tới tổ chức, các lý thuyết về quản lý vấn đề và khủng hoảng, các quy trình xử lý khủng hoảng và phục hồi sau khủng hoảng.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý vấn đề và khủng hoảng, các quy trình xử lý khủng hoảng và phục hồi sau khủng hoảng trong lĩnh vực xuất bản.

- Kỹ năng: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và đánh giá các vấn đề truyền thông, kỹ năng phân tích và xử lý khủng hoảng truyền thông trong thực tế.

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Học phần giúp sinh viên bồi dưỡng thái độ nghiêm túc và cẩn trọng khi xử lý các vấn đề truyền thông, ý thức chủ động trong giải quyết các vấn đề.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO 1	Nắm được kiến thức cơ bản về truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp vấn đáp	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà.
CLO 2	Xây dựng được quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản.	-Phương pháp làm việc nhóm -Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Ghi chép;	- Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO 3	Đánh giá được cơ hội hay rủi ro tiềm ẩn do các xu hướng, vấn đề chính trị, xã hội, các thay đổi về luật pháp mang lại.	Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Thực hành phân tích các vấn đề. - Bài tập lớn
CLO 4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng điều hành và dẫn dắt trong xử lý khủng hoảng truyền thông.		
CLO 5	Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và bản lĩnh để xử lý các vấn đề về truyền thông.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
1	1	Bài 1: Tổng quan về truyền thông 1.1. Khái niệm truyền thông và truyền thông trong xuất bản 1.2. Đặc điểm của truyền thông xuất bản 1.3. Nguyên tắc và yêu cầu truyền thông	2		3			5	1,2,5
2	2	Bài 2: Khủng hoảng truyền thông trong hoạt động xuất bản 2.1. Khái niệm khủng hoảng truyền thông 2.2. Nguyên nhân và tác động của khủng hoảng truyền thông 2.3. Phân loại khủng hoảng truyền thông		2			3	10	2,3,4
3	3	Bài 3: Quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông trong xuất bản	2		3			10	2,3,4

		3.1. Dự báo khủng hoảng truyền thông 3.2. Lập kế hoạch xử lý khủng hoảng 3.3. Triển khai và thực hiện xử lý khủng hoảng 3.4. Đánh giá, rút kinh nghiệm sau khủng hoảng truyền thông							
4	4	Bài 4: Phương thức xử lý khủng hoảng truyền thông 4.1. Nguyên tắc và yêu cầu khi xử lý 4.2. Đội ngũ xử lý khủng hoảng 4.3. Các phương thức xử lý khủng hoảng	2		3			10	2,3,4
5	5	Bài 5: Mối quan hệ giữa báo chí và xuất bản 5.1. Vai trò của báo chí đối với xử lý		2			3	5	1,2,4,5

		khủng hoảng trong xuất bản 5.2. Yêu cầu khi làm việc với báo chí 5.3. Các chiến dịch xử lý khủng hoảng bằng báo chí truyền thông							
6	6	Bài 6: Chiến lược khôi phục thương hiệu của NXB sau khủng hoảng truyền thông 6.1. Mục đích của chiến dịch 6.2. Yêu cầu đối với các đơn vị xuất bản 6.3. Lập kế hoạch và huy động nhân sự	5		0			5	1,5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1			x		x	x				
CLO2		x			x					
CLO3					x					
CLO4					x					
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần		x			x				x	x

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học.
- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, tr ắ c n g h iệ m, v ấn đ á p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẫ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, tr ắ c n g h iệ m, v ấn đ á p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẫ m
1	T T và x ử lý kh ủng ho ản g T T tro ng X B							X									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%

Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm hoặc cá nhân: Thuyết trình Thực hành	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu cụ thể

* Đối với đánh giá giữa kỳ

- Yêu cầu 1: Sinh viên làm việc theo nhóm (5-7 sinh viên) để thảo luận và thuyết trình về kế hoạch xử lý một khủng hoảng trong xuất bản.

- Yêu cầu 2: Sinh viên thực hiện phân tích, đánh giá một chương trình quản lý khủng hoảng trong xuất bản.

Tiêu chí đánh giá:

- Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- Khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề.
- Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.
- Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động

* Đối với đánh giá cuối kỳ:

Yêu cầu: Sinh viên làm bài tập thực hiện một chương trình truyền thông hoặc xử lý khủng hoảng trong hoạt động xuất bản.

Tiêu chí đánh giá:

- Hiểu yêu cầu của chủ đề.
- Khả năng giải quyết chủ đề: vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề.

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

d) Khả năng sáng tạo: khả năng sáng tạo ý tưởng phục vụ thuyết trình.

e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.

f) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động

10. Học liệu tham khảo

1. 10.1. Học liệu bắt buộc:

Lưu Văn Nghiêm, 2007, *Tổ chức sự kiện*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

Al Ries & Laura Ries, 2005, *Quảng cáo thoái vị và PR lên ngôi*, NXB Trẻ, Tp Hồ Chí Minh.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Xuất bản sách điện tử

Tên học phần bằng tiếng Anh: E-book publishing

Mã học phần: **XB03740**

Loại môn học: Kiến thức chuyên ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1.0 TC lý thuyết; 1.75 TC thực hành; 0.25 TC tự học).

Số tiết học: 90 tiết (15 tiết lý thuyết; 52.5 tiết thực hành; 22.5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22.5 tiết.

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 5

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn kiến thức ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thủy Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thủy Dương, Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Phạm Thị Thùy Linh, SĐT: 0989502045; Email: thuylinh.hnue@gmail.com

3. ThS. Trần Thu Quỳnh, SĐT: 0904837827; Email: quynhtrn79@gmail.com

4. ThS. Lê Hà Vĩnh, SĐT: 0912663773; Email: vinhlc76@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức cơ bản về các kỹ năng biên tập sách điện tử; lựa chọn đề tài, tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập bản thảo và sử dụng phương tiện điện tử để tạo ra sách điện tử.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xuất bản điện tử, sách điện tử; bản chất, khái niệm, đặc điểm của sách điện tử, xuất bản sách điện tử.

- *Kỹ năng*: Sinh viên được trang bị các kỹ năng biên tập sách điện tử: lựa chọn đề tài, tổ chức bản thảo, biên tập bản thảo, xây dựng kịch bản sách điện tử, thực hành tổ chức và sản xuất sách điện tử.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Môn học giúp hình thành thái độ độc lập, nghiêm túc và yêu thích dành cho công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được bản chất, các khái niệm và đặc điểm của sách điện tử	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Trao đổi chuyên gia - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện, ... - Tự học, tự nghiên cứu. - Khảo sát, tìm hiểu thực tế	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Thuyết trình, bài tập nhóm - Bài tập
CLO2	Vận dụng công nghệ xuất bản điện tử để biên tập sách điện tử, sản xuất sách điện tử		
CLO3	Có kỹ năng đọc thẩm định bản thảo, gia công chỉnh lý, hoàn thiện bản thảo; đánh giá và đề xuất hướng xử lý bản thảo phù hợp; kỹ năng xây dựng kịch bản sách điện tử		
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị xuất bản		
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học 22.5	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 15		Thực hành 52.5				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
	1	Tổng quan về xuất bản điện	2			3		5	CLO1

		từ: mạng máy tính, thương mại điện tử							
0.	2	Xuất bản điện tử và sự phát triển của xuất bản điện tử		3		2			CLO1
0.	3	Thực tế nhà xuất bản: Quy trình xuất bản sách điện tử ở Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông				5		5	CLO3
0.	4	Quy trình xuất bản sách điện tử E-pub		2		3			CLO3
0.	5	Quy trình xuất bản sách điện tử số hoá				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	6	Báo cáo thực tế về hoạt động phân phối sách điện tử của Waka				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	7	Biên tập sách điện tử: xây dựng kịch bản sách điện tử	2			3			CLO1 CLO2 CLO3
0.	8	Những yêu cầu cơ bản đối với biên tập viên sách điện tử	3			2		5	CLO1 CLO2 CLO3
0.	9	Công nghệ sản xuất sách				5			CLO1 CLO2

		điện tử: Phần mềm tạo sách điện tử Sigil							CLO3
0.	10	Thực hành biên tập và sản xuất sách điện tử trên phần mềm Sigil				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	11	Thực hành biên tập và sản xuất sách điện tử trên phần mềm Sigil				5			CLO2
0.	12	Thực hành biên tập và sản xuất sách điện tử trên phần mềm Sigil				5		5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	13	Thực hành biên tập và sản xuất sách điện tử trên phần mềm Sigil				4.5		2.5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	14	Tổng kết học phần	3						

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs												
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO1				x				x		x		x	
CLO2				x				x	x			x	
CLO3				x				x	x	x			

CLO4				x	x			x					x
CLO5				x				x			x		x
CLO6											x		x
Tổng hợp học phần													

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống,
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế, trao đổi chuyên gia

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x	x
Phương pháp dạy học thông qua vấn đề, tình huống		x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm		x	x	x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học; thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x			x
Thảo luận, làm việc nhóm		x	x	x	x	x

Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x			x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh	x	x	x			x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n , trắ c n g h i ệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i tậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n , trắ c n g h i ệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i tậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m
1	X uấ t bả n sá ch đi ện tử							x	x								

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá ý thức	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	10%
Đánh giá định kỳ	Thuyết trình Bài tập	40%

Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập	50%
----------------------------	---------	-----

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

Thuyết trình:

+ *Yêu cầu:* Sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế tìm hiểu quy trình xuất bản sách điện tử ở một nhà xuất bản làm sách điện tử, rút ra được bài học nghề nghiệp.

+ *Tiêu chí đánh giá:*

a) Hiểu yêu cầu của đề bài

b) Khả năng giải quyết đề bài: Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

d) Khả năng làm việc độc lập

e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

Bài tập:

+ *Yêu cầu:* Sinh viên dựa trên một bản thảo sách truyền thống để xây dựng kịch bản một cuốn sách điện tử

+ *Tiêu chí đánh giá:*

a) Hiểu yêu cầu của đề bài.

b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.

c) Xây dựng kịch bản cuốn sách: vị trí text, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh...

e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Vũ Thuý Dương (chủ biên), *Xuất bản sách điện tử*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2014.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Phạm Thị Thu, *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2013.

2. Nguyễn Tiến Phát, *Sách điện tử và một số điều kiện cơ bản để phát triển xuất bản sách điện tử ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2012.

3. Trần Chí Đạt, *Quản lý nhà nước về xuất bản sách điện tử ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2023.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thùy Dương

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Xuất bản tạp chí điện tử**

Tên học phần bằng tiếng Anh: **E-magazine publishing**

Mã học phần: **XB03742**

Loại môn học: *Chuyên ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (1 TC lý thuyết, 1,75 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 90 tiết (15 tiết lý thuyết, 52,5 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22,5 tiết.

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 5

Môn học tiên quyết: *Đã học xong các môn kiến thức ngành*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Phạm Thị Thùy Linh, số điện thoại: 0989502045;

Email: thuylinh.hnue@gmail.com

2. TS. Vũ Thị Ngọc Thùy; Điện thoại: 0904285683; Email: vuthingocthuy@ajc.edu.vn

3. Th.S. Trần Thu Quỳnh; Điện thoại: 0904837827; Email: quynhtran79@gmail.com

4. PGS,TS. Trương Thị Kiên; Điện thoại: 0913064491; Email: kien_bctt@yahoo.com

0. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết cơ bản về tạp chí điện tử như khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển, đặc trưng, ưu điểm, hạn chế, tổ chức quy trình sản xuất sản phẩm tạp chí điện tử, cách viết cho tạp chí điện tử; giúp người học hình thành kỹ năng thực hiện các tác phẩm trên tạp chí điện tử; từ đó, có thái độ yêu thích

và tích cực thực hiện các ấn phẩm tạp chí điện tử. Trên cơ sở rèn luyện và phát triển những kỹ năng xuất bản tạp chí điện tử, học phần này giúp người học hình thành thái độ đúng đắn với môn học cũng như củng cố động lực để tiếp tục rèn nghề.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tạp chí điện tử, từ lý thuyết tổng quan đến phương thức quản lý và quy trình xuất bản; kỹ năng tổ chức nội dung tạp chí điện tử; cấu trúc thông tin trong tin, bài của tạp chí điện tử và một số nguyên tắc khi viết cho tạp chí điện tử trong các thể loại tin, bình luận, phóng sự, bình luận; thẩm định và biên tập tin, bài trên tạp chí điện tử và các nguyên tắc chung trong thiết kế, trình bày nội dung tạp chí điện tử.

- Kỹ năng: Sinh viên được trang bị các kỹ năng biên tập và sản xuất tạp chí điện tử: lập kế hoạch tổ chức nội dung tạp chí điện tử, sản xuất, thẩm định và biên tập tin bài cho tạp chí điện tử; thực hành thiết kế, trình bày 1 tờ tạp chí điện tử theo nhóm...

- Mức tự chủ và trách nhiệm: Môn học giúp hình thành thái độ độc lập, nghiêm túc và yêu thích dành cho công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được các tri thức chung về tạp chí điện tử như: khái niệm, đặc trưng, quản lý, xu hướng phát triển, mô hình toà soạn, quy trình sản xuất...	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm () - Thi viết (tự luận)
CLO2	<u>Vận dụng</u> được những lý thuyết về tạp chí điện tử để lập kế hoạch tổ chức nội dung tạp chí điện tử		
CLO3	Có kỹ năng viết cơ bản tin, bài cho tạp chí điện tử.		
CLO4	Có kỹ năng thẩm định và biên tập hiểu các nguyên tắc thiết kế trình bày nội dung tin, bài cho tạp chí điện tử.		
CLO5	Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực trong lao động nghề nghiệp, lòng yêu nghề, rút ra bài học về ý chí học tập, rèn luyện, tu dưỡng để đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người làm truyền thông - xuất bản điện tử trong tương lai.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học 22.5	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 15		Thực hành 52.5				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
	1	Tổng quan về tạp chí điện tử: khái niệm, lịch sử ra đời, vai trò, những đặc trưng của tạp chí điện tử; những ưu điểm và hạn chế của tạp chí điện tử.	2			3		5	CLO1
0.	2	Quản lý tạp chí điện tử ở Việt Nam; Xu hướng phát triển của tạp chí điện tử Việt Nam		3		2			CLO1
0.	3	Mô hình toà soạn và quy trình sản xuất tạp chí điện tử.				5		5	CLO3
0.	4	Kỹ năng tổ chức nội dung tạp chí điện tử.		2		3			CLO3
0.	5	Thực hành: Kỹ năng tổ chức nội dung tạp chí điện tử.				5			CLO1 CLO2 CLO3

0.	6	Kỹ năng viết cho tạp chí điện tử: Cấu trúc thông tin trong tin, bài của tạp chí điện tử và một số nguyên tắc khi viết cho tạp chí điện tử.				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	7	Thể loại tin và phỏng vấn trong tạp chí điện tử: khái niệm, đặc điểm, phân loại, kỹ năng viết.	2			3			CLO1 CLO2 CLO3
0.	8	Thực hành: Thể loại tin và phỏng vấn trong tạp chí điện tử	3			2		5	CLO1 CLO2 CLO3
0.	9	Thể loại phóng sự, bình luận trên tạp chí điện tử: khái niệm, đặc điểm, phân loại, kỹ năng viết.				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	10	Thực hành: Thể loại phóng sự, bình luận:				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	11	Thẩm định và biên tập tin,				5			CLO2

		bài trên tạp chí điện tử							
0.	12	Thực hành: Thẩm định và biên tập tin, bài trên tạp chí điện tử				5		5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	13	Thiết kế, trình bày nội dung tạp chí điện tử: một số nguyên tắc chung và gợi ý cho việc thiết kế, trình bày nội dung tạp chí điện tử.				4.5		2.5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	14	Tổng kết học phần	3						

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs												
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO1				x				x		x		x	
CLO2				x				x	x			x	
CLO3				x				x	x	x			
CLO4				x	x			x					x
CLO5				x				x			x		x
CLO6											x		x
Tổng hợp học phần													

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống,
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm

- Phương pháp nghiên cứu thực tế, trao đổi chuyên gia

** Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần*

Phương pháp dạy	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x	x
Phương pháp dạy học thông qua vấn đề, tình huống		x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm		x	x	x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học; thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

** Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:*

Phương pháp học	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x			x
Thảo luận, làm việc nhóm		x	x	x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x			x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh	x	x	x			x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ề u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ề u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m
1	Xu ất bả n TC Đ T							x	x								

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá ý thức	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	10%
Đánh giá định kỳ	Thuyết trình Bài tập	40%
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- Thuyết trình:

+ *Yêu cầu:* Sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế tìm hiểu quy trình xuất bản tạp chí điện tử ở một tòa soạn tạp chí điện tử, rút ra được bài học nghề nghiệp.

+ *Tiêu chí đánh giá:*

- a) Hiểu yêu cầu của đề bài
- b) Khả năng giải quyết đề bài: Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.
- d) Khả năng làm việc độc lập
- e Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

- Sản phẩm:

+ *Yêu cầu:* Sinh viên thực hiện theo nhóm một kế hoạch tổ chức nội dung, sản xuất tin bài, thiết kế trình bày nội dung một tạp chí điện tử. Có bản thu hoạch kèm theo đường link sản phẩm.

+ Tiêu chí đánh giá:

- a) Hiểu yêu cầu của đề bài.
- b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.
- d) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Nguyễn Thị Trường Giang (2019), *Giáo trình Tác phẩm báo mạng điện tử*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Trường Giang (2016), *Giáo trình Lý thuyết và Kỹ năng báo mạng điện tử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Trường Giang và Nguyễn Trí Nhiệm (đồng chủ biên) (2014), *Báo mạng điện tử - Đặc trưng và phương pháp sáng tạo*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Trường Giang (2014), *Tổ chức diễn đàn trên báo mạng điện tử*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Trường Giang (2014), *Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



GV BIÊN SOẠN



TRƯỞNG KHOA



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

TS. Phạm Thị Thuỳ Linh

TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Kỹ thuật công nghệ xuất bản sách điện tử

Tên học phần bằng tiếng Anh:

Mã học phần: XB03743

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1.0 TC lý thuyết; 1.5 TC thực hành; 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết; 45 tiết thực hành; 15 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 6

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn kiến thức ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương, Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Phạm Thị Thùy Linh, SĐT: 0989502045; Email: thuylinh.hnue@gmail.com

3. ThS. Trần Thu Quỳnh, SĐT: 0904837827; Email: quynhtrn79@gmail.com

4. ThS. Lê Hà Vĩnh, SĐT: 0912663773; Email: vinh1k76@gmail.co

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về xuất bản xuất bản điện tử multimedia trong lĩnh vực xuất bản nói chung và trong xuất bản điện tử nói riêng; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ HTML, ứng dụng kỹ thuật công nghệ xuất bản xuất bản điện tử multimedia; giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng trong xuất bản xuất bản điện tử multimedia.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thiết kế và xuất bản điện tử.

- *Kỹ năng*: Học phân hình thành cho sinh viên kỹ năng sử dụng ngôn ngữ HTML, ứng dụng kỹ thuật công nghệ hỗ trợ xuất bản điện tử và sử dụng các phần mềm xuất bản điện tử; kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu tìm tòi công nghệ mới, khả năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ vào xuất bản điện tử.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phân giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng trong xuất bản điện tử với ngôn ngữ lập trình HTML và có trách nhiệm, thái độ đúng đắn trong lĩnh vực xuất bản điện tử.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm, đặc điểm của hệ thống xuất bản điện tử. Nắm vững được các công đoạn xuất bản điện tử.	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Tìm hiểu và lập quy trình xuất bản điện tử cho xuất bản phẩm) - Thi hết học phần (Bài tập lớn)
CLO2	Nắm vững quy trình biên tập, xuất bản điện tử bằng ngôn ngữ lập trình HTML		
CLO3	Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ hỗ trợ xuất bản điện tử.		
CLO4	Sử dụng các phần mềm xuất bản điện tử		
CLO5	Có năng lực tự chủ, tư duy độc lập, có trách nhiệm và trung thực; hợp tác trong làm việc nhóm.		

0. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	Chương 1: Giới thiệu về xuất bản điện	5					5	CLO1

		tử; Các quy trình xuất bản điện tử							
		1.1. Khái niệm, đặc điểm của xuất bản điện tử 1.2. Các công đoạn xuất bản điện tử 1.3. Một số dạng bài tập thực hành.							
2	2-3-4	Chương 2: Quy trình xuất bản điện tử		5	5		5	5	CLO2
		2.1. Biên soạn nội dung 2.2. Biên tập 2.3. Thiết kế 2.4. Duyệt nội dung, thiết kế 2.5. Xây dựng xuất bản điện tử 2.6. Duyệt sản phẩm xuất bản điện tử 2.7. Cấp Quyết định xuất bản 2.8. Nộp lưu chiểu và cấp Quyết định phát hành							

		2.9 Lưu hồ sơ bản thảo.							
3		Chương 3: Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ hỗ trợ xuất bản điện tử				5	10	5	CLO3 CLO5
	5	3.1. Phần mềm chuyển đổi dạng chữ sang dạng âm thanh 3.2. Phần mềm chuyển đổi chữ và ảnh sang dạng HTML 3.3. Một số dạng bài tập thực hành.							
4		Chương 4: Sử dụng các phần mềm xuất bản xuất bản điện tử		5			15	5	CLO4, CLO5
	6-7	4.1. Phần mềm Google-Text-to-Speech 4.2. Phần mềm soạn thảo HTML Sublime Text 4.3. Các phần mềm hỗ trợ khác							

		4.4. Một số dạng bài tập thực hành.							
5	8	Tổng kết, ôn tập					5	5	CLO4, CLO5

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	X								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		X
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh;

Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T	T	T	Trực tiếp						Trực tuyến (tối đa 30%)							
			Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu chuẩn	Bài tập	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu chuẩn	Bài tập	Tác phẩm
1	Kỹ thuật						X									

T T	T ên h ọ c p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u â n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n, tr ắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u â n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n, tr ắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
	cô ng n g h ệ x u ấ t b ả n đ i ện t ử 2																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- *Yêu cầu:* Sinh viên thực hành chuyển đổi một dạng xuất bản phẩm in thành xuất bản phẩm điện tử bằng những phần mềm ứng dụng.

+ *Tiêu chí đánh giá:*

- a) Hiểu yêu cầu của đề bài.
- b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.
- c) Xây dựng kịch bản cuốn xuất bản: vị trí text, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh...
- e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

10.2. Học liệu tham khảo

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



ThS. Trần Thu Quỳnh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

3. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Kỹ thuật công nghệ xuất bản sách điện tử đa phương tiện

Tên học phần bằng tiếng Anh:

Mã học phần: **XB03744**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1.0 TC lý thuyết; 1.75 TC thực hành; 0.25 TC tự học). Số tiết học: 90 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết; 52.5 tiết thực hành; 22.5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22.5 tiết.

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 6

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn kiến thức ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thủy Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1.TS. Vũ Thủy Dương, Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2.TS. Phạm Thị Thùy Linh, SĐT: 0989502045; Email: thuylinh.hnue@gmail.com

3.ThS. Trần Thu Quỳnh, SĐT: 0904837827; Email: quynhtrn79@gmail.com

4. ThS. Lê Hà Vĩnh, SĐT: 0912663773; Email: vinhbk76@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

a. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về xuất bản sách điện tử multimedia trong lĩnh vực xuất bản nói chung và trong xuất bản điện tử nói riêng; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ HTML, ứng dụng kỹ thuật công nghệ xuất bản sách điện tử multimedia; giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng trong xuất bản sách điện tử multimedia.

1.1. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thiết kế và xuất bản sách điện tử multimedia.

- *Kỹ năng*: Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng sử dụng ngôn ngữ HTML, ứng dụng kỹ thuật công nghệ hỗ trợ thiết kế sách điện tử multimedia và sử dụng các phần mềm xuất bản sách điện tử multimedia; kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu tìm tòi công nghệ mới, khả năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ vào xuất bản điện tử.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng trong xuất bản sách điện tử multimedia và có trách nhiệm, thái độ đúng đắn trong lĩnh vực xuất bản sách điện tử multimedia.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm, đặc điểm của sách điện tử multimedia. Nắm vững được các công đoạn thiết kế, xuất bản sách điện tử multimedia	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Tổ chức bản thảo, biên tập bản thảo, thiết kế sách điện tử multimedia, xuất bản sách điện tử multimedia) - Thi hết học phần (Bài tập lớn)
CLO2	Nắm vững quy trình biên tập, xuất bản sách điện tử multimedia		
CLO3	Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ hỗ trợ thiết kế sách điện tử multimedia.		
CLO4	Sử dụng các phần mềm xuất bản sách điện tử multimedia		
CLO5	Có năng lực tự chủ, tư duy độc lập, có trách nhiệm và trung thực; hợp tác trong làm việc nhóm.		

0. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		

1	1 - 2	Chương 1: Giới thiệu về sách điện tử multimedia; Các công đoạn thiết kế, xuất bản sách điện tử multimedia	5					5	CLO1
		1.1. Khái niệm, đặc điểm của sách điện tử multimedia 1.2. Các công đoạn thiết kế, xuất bản sách điện tử multimedia. 1.3. Một số dạng bài tập thực hành.							
2	3 - 4 - 5	Chương 2: Quy trình biên tập, xuất bản sách điện tử multimedia	5				5	5	CLO2
		2.1. Biên soạn nội dung 2.2. Biên tập 2.3. Thiết kế 2.4. Duyệt nội dung, thiết kế 2.5. Xây dựng sách điện tử 2.6. Duyệt sản phẩm sách điện tử 2.7. Cấp Quyết định xuất bản 2.8 Nộp lưu chiểu và cấp Quyết định phát hành							

		2.9 Lưu hồ sơ bản thảo.							
3	6 - 7 - 8 - 9	Chương 3: Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ hỗ trợ xuất bản sách điện tử multimedia	5			10		5	CLO3 CLO5
		3.1. Phần mềm thiết kế đồ họa Canva 3.2. Phần mềm xử lý ảnh Photoshop 3.3. Phần mềm xử lý Audio Adobe Audition 3.4. Phần mềm xử lý Video Adobe Premiere 3.5. Một số dạng bài tập thực hành.							
4	10 – 11 – 12 – 13	Chương 4: Sử dụng các phần mềm xuất bản sách điện tử multimedia	5			5	5	5	CLO4, CLO5
		4.1. Phần mềm Kotobee Author, Kotobee Reader 4.2. Phần mềm Sigil 4.3. Phần mềm Visual Studio Code. 4.4. Một số dạng bài tập thực hành.							
5	14	Tổng kết, ôn tập	2,5						

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọ c p h ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l ư ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l ư ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l ư ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l ư ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m	T ự l ư ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l ư ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l ư ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l ư ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m
1	K ỹ th uậ t c ô n g n g h ệ x u							X									

T T	T ên họ c p h à n	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u â n	T r ấ c n g h iệ m	T ự l u â n + T r ấ c n g h iệ m	T ự l u â n, t r ấ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u â n	T r ấ c n g h iệ m	T ự l u â n + T r ấ c n g h iệ m	T ự l u â n, t r ấ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
	át bả n đi ện từ 2																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- *Yêu cầu*:: Sinh viên dựa trên một bản thảo sách truyền thống để xây dựng kịch bản một cuốn sách điện tử multimedia

+ *Tiêu chí đánh giá*:

- a) Hiểu yêu cầu của đề bài.
- b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.
- c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.
- c) Xây dựng kịch bản cuốn sách: vị trí text, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh...
- e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Strahinja Markovic, *Sigil Manual Release 0.2.0*, H.2010.
2. Kotobee, *Your Ultimate Guide to Creating Interactive ebook*, H. 2020.
3. Alessandro Del Sole, *Visual Studio Code Distilled: Evolved Code Editing for Windows, macOS, and Linux*, Apress Media LLC, H.2019

10.2. Học liệu tham khảo

1. *Photoshop for Beginners*, Imagine Publishing Ltd, H.2013.
2. Joe Dockery, Conrad Chavez with Rob Schwartz, *Learn Adobe Premiere Pro CC for Video Communication*, Adobe Press, H.2016.
3. Maxim Jago, *Adobe Audition CC Classroom in a Book*, H, 2019.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thùy Dương

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Xuất bản sách nói

Tên học phần bằng tiếng Anh: Audiobook publishing

Mã học phần: **XB03741**

Loại môn học: Kiến thức chuyên ngành

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 0.5 TC lý thuyết; 1 TC thực hành; 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 67.5 tiết (trong đó: 7.5 tiết lý thuyết; 30 tiết thực hành; 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 7

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn kiến thức ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Laptop học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. ThS. Trần Thu Quỳnh, SĐT: 0904837827; Email: quynhtrn79@gmail.com

2. TS. Vũ Thuỳ Dương, SĐT: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

3. TS. Phạm Thị Thùy Linh, SĐT: 0989502045; Email: thuylinh.hnue@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức cơ bản về các kỹ năng xuất bản sách nói; lựa chọn đề tài, tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập bản thảo và sử dụng phương tiện để tạo ra sách nói.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xuất bản sách nói; bản chất, khái niệm, đặc điểm của sách nói, xuất bản sách nói.

- *Kỹ năng*: Sinh viên được trang bị các kỹ năng biên tập sách nói: lựa chọn đề tài, tổ chức bản thảo, biên tập bản thảo, xây dựng kịch bản sách nói, thực hành tổ chức và sản xuất sách nói.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Môn học giúp hình thành thái độ độc lập, nghiêm túc và yêu thích dành cho công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được bản chất, các khái niệm và đặc điểm của sách nói	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý-thuyết - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Trao đổi chuyên gia - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện, ... - Tự học, tự nghiên cứu. - Khảo sát, tìm hiểu thực tế	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Thuyết trình, bài tập nhóm - Bài tập
CLO2	Vận dụng công nghệ xuất bản để biên tập sách nói, sản xuất sách nói		
CLO3	Có kỹ năng đọc thẩm định bản thảo, gia công chỉnh lý, hoàn thiện bản thảo; đánh giá và đề xuất hướng xử lý bản thảo phù hợp; kỹ năng xây dựng kịch bản sách nói		
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị xuất bản		
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản		

0. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học 45	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 7,5		Thực hành 30				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		

	1	Tổng quan về xuất bản điện tử		5				5	CLO1
0.	2	Tìm hiểu quy trình xuất bản sách nói ở một số đơn vị sản xuất sách nói hiện nay					5	5	CLO3
0.	3	Quy trình xuất bản sách nói	5					5	CLO1 CLO2 CLO3
0.	4	Tìm hiểu về sách nói trên thị trường hiện nay của các đơn vị xuất bản					5	5	CLO1 CLO2 CLO3
0.	5	Biên tập sách nói: xây dựng kịch bản sách nói		5			5	5	CLO1 CLO2 CLO3
0.	6	Thực hành biên tập và sản xuất sách nói trên một số phần mềm xử lý âm thanh			5		5	5	CLO1 CLO2 CLO3
0.	7	Thực hành biên tập và sản xuất sách nói trên một số phần mềm xử lý âm thanh				5	5	5	CLO2

0.	8	Thực hành biên tập và sản xuất sách nói trên một số phần mềm xử lý âm thanh					5	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
0.	9	Thực hành biên tập và sản xuất sách nói trên một số phần mềm xử lý âm thanh					5	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs												
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO1				x				X		x		x	
CLO2				x				X	x			x	
CLO3				x				X	x	x			
CLO4				x	X			X					x
CLO5				x				X			x		x
CLO6											x		x
Tổng hợp học phần													

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống,
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế, trao đổi chuyên gia

** Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần*

Phương pháp dạy	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x	x
Phương pháp dạy học thông qua vấn đề, tình huống		x	x	x	x	x

Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm		x	x	x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học; thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

** Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:*

Phương pháp học	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Nghiên cứu tài liệu	X	x	X	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	X			x
Thảo luận, làm việc nhóm		x	X	x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	X	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	X			x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	X	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh	x	x	X			x
Học qua trải nghiệm	x	x	X	x	x	x
Thực hành	x	x	X	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti êu l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c p h ẩ m	T ự l u ậ n	Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti êu l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c p h ẩ m
1	B T sá ch nó i							x									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá ý thức	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	10%
Đánh giá định kỳ	Thuyết trình Bài tập	40%
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- Thuyết trình:

+ Yêu cầu: Sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế tìm hiểu quy trình xuất bản sách nói ở đơn vị xuất bản, rút ra được bài học nghề nghiệp.

+ *Tiêu chí đánh giá:*

a) Hiểu yêu cầu của đề bài

b) Khả năng giải quyết đề bài: Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

d) Khả năng làm việc độc lập

e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

- Bài tập:

+ *Yêu cầu:* Sinh viên dựa trên một bản thảo sách truyền thông để xây dựng kịch bản một cuốn sách nói

+ *Tiêu chí đánh giá:*

a) Hiểu yêu cầu của đề bài.

b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.

c) Xây dựng kịch bản cuốn sách: vị trí text, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh...

e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Trần Thu Quỳnh (chủ biên), *Xuất bản sách nói*, Định hướng giáo trình, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2021.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Châu Úy Hoa, *Truyền thông số và chuyển đổi mô hình xuất bản*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

2. Jason Hamilton, *How To Make An Audiobook: Publishing on ACX and Audiobook Marketing*, Kindle Edition, 2021

3. Jules Horne, *Writing for Audiobooks: Audio-First for Flow and Impact: Author Advice from Radio Writing (Method Writing)*, Kindle Edition, 2021.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



ThS. Trần Thu Quỳnh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: THỰC TẾ CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI

Tên học phần bằng tiếng Anh:

Mã học phần: XB02811

Loại môn học: *Chuyên ngành*

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (trong đó: 1,75 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 67,5 tiết (trong đó: 52,5 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Các cơ quan, đơn vị xuất bản do khoa Xuất bản liên hệ và phân công.

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: XB03722

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia:

1. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại, email: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

2. TS. Đặng Mỹ Hạnh, số điện thoại: 0983968769;

Email: dangmyhanhajc@gmail.com

0. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

0. TS. Phạm Thị Thùy Linh, số điện thoại: 0989502045;

Email: thuylinh.hnue@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên được chia nhóm, tiến hành thâm nhập thực tế tại các địa điểm cụ thể do khoa phân công, cuối đợt có báo cáo thu hoạch. Sau khi trải qua đợt thực tế chính trị- xã hội, sinh viên có thể thâm nhập, nắm bắt và nghiên cứu được thực tiễn trên các mặt như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... nhằm bổ sung những kiến thức nền tảng đã học, giúp sinh viên vận dụng để thực hành kỹ năng nghề nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Phân tích, đánh giá được tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn (nhất là các lĩnh vực mà các cơ quan xuất bản quan tâm)	- Phương pháp thuyết trình, hướng dẫn - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp quan sát, làm việc, thảo luận nhóm. - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Bản thu hoạch cá nhân của sinh viên về những kiến thức chính trị - xã hội được thu thập, tích lũy trong thời gian thực tế - Kết quả quan sát, đánh giá của giáo viên hướng dẫn trong quá trình sv đi thực tế.
CLO2	Phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của cơ quan xuất bản mà sinh viên đến thực tế như: mục tiêu, sứ mạng, nguyên tắc, quy trình hoạt động, văn hoá làm việc của cơ quan...		
CLO3	Phân tích, đánh giá các cách thức, kỹ năng xâm nhập thực tế, kỹ năng thực hành nghiệp vụ (bao gồm phỏng vấn, thu thập thông tin, xử lý tình huống...) của bản thân sinh viên trải nghiệm được qua thời gian thực tế.		
CLO4	Rèn luyện và phát triển các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thu thập và xử lý thông tin, tự nghiên cứu...		
CLO5	Củng cố, bồi đắp thái độ nghiêm túc, cầu thị, tính trung thực, chăm chỉ, sự chủ động, chia sẻ trong công việc.		

4. Kiểm tra đánh giá:

* **Hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá:** Viết một bản thu hoạch cá nhân về những kiến thức chính trị - xã hội được thu thập, tích lũy trong thời gian thực tế.

* **Yêu cầu, tiêu chí đánh giá:**

Yêu cầu trình bày: Bản thu hoạch viết tối thiểu 15 trang, đánh máy trên giấy A4, kiểu chữ Times Romans, cỡ chữ 14pt; lề trái 3.0cm, lề phải 2.0cm, lề trên và dưới 2.5cm.

- Những sinh viên thực tế cùng một đơn vị xuất bản sẽ không được viết thu hoạch giống nhau. Các bản thu hoạch sao chép giống nhau sẽ bị Hội đồng chấm thực tế chấm điểm 0

(không), đồng thời không công nhận kết quả thực tế và yêu cầu đi thực tế lại (chú ý phần giới thiệu về cơ quan thực tế không quá 3 trang).

- Bài thu hoạch có nhận xét của cơ quan nơi thực tế, có chữ ký của người hướng dẫn thực tế và đóng dấu xác nhận.

- Có một sổ nhật ký thực tế, ghi đầy đủ các đề mục, có nhận xét, ký tên, đóng dấu của cơ quan nơi sinh viên đến thực tế.

- Những sinh viên không đáp ứng được những yêu cầu trên đây, tùy theo mức độ sẽ hạ kết quả hoặc không đạt yêu cầu thực tế.

5. Chính sách của đợt thực tế:

- Sinh viên đến thực tế tại các địa điểm do Khoa phân công, giáo viên chủ nhiệm lớp hoặc cố vấn học tập chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi giúp đỡ sinh viên trong suốt quá trình thực tế.

- Toàn bộ hoạt động thực tế của sinh viên chịu sự quản lý trực tiếp của cơ quan xuất bản nơi sinh viên thực tế. Sinh viên cần chủ động, sáng tạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực tế của Khoa Xuất bản và quy định của cơ quan xuất bản đến thực tế.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ 3)**

Tên học phần bằng tiếng Anh

Mã học phần: **XB03732**

Loại môn học: *Kiến thức chuyên ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 0.5 TC lý thuyết, 2.5 TC thực hành).

Số tiết học: tiết (trong đó: tiết lý thuyết, tiết thực hành, tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: tiết.

Loại học phần: *bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: XB02811

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy: Giảng viên Khoa Xuất Bản, Email: khoaxuatban@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi trải qua đợt kiến tập, sinh viên có khả năng thâm nhập, nắm bắt và nghiên cứu thực tiễn trên các mặt như: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội..., đồng thời vận dụng những kiến thức đã học để thực hành kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của biên tập viên trong hoạt động biên tập – xuất bản.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

- *Kỹ năng:*

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:*

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
-----	------------------------------	-----------------------	----------------

CLO1	Phân tích, thu thập được thông tin về tình hình hoạt động đơn vị xuất bản nơi kiến tập: chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động biên tập - xuất bản, văn hoá làm việc của cơ quan, v.v.	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; - Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt) - Thi viết (tự luận)
CLO2	Thâm nhập, đánh giá các kỹ năng thực hành nghiệp vụ (bao gồm kỹ năng tổ chức bản thảo, biên tập bản thảo, trình bày minh họa sách, công nghệ in và sửa bài, phát hành sách...)		
CLO3	Có khả năng nhận xét, thẩm định được chất lượng của bản thảo và biên tập bản thảo sách thông thường		
CLO4	Có khả năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại trong công tác biên tập xuất bản: máy tính, máy in, máy ảnh...		
CLO5	Rèn luyện các kỹ năng mềm như: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tư duy hệ thống, kỹ năng thuyết trình... Củng cố và phát triển thái độ tích cực với nghề nghiệp		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	- Sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu tình hình chính trị - kinh tế	2		5,5			5	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5

		- xã hội, nhất là các lĩnh vực mà đơn vị xuất bản nơi sinh viên đến kiến tập quan tâm;							
		- Sinh viên tìm hiểu đơn vị xuất bản và quy trình hoạt động của đơn vị xuất bản nơi đến kiến tập; quan sát bước đầu về bộ máy quản lý – lãnh đạo; các phòng ban chức năng của NXB							
2	2 - 3	Sinh viên bước đầu nắm bắt được quy trình biên tập - xuất bản của đơn vị kiến tập nói riêng và của ngành xuất bản nói chung; quan sát quy trình tiếp nhận bản thảo	1,5		8,5			5	CLO2
		Tham gia các khâu công tác biên tập: làm quen với công tác kế hoạch đề tài, tiếp xúc với cộng tác viên, biên tập bản							

		thảo, trình bày in ấn, phát hành sách; quan sát quy trình xử lý bản thảo (bước đầu)							
3	4 - 5	- Sinh viên học hỏi kinh nghiệm từ các anh/chị đi trước và các đồng nghiệp khác để thâm nhập thực tế và hoạt động nghề nghiệp, rèn luyện đạo đức, tác phong của biên tập viên xuất bản; tiếp tục bổ sung kiến thức và kỹ năng phục vụ, đáp ứng mục đích đào tạo; bắt đầu thực hành biên tập những bản thảo vừa sức với năng lực bản thân.	1,5		8,5			5	CLO3 CLO5
		- Sinh viên học hỏi kinh nghiệm từ các anh/chị đi trước và các đồng nghiệp khác để thâm nhập thực tế và hoạt động nghề nghiệp, rèn							

		luyện đạo đức, tác phong của biên tập viên xuất bản; tiếp tục bổ sung kiến thức và kỹ năng phục vụ, đáp ứng mục đích đào tạo; trao đổi về những trang bản thảo đã biên tập với người hướng dẫn tại NXB.							
4	6 – 7 • 8	Tiếp tục biên tập bản thảo (theo phân công của NXB)	2,0		5,5		5	7,5	CLO3 CLO5
		Tiếp tục biên tập bản thảo (theo phân công của NXB)							
5	9	Tổng kết quá trình kiến tập; hoàn thiện bài thu hoạch.	0,5		4,5				

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên họ c p hà n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m	T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c p h ẩ m
1	Ti ến g Vi ệt th ực hà nh	X															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- *Yêu cầu:* Sinh viên
- Tham gia biên tập một bản thảo (tối thiểu 50 trang), tập trung ở khâu đọc và viết nhận xét bản thảo.
- Viết một bản thu hoạch cá nhân về những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được thu thập, tích lũy trong thời gian kiến tập.

- Tiêu chí đánh giá:

Yêu cầu trình bày: Bản thu hoạch viết tối thiểu 15 trang. Bản thu hoạch đánh máy trên giấy A4, kiểu chữ Times Romans, cỡ chữ 14pt; lề trái 3.0cm, lề phải 2.0cm, lề trên và dưới 2.5cm.

- Những sinh viên kiến tập cùng một đơn vị xuất bản sẽ không được viết thu hoạch giống nhau. Các bản thu hoạch sao chép giống nhau sẽ bị Hội đồng chấm kiến tập chấm điểm 0 (không), đồng thời không công nhận kết quả thực tế và yêu cầu đi thực tế lại (chú ý phần giới thiệu về cơ quan xuất bản kiến tập không quá 3 trang).
- Bài thu hoạch có nhận xét của cơ quan kiến tập, có chữ ký của người hướng dẫn kiến tập và đóng dấu xác nhận.
- Có một sổ ghi tiến trình kiến tập, ghi đầy đủ các đề mục, có nhận xét, ký tên, đóng dấu của cơ quan nơi sinh viên đến kiến tập.
- Những sinh viên không đáp ứng được những yêu cầu trên đây, tùy theo mức độ sẽ hạ kết quả hoặc không đạt yêu cầu kiến tập.

Chính sách của đợt kiến tập:

- Toàn bộ hoạt động kiến tập của sinh viên chịu sự quản lý trực tiếp của đơn vị xuất bản nơi sinh viên kiến tập. Sinh viên cần chủ động, sáng tạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiến tập của Khoa Xuất bản và quy định của đơn vị xuất bản nơi sinh viên đến.
- Chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của Học viện và Khoa chủ quản, không tự ý nghỉ trong thời gian kiến tập. Trường hợp phải nghỉ trong thời gian kiến tập thì thực hiện quy định như sau:
 - + Sinh viên phải có đơn trình bày trung thực, rõ ràng lý do xin nghỉ;
 - + Ban chỉ đạo kiến tập cơ sở chỉ được cho phép nghỉ không quá 3 ngày, nếu nghỉ từ 3 ngày trở lên, sinh viên phải báo cáo Ban chỉ đạo kiến tập của Học viện Báo chí và Tuyên truyền quyết định.

+ Sinh viên nghỉ quá 20% thời gian kiến tập thì không được đánh giá xếp loại kết quả kiến tập và phải kiến tập lại với khóa sau.

- Ban Chủ nhiệm Khoa Xuất bản sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra kiến tập tại các đơn vị xuất bản nơi có đoàn sinh viên đến kiến tập để nhận ý kiến đóng góp, phản hồi từ cơ quan với tư cách là đơn vị phối hợp đào tạo với Nhà trường.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trùng Giang

GV-BIÊN SOẠN



TS. Đặng Mỹ Hạnh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Thực tập tốt nghiệp (năm thứ 4)**

Tên học phần bằng tiếng Anh

Mã học phần: **XB03733**

Loại môn học: *Cơ bản*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 0.5 TC lý thuyết, 2.5 TC thực hành).

Số tiết học: tiết (trong đó: tiết lý thuyết, tiết thực hành, tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: tiết.

Loại học phần: Thực tập và khoá luận tốt nghiệp

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết: *Không*

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy: Giảng viên Khoa Xuất Bản, Email: khoaxuatban@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Đợt thực tập này nhằm mục đích giúp sinh viên củng cố và bổ sung kiến thức lý luận, nắm vững quy trình nghiệp vụ biên tập, vận dụng kiến thức đã học để phân tích giải quyết các vấn đề của thực tiễn ở các cơ sở thực tập; rèn luyện phương pháp công tác và năng lực tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng nghiên cứu khoa học, so sánh giữa lý luận và thực tiễn, thực hành kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của biên tập viên trong hoạt động biên tập – xuất bản.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*
- *Kỹ năng:*
- *Mức tự chủ và trách nhiệm:*

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Phân tích, thu thập được thông tin về tình hình hoạt động đơn vị xuất bản nơi thực tập: chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động biên tập - xuất bản, văn hoá làm việc của cơ quan, v.v.	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt) - Thi viết (tự luận)
CLO2	Thâm nhập, đánh giá các kỹ năng thực hành nghiệp vụ (bao gồm kỹ năng tổ chức bản thảo, biên tập bản thảo, trình bày minh họa sách, công nghệ in và sửa bài, phát hành sách...)		
CLO3	Có khả năng nhận xét, thẩm định được chất lượng của bản thảo và biên tập bản thảo sách thông thường		
CLO4	Có khả năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại trong công tác biên tập xuất bản: máy tính, máy in, máy ảnh...		
CLO5	Rèn luyện các kỹ năng mềm như: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, làm việc độc lập, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tư duy hệ thống, kỹ năng thuyết trình... Củng cố và phát triển thái độ tích cực với nghề nghiệp		

0. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

T T	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1	1	- Sinh viên nghiên cứu, tìm hiểu tình hình	2		5,5			5	CLO1, CLO2,

		chính trị - kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực mà đơn vị xuất bản nơi sinh viên đến thực tập quan tâm;							CLO4, CLO5
		Sinh viên tìm hiểu đơn vị xuất bản và quy trình hoạt động của đơn vị xuất bản nơi đến thực tập; quan sát quy trình tiếp nhận bản thảo.							
2	2 - 3	Sinh viên nắm bắt được quy trình biên tập - xuất bản của đơn vị thực tập nói riêng và của ngành xuất bản nói chung;	1,5		8,5			5	CLO2
		Tham gia các khâu công tác biên tập: làm quen với công tác kế hoạch đề tài, tiếp xúc với cộng tác viên, biên tập bản thảo, trình bày in ấn, phát hành sách; Quan sát quy trình xử lý							

		bản thảo; tiến hành những bước đầu tiên trong khâu biên tập bản thảo theo sự phân công của NXB.							
3	4 - 5	Sinh viên học hỏi kinh nghiệm từ các anh/chị đi trước và các đồng nghiệp khác để thâm nhập thực tế và hoạt động nghề nghiệp, rèn luyện đạo đức, tác phong của biên tập viên xuất bản; tiếp tục bổ sung kiến thức và kỹ năng phục vụ, đáp ứng mục đích đào tạo	1,5		8,5			5	CLO3 CLO5
		Trong thời gian thực tập, phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công; khi có ý kiến phải phát biểu phải thông qua tổ chức, không được phát ngôn thiếu trách nhiệm, không							

		đúng lúc, đúng chỗ; thực hiện yêu cầu biên tập bản thảo (theo yêu cầu của khoa)							
4	6 – 7 • 8	Giữ gìn đoàn kết nội bộ, bảo vệ danh dự của cơ sở thực tập. Nêu cao tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.	2,0		5,5		5	7,5	CLO3 CLO5
		Thực hành nghiêm túc yêu cầu văn hóa công sở; Tiếp tục thực hiện nghiệp vụ biên tập bản thảo							
5	9	Tổng kết quá trình thực tập: bài học và những kiến thức thực tiễn cần đúc rút cho bản thân	0,5		4,5				

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				

CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		

Đặt câu hỏi phản biện	X	X	X	X	X
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	X	X	X		
Học qua trải nghiệm	X	X	X	X	X
Thực hành	X	X	X	X	X

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọ c p h â n	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u â n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n, tr ắ c n g h iệ m, v ấ n đ ả p	V ấ n đ ả p	T iễ u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m	T ự l u â n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l u â n, tr ắ c n g h iệ m, v ấ n đ ả p	V ấ n đ ả p	T iễ u l u â n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m
1	Ti ến g Vi ệt th ực h à nh	X															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%

Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

Sinh viên tham gia các buổi thực tế đầy đủ, tích cực tại NBX; tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị biên tập bản thảo đầy đủ;

Các buổi thực tập: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

Các buổi làm việc tại NXB: có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với báo cáo thực tập

Yêu cầu: Sinh viên

- Trực tiếp nhận xét và biên tập bản thảo sách hoặc tạp chí (ít nhất 200 trang)
- Viết một bản thu hoạch cá nhân về những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được thu thập, tích lũy trong thời gian thực tập.
- Tiêu chí đánh giá:
- Yêu cầu trình bày: Bản thu hoạch viết tối thiểu 15 trang. Bản thu hoạch đánh máy trên giấy A4, kiểu chữ Times Romans, cỡ chữ 14pt; lề trái 3.0cm, lề phải 2.0cm, lề trên và dưới 2.5cm.
- Những sinh viên thực tập cùng một đơn vị xuất bản sẽ không được viết thu hoạch giống nhau. Các bản thu hoạch sao chép giống nhau sẽ bị Hội đồng chấm thực tập chấm điểm 0 (không), đồng thời không công nhận kết quả thực tập và yêu cầu đi thực tập lại (chú ý phân giới thiệu về cơ quan xuất bản thực tập không quá 3 trang).
- Bài thu hoạch có nhận xét của cơ quan thực tập, có chữ ký của người hướng dẫn thực tập và đóng dấu xác nhận.
- Có một sổ ghi tiến trình thực tập, ghi đầy đủ các đề mục, có nhận xét, ký tên, đóng dấu của cơ quan nơi sinh viên đến thực tập.
- Những sinh viên không đáp ứng được những yêu cầu trên đây, tùy theo mức độ sẽ hạ kết quả hoặc không đạt yêu cầu thực tập.

Chính sách của đợt thực tập

- Toàn bộ hoạt động thực tập của sinh viên chịu sự quản lý trực tiếp của đơn vị xuất bản nơi sinh viên thực tập. Sinh viên cần chủ động, sáng tạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực tập của Khoa Xuất bản và quy định của đơn vị xuất bản nơi sinh viên đến thực tập.

- Chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công của Học viện và Khoa chủ quản, không tự ý nghỉ trong thời gian thực tập. Trường hợp phải nghỉ trong thời gian thực tập thì thực hiện quy định như sau:

+ Sinh viên phải có đơn trình bày trung thực, rõ ràng lý do xin nghỉ;

+ Ban chỉ đạo thực tập cơ sở chỉ được cho phép nghỉ không quá 3 ngày, nếu nghỉ từ 3 ngày trở lên, sinh viên phải báo cáo Ban chỉ đạo thực tập của Học viện Báo chí và Tuyên truyền quyết định.

+ Sinh viên nghỉ quá 20% thời gian thực tập thì không được đánh giá xếp loại kết quả thực tập và phải thực tập lại với khóa sau.

- Ban Chủ nhiệm Khoa Xuất bản sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra thực tập tại các đơn vị xuất bản nơi có đoàn sinh viên đến thực tập để nhận ý kiến đóng góp, phản hồi từ cơ quan với tư cách là đơn vị phối hợp đào tạo với Nhà trường.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Đặng Mỹ Hạnh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Các phương tiện truyền thông mới**

Tên học phần bằng tiếng Anh: New media

Mã học phần: **XB03752**

Loại môn học: Kiến thức chuyên ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1TC lý thuyết; 1.5 TC thực hành; 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết; 45 tiết thực hành; 15 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết

Loại học phần: Tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 7

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn cơ sở ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thủy Dương

Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thị Ngọc Thủy; Điện thoại: 0904285683

Email: vuthingocthuy@ajc.edu.vn

0. TS. Vũ Thủy Dương; Điện thoại: 0988793334

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

0. ThS. Đinh Mạnh Cường; Điện thoại: 0976086376

Email: dingmanhcuong@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần nhằm xây dựng cho sinh viên hiểu biết khái quát về truyền thông mới, các nguyên tắc ứng xử, mối quan hệ giữa báo chí và các phương tiện truyền thông mới. Đặc biệt, học phần tập trung vào việc phát triển các kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông mới trong hoạt động báo chí, xuất bản. Trên cơ sở rèn luyện và phát triển những kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông mới, học phần này giúp người học hình thành

thái độ đúng đắn với môn học cũng như củng cố động lực học tập trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ sở lý luận về các phương tiện truyền thông mới, hiểu được vai trò, đặc điểm, các nguyên tắc ứng xử trên truyền thông mới, các xu hướng của các phương tiện truyền thông mới.

- *Kỹ năng*: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông mới. Sử dụng được công cụ, thiết bị áp dụng vào quy trình thực hiện hoạt động truyền thông cho xuất bản trên các phương tiện truyền thông mới. Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, thực hành, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần củng cố cho người học năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành xuất bản nói chung, chuyên ngành xuất bản điện tử nói riêng; năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Nắm được các khái niệm về các phương tiện truyền thông mới, yếu tố tác động đến sự hình thành, phát triển của các phương tiện truyền thông mới trên thế giới và Việt Nam.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	Hiểu được vai trò, đặc điểm, các nguyên tắc ứng xử trên các phương tiện truyền thông mới và phân biệt các phương tiện truyền thông mới. Trình bày được xu hướng của các phương tiện truyền thông mới; mối quan hệ giữa các phương tiện truyền thông mới và xuất bản.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO3	Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động truyền thông xuất bản trên các phương tiện truyền thông mới.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm,	Điểm danh chuyên cần, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan

		thực hành, tự học	sát các hoạt động học tập.
CLO4	Sử dụng được các công cụ, thiết bị vào quy trình hoạt động của các phương tiện truyền thông mới.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Hỏi – đáp, Bài kiểm tra giữa kỳ, quan sát các hoạt động học tập, kiểm tra bài tập về nhà.
CLO5	Người học có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm; có kỹ năng trình bày, thuyết trình; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Thảo luận nhóm, bài kiểm tra cuối kỳ.

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1. 1	1	1. Tổng quan về các phương tiện truyền thông mới 1.1.Khái niệm 1.2. Đặc điểm của các phương tiện truyền thông mới	5	0	0	0	0	5	CLO1 CLO2

		1.3. Ưu điểm, nhược điểm của các phương tiện truyền thông mới 1.4. Nguyên tắc ứng xử trên các phương tiện truyền thông mới 1.5. Mối quan hệ giữa báo chí, xuất bản và các phương tiện truyền thông mới								
0.	3	2	2. Lịch sử phát triển của các phương tiện truyền thông mới 2.1.Trên thế giới 2.2. Tại Việt Nam	0	0	5	0	0	5	CLO1 CLO2
0.		3	3. Thực tiễn hoạt động của các	0	5	0	0	0	5	CLO3 CLO4

		phương tiện truyền thông mới tại Việt Nam 3.1. Tình hình sử dụng internet tại Việt Nam 3.2. Thị phần lưu lượng truy cập internet 3.3. Tình hình sử dụng mạng xã hội							
0. 3	4	4. Các phương tiện truyền thông mới được ưa chuộng tại Việt Nam 4.1. Mạng xã hội 4.2. Các phương tiện khác	0	0	5	0	0	5	CLO2
0. 4	5	5. Quy trình lập kế hoạch sử dụng các phương	5	0	0	0	0	5	CLO1 CLO2

		tiện truyền thông mới 5.1. Quy trình 5.2. Mẫu kế hoạch							
0. 5	6	6. Kỹ năng khai thác và thẩm định thông tin từ các phương tiện truyền thông mới 6.1. Kỹ năng khai thác 6.2. Kỹ năng thẩm định	0	0	0	0	5	5	CLO3 CLO4
0. 6	7	7. Kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông mới để chia sẻ thông tin và kết nối với công chúng	0	0	5	0	0	5	CLO3 CLO4
0. 7	8	Kỹ năng tương tác với công chúng trên các phương	0	0	0	0	5	5	CLO3 CLO5

		tiện truyền thông mới							
0. 8	9	Kỹ năng đăng tải nội dung trên phương tiện truyền thông mới	0	0	5	0	0	5	CLO1 CLO2
0. 9	10	Kỹ năng nghiên cứu công chúng và đo lường kết quả trên các phương tiện truyền thông mới	0	0	5	0	0	0	CLO1 CLO2
0. 10	11	11.Thực hiện một kế hoạch truyền thông xuất bản trên các phương tiện truyền thông mới	0	0	5	0	0	0	CLO3 CLO4
0. 12	12	12.Tổng kết, ôn tập	0	0	0	0	5	0	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
0.		Tổng số tiết	10	5	30	0	15	45	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1				X										
CLO2				X										
CLO3												X		
CLO4														X
CLO5														X
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp dạy học thông qua vấn đề
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp bài tập thực hành

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết trình, giảng lý thuyết	x	x	x	x	x
Nghiên cứu trường hợp			x	x	x
Dạy học thông qua vấn đề	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm			x		x
Bài tập thực hành	x	x	x	X	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Thực hành...
- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	Cá c ph ươ ng ti ệ n tr u y ề n thô						X										

T T	Tê n họ c ph ầ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẫ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẫ m
	ng ki ể u m ớ i																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các lỗi biên tập); bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học (Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học)
- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

- Cần tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. PGS,TS. Nguyễn Thị Trường Giang, PGS,TS. Đinh Thị Thu Hằng, *Đề cương bài giảng “Truyền thông xã hội”*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2. TS. Phạm Hải Chung và TS. Bùi Thu Hương (chủ biên), *Truyền thông xã hội*, Nxb Thế giới, Hà Nội 2016.

3. PGS.TS Nguyễn Thị Trường Giang (Chủ biên), *Báo chí và truyền thông đa phương tiện*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017

10.2. Học liệu tham khảo

Bùi Hoài Sơn, 2008, *Phương tiện truyền thông mới và những thay đổi văn hóa xã hội ở Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thị Ngọc Thủy

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN KHOA XUẤT BẢN -----
--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử**

Tên học phần bằng tiếng Anh: Electronic information portal and electronic information page

Mã học phần: **XB03719**

Loại môn học: *Chuyên ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1 TC lý thuyết, 1.5 TC thực hành, 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 67.5 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: Tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: BC02801

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. PGS, TS. Trương Thị Kiên, Điện thoại: 0913064491;

Email: kien_bctt@yahoo.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học sẽ nắm vững những kiến thức tổng quan về cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử, có thể phân biệt được hai khái niệm và hình thành những kỹ năng cơ bản để tạo ra cổng điện tử và trang thông tin điện tử. Từ những kiến thức và kỹ năng đã học, người học có thể vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử sau khi tốt nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí và đặc điểm, quy trình xuất bản của cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử.

- *Kỹ năng:* Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng tổ chức nội dung và trình bày, minh họa trên cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:* Học phần giúp sinh viên bồi dưỡng thái độ nghiêm túc, khoa học trong việc tiếp cận và xây dựng cổng thông tin và trang thông tin điện tử.

3. Chuẩn đầu ra

STT	CĐR môn học	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được những khái niệm nền tảng và cơ bản nhất về cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp vấn đáp	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà.
CLO2	Phân biệt được cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử	- Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO3	Phân tích được quy trình xuất bản cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử		- Thực hành tạo website
CLO4	Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử theo yêu cầu	- Tự học, tự nghiên cứu.	- Bài tập lớn
CLO5	Có thái độ nghiêm túc trong học tập và lao động thực hành nghề, sẵn sàng đương đầu với thử thách, kiên trì, sáng tạo.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		

1	1	Bài 1: Tổng quan về công thông tin và trang thông tin điện tử 1.1. Khái niệm và đặc điểm công thông tin 1.2. Khái niệm và đặc điểm trang thông tin 1.3. Phân biệt công thông tin-trang thông tin	2		3			5	1,2,5
2	2	Bài 2: Phân loại công thông tin và trang thông tin điện tử 2.1. Tiêu chí phân loại 2.2. Nội dung phân loại		1			4	5	1, 2
3	3	2.3. Thực hành nhận diện công thông tin và trang thông tin	0			5		5	1,2
4	4	Bài 3: Cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của công	2		3			5	1,2

		thông tin và trang thông tin 3.1. Cơ cấu và mô hình hoạt động của cổng thông tin 3.2. Cơ cấu và mô hình hoạt động của trang thông tin							
5	5	Thực hành phân tích và nhận xét cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động			0		5	5	1,2
6	6	Bài 4: Quy trình xuất bản cổng thông tin và trang thông tin 4.1. Lên kế hoạch đề tài 4.2. Tổ chức nội dung 4.3. Tổ chức hình thức 4.4. Hoàn thiện sản phẩm	1		4			5	1,3,4
7	7	Lập kế hoạch đề tài cho CTT và TTT	1		4			5	3,4,5
8	8	Tổ chức nội dung cho CTT và TTT	1		4			5	2,3,4

9	9	Tổ chức hình thức cho CTT và TTT		1			4	5	2,3,4
10	10	Bài 5: Kỹ thuật SEO trong CTT và TTT 5.1. Khái niệm 5.2. Nguyên tắc 5.3. Một số kỹ thuật	2		3			0	2,3,4
11	11	Thực hành xây dựng website	0				5		1,2,4,5
12	12	Tổng kết		5			0		1,2,5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		x	x		x					
CLO2		x			x		x			
CLO3					x		x			
CLO4			x		x					
CLO5				x					x	x
Tổng hợp học phần		x	x	x	x		x		x	x

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học.

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập	Tác phẩm
1	CT TĐ T, TT TĐ T							x									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thực hành tổ chức nội dung và hình thức cho CTT và TTT điện tử	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu cụ thể

* Đối với đánh giá giữa kỳ:

- Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học để tổ chức các tin bài và trình bày trên website.
- Bài thực hành phải thể hiện được tư duy phân tích, sáng tạo và cập nhật được các thông tin thời sự.

* Đối với đánh giá cuối kỳ:

- Sinh viên làm việc nhóm để thiết kế một website theo yêu cầu.
- Bài thực hành phải thể hiện được tư duy logic, khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

- <http://xaydungcongthongtin.com>
- <http://3ssoft.vn>

10.2. Học liệu tham khảo:

- Tổng công ty viễn thông Viettel, *Tài liệu hướng dẫn sử dụng cổng thông tin điện tử giáo dục*, <http://pgddtvanninh.edu.vn/tai-nguyen/tai-lieu/tai-lieu-huong-dan-su-dung-cong-thong-tin-dien-tu-giao-duc.html>

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số**

Tên học phần bằng tiếng Anh: Managing publishing activities in the digital environment.

Mã học phần: **XB03746**

Loại môn học: *Chuyên ngành*

Số tín chỉ: 03 TC (01 TC lý thuyết, 1,75 TC thực hành, 0,25 TC tự học).

Số tiết học: 90 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 52,5 tiết thực hành, 22,5 tự học).

Số tiết học cá nhân: 22,5 tiết.

Loại học phần: *Bắt buộc*

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 2

Môn học tiên quyết:

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Hà Văn Hậu; Điện thoại, email: 0913556399;

Email: havanhau2008@gmail.com

2. TS. Đặng Mỹ Hạnh, số điện thoại: 0983968769;

Email: dangmyhanhajc@gmail.com

0. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

0. TS. Phạm Thị Thùy Linh, số điện thoại: 0989502045;

Email: thuylinh.hnue@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản, nắm vững các quy định pháp luật điều tiết với hoạt động xuất bản nói chung và hoạt động xuất bản tại các NXB nói riêng;

đồng thời rèn luyện các kỹ năng xử lý những tình huống trong quản lý xuất bản cũng như việc thực hiện nhiệm vụ và chức trách của người biên tập xuất bản.... Bên cạnh đó, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập, làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản trong môi trường số, các quy định pháp luật điều tiết với hoạt động xuất bản nói chung và hoạt động xuất bản tại các NXB nói riêng.

- *Kỹ năng:* Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng rèn luyện và phát triển những kỹ năng, các kỹ năng xử lý những tình huống trong quản lý xuất bản cũng như việc thực hiện nhiệm vụ và chức trách của người biên tập xuất bản, đặc biệt là trong lĩnh vực xuất bản điện tử và vận dụng được trong tác nghiệp.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:* Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động học hỏi và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp; chuẩn bị hành trang tốt bước vào nghề sau khi ra tốt nghiệp ra trường.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu và phân tích được những vấn đề cơ bản trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất bản như: khái niệm, mục tiêu, nguyên tắc quản lý, vai trò, tiêu chí đánh giá chất lượng quản lý và những nội dung quản lý nhà nước về xuất bản...	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO2	Phân tích được những đặc điểm của hệ thống tổ chức và hoạt động của ngành xuất bản; thẩm quyền quản lý từng cấp đối với hoạt động xuất bản; việc ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động xuất bản hiện nay.	- Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Bài tập nhóm - Thi viết (tự luận)
CLO3	Nắm vững các quy định quy phạm pháp luật điều tiết đối với hoạt động xuất bản nói chung và nhà xuất bản nói riêng thông qua hệ thống Luật (Luật Xuất bản) và các văn bản dưới luật; - Vận dụng được những quy định của công tác quản lý xuất bản trong nhiệm vụ	- Tự học, tự nghiên cứu.	

	và chức trách của người biên tập trong quá trình tác nghiệp.		
CLO4	Phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản.		
CLO5	Có thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực.		

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học 22.5	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 15		Thực hành 52.5				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
	1	Tổng quan các vấn đề lý thuyết về quản lí hoạt động xuất bản trong MT số. Khái niệm Vai trò Tiêu chí đánh giá chất lượng quản lí	2			3		5	CLO1
0.	2	Chủ thể và chủ thể quản lí của hoạt động xuất bản		3		2			CLO1
0.	3, 4	Nội dung, phương thức quản lí hoạt				10		5	CLO3

		động xuất bản							
0.	5	Thực hành khảo sát nội dung, phương thức quản lí tại NXB		2		3,5			CLO3
0.	6	Thực hành khảo sát nội dung, phương thức quản lí tại NXB				5			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	7, 8	Nội dung, phương thức quản lí hoạt động xuất bản sách điện tử tại NXB				10			CLO1 CLO2 CLO3
0.	9	Thực tế NXB				5			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	9	Báo cáo thực tế NXB	3			2		5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	10, 11	Giải pháp quản lí hoạt động xuất bản trong MT số	3			10			CLO1 CLO2 CLO3
0.	12, 13	Thực hành xây dựng kế				10			CLO1 CLO2

		hoạch sản xuất nội dung xuất bản.							CLO3 CLO4 CLO5
0.	14	Tổng kết học phần	2						

6. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x	x								
CLO2			x							
CLO3				x	x	x				
CLO4							x	x		x
CLO5									x	x
Tổng hợp học phần										

7. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống			x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh;

Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- **Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm:** Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên họ c p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u â n	Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n, trắ c ngh iệ m , vấ n đấ p	V á n đ á p	Ti ể u l u â n	B à i t â p l ớ n	T á c ph ẩ m	T ự l u â n	Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n, trắ c ngh iệ m , vấ n đấ p	V á n đ á p	Ti ể u l u â n	B à i t â p l ớ n	T á c ph ẩ m
1	Q u â n lý H	X															

T T	T ên họ c p hâ n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m
	Đ X B tr on g M T số																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	10%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm; hoặc làm bài kiểm tra.	40%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

* *Yêu cầu:* Sinh viên thuyết trình, mô phỏng theo nhóm (5-7 sinh viên) về tình huống vi phạm trong liên kết xuất bản sách điện tử và xử lý tình huống vi phạm.

* *Tiêu chí đánh giá:*

- a) Bố cục logic, mạch lạc.
- b) Tính thuyết phục: Có khả năng phân tích, phản biện và đánh giá.
- c) Kiến thức về chủ đề: Sinh viên hiểu rõ các vấn đề cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn về cách thức giải quyết tình huống
- d) Khả năng sáng tạo: Khả năng sáng tạo phương thức thể hiện.
- e) Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- f) Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.
- g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

9.3 Yêu cầu đối với bài thi viết

* *Yêu cầu:* Sinh viên trả lời câu hỏi mà đề thi đưa ra. Bài thi kiểm tra khả năng hiểu và vận dụng các kiến thức lý luận về quản lý hoạt động xuất bản vào phân tích và giải quyết các tình huống cụ thể.

* *Tiêu chí đánh giá:*

- Hiểu câu hỏi, vấn đề và các khái niệm chính: Trả lời đúng trọng tâm và đủ các yêu cầu đề bài, sử dụng thuật ngữ và các khái niệm chính xác
- Phân tích được chiều sâu: Hiểu rõ các khái niệm, vai trò và nguyên tắc cơ bản; phân tích vấn đề từ các khía cạnh, góc độ, quan điểm khác nhau
- Khả năng tư duy phê phán: đưa ra được những nhận định, đánh giá riêng của bản thân, có khả năng liên hệ giữa lý luận và thực tiễn.
- Tổ chức kết cấu bài: logic, mạch lạc, các luận điểm đưa ra có dẫn chứng, trích dẫn...

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. *Quản lý nhà nước về xuất bản*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, 2012.
2. *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, NXB Văn hóa Thông tin, 2007.

10.2. Học liệu tham khảo

1. *Xuất bản và phát triển*, NXB Chính trị quốc gia, 1999.
2. *Đổi mới và hoàn thiện pháp luật xuất bản theo định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền*, NXB Văn hóa – Thông tin, 1997.
3. *Xuất bản Việt Nam trong những năm đổi mới đất nước*, NXB Chính trị quốc gia, 2011.

4. *Công tác xuất bản – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Thông tin và Truyền thông, 2013.

5. *Hệ thống các quy định hiện hành về xuất bản*, NXB Thông tin và Truyền thông, 2015.

6. Trần Chí Đạt, *Quản lý nhà nước về xuất bản sách điện tử ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2023.

7. *Luật Xuất bản, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, Các Nghị định hướng dẫn thi hành luật...*

8. *Các văn bản chỉ đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hoạt động xuất bản...*

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Phạm Thị Thuỳ Linh

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Thư viện số**

Tên học phần bằng tiếng Anh: Digital library

Mã học phần: **XB03748**

Loại môn học: Kiến thức chuyên ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1TC lý thuyết; 1.5 TC thực hành; 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết; 45 tiết thực hành; 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết

Loại học phần: Tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 7

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn cơ sở ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thị Ngọc Thuỳ; Điện thoại: 0904285683

Email: vuthingocthuy@ajc.edu.vn

0. TS. Vũ Thuỳ Dương; Điện thoại: 0988793334

Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về tổ chức và quản trị thư viện số. Cụ thể: khái niệm thư viện số; lịch sử phát triển của thư viện số trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của thư viện số; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản thư viện số; các loại thư viện số và khách hàng – người dùng; nguyên tắc quản trị - kinh doanh thư viện số; phương pháp xuất bản thư viện số... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản tạp chí điện tử sau khi tốt nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ sở lý luận về thư viện số, hiểu được tình hình nghiên cứu và phát triển thư viện số ở Việt Nam cũng như những nguyên tắc quản trị thư viện số.

- *Kỹ năng*: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức dự án thư viện số. Sử dụng được công cụ, thiết bị áp dụng vào quy trình thực hiện hoạt động số hoá tài liệu. Thông qua các hình thức như thảo luận, làm việc theo nhóm, thực hành, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng trình bày vấn đề, làm việc với người khác.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần củng cố cho người học năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành xuất bản nói chung, chuyên ngành xuất bản điện tử nói riêng; năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Nắm được, phân tích được khái niệm, đặc điểm, vai trò của thư viện số.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập
CLO2	Hiểu được tình hình nghiên cứu và phát triển thư viện số trên thế giới và ở Việt Nam cũng như mô hình cho thư viện số.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO3	Phân tích được các cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản thư viện số. Nguyên tắc quản trị, kinh doanh thư viện số.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập.
CLO4	Có kỹ năng thực hiện lập kế hoạch cho dự án thư viện số, số hóa tài liệu.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Hỏi – đáp, Bài kiểm tra giữa kỳ, quan sát các hoạt động học tập, kiểm tra bài tập về nhà.

CLO5	Người học có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm; có kỹ năng trình bày, thuyết trình; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Thảo luận nhóm, bài kiểm tra cuối kỳ.
-------------	---	---	---------------------------------------

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		
1. 1	1	1. Tổng quan thư viện số 1.1. Khái niệm 1.2. Đặc điểm của thư viện số 1.3. Vai trò của thư viện số	5	0	0	0	0	0	CLO1 CLO2
0. 3	2	2. Tình hình nghiên cứu và phát triển thư viện số trên thế giới và ở Việt Nam	0	0	0	0	5	0	CLO1 CLO2

		2.1.Trên thế giới 2.2. Tại Việt Nam								
0.	3	3. Cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản thư viện số 3.1. Cơ sở chính trị 3.2. Cơ sở pháp lý	0	0	0	0	5	5	CLO3 CLO4	
0.	3	4	4. Nguyên tắc quản trị và kinh doanh thư viện số 4.1. Nguyên tắc quản trị thư viện số 4.2. Quản trị kinh doanh thư viện số	5	0	0	0	0	5	CLO2
0.	4	5	5. Mô hình cho thư viện số 5.1. Dòng 5.2. Cấu trúc	0	0	5	0	0	5	CLO1 CLO2

		5.3. Không gian 5.4. Kịch bản 5.5. Cộng đồng								
0.	5	6	6. Lập kế hoạch cho dự án xây dựng thư viện số 6.1. Các bước lập kế hoạch 6.2. Bản kế hoạch mẫu	0	5	5	0	0	5	CLO3 CLO4
0.	6	7	7. Thực hành: lập kế hoạch cho dự án xây dựng thư viện số	0	0	0	0	5	5	CLO3 CLO4
0.	7	8	8.Số hoá tài liệu 8.1.Các phương pháp số hoá tài liệu 8.2. Yêu cầu đối với tài liệu số hoá	0	0	5	0	0	5	CLO3 CLO4 CLO5

		8.3. Quy trình số hoá tài liệu							
0. 8	9	9. Thực hành số hoá tài liệu	0	0	0	0	5	5	CLO4 CLO5
0. 9	10	10. Các chuẩn trong thư viện số 10.1. Chuẩn trình bày 10.2. Chuẩn biên mục tự động; 10.3. Chuẩn mô tả siêu dữ liệu; 10.4. Giao thức tìm kiếm liên thư viện	0						
				0	0	0	5	0	CLO1 CLO2
0. 1 0	11	11. Xây dựng bộ sưu tập với hệ phần mềm thư viện số	0	0	5	0	0	5	CLO3 CLO4 CLO5
0. 1 2	12	12. Tổng kết, ôn tập	0	0	0	0	0	5	CLO1 CLO2 CLO3

									CLO4 CLO5
0.		Tổng số tiết	10	5	20	0	25	45	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1				X										
CLO2				X										
CLO3												X		
CLO4														X
CLO5														X
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp dạy học thông qua vấn đề
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp bài tập thực hành

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Thuyết trình, giảng lý thuyết	x	x	x	x	x
Nghiên cứu trường hợp			x	x	x
Dạy học thông qua vấn đề	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm			x		x
Bài tập thực hành	x	x	x	X	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên

cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên h ọc p h à n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l uậ n	T r ấ c n g h iệ m	T ự l uậ n + T r ấ c n g h iệ m	T ự l uậ n, t r ấ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V á n đ á p	T iễ u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l uậ n	T r ấ c n g h iệ m	T ự l uậ n + T r ấ c n g h iệ m	T ự l uậ n, t r ấ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V á n đ á p	T iễ u l uậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
1	T h ư v i ệ n s ố							X									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các lỗi biên tập); bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học (Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học)
- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.
- Cần tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Đỗ Quang Vinh, 2009, *Thư viện số - Chỉ mục và Tìm kiếm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Lourdes T.D, 2006, *Thư viện số và truy cập mở tài liệu lưu trữ*, Nguyễn Xuân Bình biên dịch, UNESCO, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

Leks M, 2005, *Understanding digital library*, Morgan Kaufmann, San Francisco

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thị Ngọc Thuý

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thuý Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: XUẤT BẢN SÁCH TÍNH GỌN

Tên học phần bằng tiếng Anh: Public lean

Mã học phần: **XB03602**

Loại môn học: Kiến thức chuyên ngành

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1.0 TC lý thuyết; 1.75 TC thực hành; 0.25 TC tự học).

Số tiết học: 90 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết; 52.5 tiết thực hành; 22.5 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 22.5 tiết.

Loại học phần: Tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 7

Môn học tiên quyết: Đã học xong các môn kiến thức ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Vũ Thuỳ Dương, Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

2. TS. Phạm Thị Thùy Linh, SĐT: 0989502045; Email: thuylinh.hnue@gmail.com

3. ThS. Trần Thu Quỳnh, SĐT: 0904837827; Email: quynhtrn79@gmail.com

4. ThS. Lê Hà Vĩnh, SĐT: 0912663773; Email: vinhlc76@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức cơ bản về các kỹ năng xuất bản sách tính gọn; lựa chọn đề tài, tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập bản thảo và sử dụng phương tiện điện tử để tạo ra sách tính gọn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xuất bản sách tinh gọn; bản chất, khái niệm, đặc điểm của sách tinh gọn, xuất bản sách tinh gọn.

- *Kỹ năng*: Sinh viên được trang bị các kỹ năng biên tập, xuất bản sách tinh gọn: lựa chọn đề tài, tổ chức bản thảo, biên tập bản thảo, xây dựng kịch bản sách tinh gọn, thực hành tổ chức và sản xuất sách tinh gọn.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Môn học giúp hình thành thái độ độc lập, nghiêm túc và yêu thích dành cho công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được bản chất, các khái niệm và đặc điểm của sách tinh gọn	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Trao đổi chuyên gia - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện, ... - Tự học, tự nghiên cứu. - Khảo sát, tìm hiểu thực tế	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Thuyết trình, bài tập nhóm - Bài tập
CLO2	Vận dụng công nghệ xuất bản điện tử để biên tập xuất bản sách tinh gọn, sản xuất sách tinh gọn		
CLO3	Có kỹ năng đọc thẩm định bản thảo, gia công chỉnh lý, hoàn thiện bản thảo; đánh giá và đề xuất hướng xử lý bản thảo phù hợp; kỹ năng xây dựng kịch bản sách tinh gọn		
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị xuất bản		
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học 22.5	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết 15		Thực hành 52.5				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/ trực tuyến		

	1	Tổng quan về sách tỉnh gọn	2			3		5	CLO1
0.	2	Thị trường sách tỉnh gọn và sự phát triển của xuất bản sách tỉnh gọn		3		2			CLO1
0.	3	Thực tế nhà xuất bản: Quy trình xuất bản sách tỉnh gọn				5		5	CLO3
0.	4	Quy trình biên tập, xuất bản sách tỉnh gọn		2		3			CLO3
0.	5	Quy trình khai thác bản quyền sách tỉnh gọn				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	6	Báo cáo thực tế về hoạt động phân phối sách tỉnh gọn của VoizFM, Fonos, Waka				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	7	Biên tập sách tỉnh gọn điện tử: xây dựng kịch bản sách tỉnh gọn điện tử	2			3			CLO1 CLO2 CLO3
0.	8	Biên tập sách tỉnh gọn điện tử: xây dựng kịch bản sách	3			2		5	CLO1 CLO2 CLO3

		tinh gọn điện tử							
0.	9	Công nghệ sản xuất sách tinh gọn điện tử				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	10	Thực hành biên tập và sản xuất sách tinh gọn				5			CLO1 CLO2 CLO3
0.	11	Thực hành biên tập và sản xuất sách tinh gọn				5			CLO2
0.	12	Thực hành biên tập và sản xuất sách tinh gọn				5		5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	13	Thực hành biên tập và sản xuất sách tinh gọn				4.5		2.5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
0.	14	Tổng kết học phần	3						

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs												
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO1				x				x		x		x	
CLO2				x				x	x			x	
CLO3				x				x	x	x			
CLO4				x	x			x					x
CLO5				x				x			x		x
CLO6											x		x

[illegible]

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống,
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế, trao đổi chuyên gia

** Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần*

Phương pháp dạy	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x	x
Phương pháp dạy học thông qua vấn đề, tình huống		x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm		x	x	x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học; thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

**Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:*

Phương pháp học	CLOs					
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x			x
Thảo luận, làm việc nhóm		x	x	x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x			x
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh	x	x	x			x

Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n , trắ c n g h i ệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i tậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n + Trắ c n g h i ệ m	Tự luậ n , trắ c n g h i ệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i tậ p l ớ n	Tá c ph ẩ m
1	X uấ t bả n sá ch đi ện tử							x	x								

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá ý thức	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	10%
Đánh giá định kỳ	Thuyết trình Bài tập	40%
Đánh giá kết thúc học phần	Bài tập	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

- Thuyết trình:

+ *Yêu cầu*: Sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế tìm hiểu quy trình xuất bản sách tinh gọn ở một nhà xuất bản làm sách điện tử, rút ra được bài học nghề nghiệp.

+ *Tiêu chí đánh giá*:

a) Hiểu yêu cầu của đề bài

b) Khả năng giải quyết đề bài: Vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn để giải quyết chủ đề

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

d) Khả năng làm việc độc lập

e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

- Bài tập:

+ *Yêu cầu*: Sinh viên dựa trên một bản thảo sách truyền thống để xây dựng kịch bản một cuốn sách tinh gọn điện tử

+ *Tiêu chí đánh giá*:

a) Hiểu yêu cầu của đề bài.

b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học để phân tích, lập luận, giải quyết đề bài.

c) Kiến thức: ghi nhớ chính xác các vấn đề lý luận và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài tập.

c) Xây dựng kịch bản cuốn sách: vị trí text, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh...

e) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Vũ Thuỳ Dương (chủ biên), *Xuất bản sách điện tử*, Giáo trình nội bộ, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2014.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Phạm Thị Thu, *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2013.

2. Nguyễn Tiến Phát, *Sách điện tử và một số điều kiện cơ bản để phát triển xuất bản sách điện tử ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2012.

3. Trần Chí Đạt, *Quản lý nhà nước về xuất bản sách điện tử ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2023.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Vũ Thùy Dương

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Kỹ thuật SEO trong xuất bản điện tử**

Tên học phần bằng tiếng Anh: Search Engine Optimizatin in electronic publishing

Mã học phần: **XB03751**

Loại môn học: *Chuyên ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1 TC lý thuyết, 1.5 TC thực hành, 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 67.5 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: Tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: XB02805

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. ThS. Trần Thu Quỳnh, số điện thoại: 0904837827

Email: quynhtrn79@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật SEO (Search Engine Optimizatin) ứng dụng trong hoạt động xuất bản điện tử. Từ những tri thức cơ bản về khái niệm, vai trò và đặc điểm của SEO; các phương pháp và nguyên tắc tối ưu hoá trong tìm kiếm dữ liệu của xuất bản phẩm điện tử; hiểu biết về kinh doanh thương mại bằng SEO... người học có thể vận dụng để sáng tạo các xuất bản phẩm điện tử.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, và đặc điểm của kỹ thuật Seo trong xuất bản điện tử.

- *Kỹ năng:* Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng xây dựng các kỹ thuật tìm kiếm tối ưu hoá trong xuất bản điện tử.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:* Học phần giúp sinh viên bồi dưỡng ý thức chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong công việc.

3. Chuẩn đầu ra

STT	CĐR môn học	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được những khái niệm nền tảng và cơ bản nhất về vai trò và đặc điểm của kỹ thuật SEO trong thời đại số và hoạt động xuất bản điện tử	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc nhóm	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO2	Phân tích, đánh giá được các phương pháp và nguyên tắc tối ưu hoá trong tìm kiếm dữ liệu của xuất bản phẩm điện tử	- Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,...	- Thực hành tạo website - Bài tập lớn
CLO3	Phân tích được các khả năng kinh doanh thương mại trong hoạt động xuất bản điện tử bằng kỹ thuật SEO	- Tự học, tự nghiên cứu.	
CLO4	Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng một xuất bản phẩm điện tử có kỹ thuật SEO tối ưu		
CLO5	Có thái độ nghiêm túc trong học tập và lao động thực hành nghề, sẵn sàng đương đầu với thử thách, kiên trì, nhiệt tình, say mê.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
1	1	Bài 1: Tổng quan chung về kỹ thuật SEO 1.1. Khái niệm, vai trò 1.2. Yêu cầu chung	2		3			5	1,2,5
2	2	1.3. Đặc điểm của kỹ thuật SEO nói chung và trong xuất bản điện tử		1			4	5	1, 2
3	3	Bài 2: Phương pháp tối ưu hoá tìm kiếm dữ liệu của xuất bản điện tử 2.1. Nguyên tắc chung 2.2. Một số phương pháp cơ bản	0			5		5	1,2
4	4	Thực hành một số phương pháp tối ưu hoá trong tìm kiếm dữ liệu của xuất bản điện tử	2		3			5	1,2
5	5	Bài 3: Kỹ thuật tối ưu hoá tìm kiếm			0		5	5	1,2

		trong xuất bản điện tử 3.1. Phân loại 3.2. Một số kỹ thuật							
6	6	3.3. Nghiên cứu trường hợp và rút ra nhận xét, đánh giá	1		4			5	1,3,4
7	7	Thực hành kỹ thuật tối ưu hoá tìm kiếm dữ liệu xuất bản điện tử	1		4			5	3,4,5
8	8	Thực hành kỹ thuật tối ưu hoá tìm kiếm dữ liệu xuất bản điện tử		0			5	5	
9	9	Bài 4: Kỹ thuật SEO trên thương mại điện tử 4.1. Phân loại sản thương mại điện tử 4.2. Vai trò của kỹ thuật SEO trong thương mại điện tử		1			4	5	2,3,4
10	10	4.3. Các chiến lược SEO hiệu quả cho thương mại điện tử	2		3			0	2,3,4

11	11	Thực hành xây dựng chiến lược SEO	0				5		1,2,4,5
12	12	Tổng kết		5			0		1,2,5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		x	x		x					
CLO2		x			x		x			
CLO3					x		x			
CLO4			x		x					
CLO5				x					x	x
Tổng hợp học phần		x	x	x	x		x		x	x

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học.
- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tên học phần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)						
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập áp dụng	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiêu luận	Bài tập áp dụng
1	Kỹ thuật SEO trong xuất	x													

T T	T ên họ c p h â n	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u â n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l u â n	B à i t â p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u â n	Tr ắc n g h iệ m	T ự l uậ n + Tr ắc n g h iệ m	T ự l uậ n, trắ c n g h iệ m , v ấ n đ ắ p	V ấ n đ ắ p	T i ề u l u â n	B à i t â p l ớ n	T á c p h ẩ m
	bả n đ i ện từ																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thực hành sử dụng những kỹ thuật SEO cơ bản trong hoạt động xuất bản điện tử	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu cụ thể

* Đối với đánh giá giữa kỳ:

- Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học để thực hành các kỹ thuật SEO.

- Bài thực hành phải thể hiện được tư duy phân tích, sáng tạo và khả năng sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả.

* Đối với đánh giá cuối kỳ:

- Sinh viên làm bài thi viết.

- Bài thi phải thực hiện đúng yêu cầu, trình bày sạch đẹp, sáng tạo.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

- <https://gtvseo.com>

- <https://seothetop.com>

10.2. Học liệu tham khảo:

- <https://mona.media>

- <https://wiki.matbao.net>

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN KHOA XUẤT BẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử**

Tên học phần bằng tiếng Anh: Big data in electronic publishing

Mã học phần: **XB03750**

Loại môn học: *Chuyên ngành*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1 TC lý thuyết, 1.5 TC thực hành, 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 67.5 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: Tự chọn

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: XB02805

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuý Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. ThS. Trần Thu Quỳnh, số điện thoại: 0904837827

Email: quynhtrn79@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong môn học này, người học sẽ nắm vững được các khái niệm cơ bản về dữ liệu lớn; vai trò và đặc điểm của số hoá dữ liệu theo hệ thống; các yếu tố nội dung và hình thức của dữ liệu lớn; kỹ thuật và quản trị dữ liệu lớn; các nguyên tắc quản lý dữ liệu lớn; khai thác - bản quyền - sở hữu trí tuệ - kinh doanh dữ liệu lớn... Từ những kiến thức này, sinh viên có thể vận dụng trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp và có ý thức trách nhiệm với công việc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, vai trò, đặc điểm của dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử.

- *Kỹ năng:* Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và xử lý dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử để vận dụng vào thực tế công việc.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:* Học phần giúp sinh viên phát triển ý thức chủ động và sáng tạo trong xuất bản điện tử.

3. Chuẩn đầu ra

STT	CĐR môn học	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được những khái niệm nền tảng và cơ bản nhất về vai trò, đặc điểm của dữ liệu lớn trong xã hội, cuộc sống và hoạt động xuất bản	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp vấn đáp	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà.
CLO2	Phân tích được cơ sở pháp lý của quản lý dữ liệu lớn và các yếu tố nội dung, hình thức có ảnh hưởng đến hoạt động xuất bản điện tử	- Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp nghiên cứu tài liệu;	- Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu.
CLO3	Phân tích, đánh giá được các kỹ thuật, nguyên tắc quản lý dữ liệu và việc kinh doanh, khai thác dữ liệu lớn nói chung và trong hoạt động của xuất bản điện tử nói riêng	Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Thực hành tạo website - Bài tập lớn
CLO4	Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng kế hoạch khai thác bản quyền và số hoá dữ liệu trong hoạt động xuất bản điện tử		
CLO5	Có thái độ nghiêm túc trong học tập và lao động thực hành nghề, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, chủ động trong mọi tình huống.		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết		
----	------	----------	---------	--	--

			Lý thuyết		Thực hành			Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/trực tuyến		
1	1	Tổng quan chung về dữ liệu lớn: khái niệm, vai trò, phân loại	2		3			5	1,2,5
2	2	Các đặc điểm của số-hoá dữ liệu nói chung và trong xuất bản điện tử nói riêng.		1			4	5	1, 2
3	3	Cơ sở chính trị-pháp lý của quản lý dữ liệu lớn	0			5		5	1,2
4	4	Các yếu tố nội dung của dữ liệu lớn	2		3			5	1,2
5	5	Các yếu tố hình thức của dữ liệu lớn			0		5	5	1,2
6	6	Nghiên cứu trường hợp cụ thể về dữ liệu lớn qua các đặc điểm nội dung và hình thức	1		4			5	1,3,4
7	7	Kỹ thuật và quản trị dữ liệu lớn	1		4			5	3,4,5

8	8	Các nguyên tắc quản lý dữ liệu lớn		0			5	5	
9	9	Kỹ năng khai thác bản quyền và xử lý dữ liệu trong xuất bản điện tử		1			4	5	2,3,4
10	10	Kỹ năng đăng ký và quản lý sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử	2		3			0	2,3,4
11	11	Kinh doanh dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử	2				3		1,2,4,5
12	12	Tổng kết, giao bài tập		3			2		1,2,5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		x	x		x					
CLO2		x			x		x			
CLO3					x		x			
CLO4			x		x					
CLO5				x					x	x
Tổng hợp học phần		x	x	x	x		x		x	x

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp thảo luận nhóm

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học.

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	T ên họ c p hâ n	Trực tiếp							Trực tuyển (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m	T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	Tự luậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự luậ n, trắ c n g h iệ m , vấn đáp	V ấ n đ á p	Ti ê u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	Tá c ph ẩ m
1	D ữ liệ u l ớ n t r o n g x u ấ t b ả n đ i ệ n t ử	x															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thực hành sử dụng những kỹ thuật quản trị dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu cụ thể

* Đối với đánh giá giữa kỳ:

- Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học để thực hành các kỹ thuật quản trị dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử.
- Bài thực hành phải thể hiện được tư duy phân tích, sáng tạo và khả năng sử dụng công nghệ thông tin hiệu quả.

* Đối với đánh giá cuối kỳ:

- Sinh viên làm bài thi viết.
- Bài thi phải thực hiện đúng yêu cầu, trình bày sạch đẹp, sáng tạo.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

- Viktor Mayer - Schönberger & Kenneth Cukier, *Big Data - Dữ liệu lớn*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 2017.
- Benard Marr, *Big Data- Dữ liệu lớn*, NXB Công thương, 2019

10.2. Học liệu tham khảo:

1. Số liệu thống kê trực tuyến của World Wide Web Consortium (W3C) và Web Foundation, đăng tải tại <http://www.internetlivestats.com/internet-users/>

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

**HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
VIỆN BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Sản xuất Podcast

Tên học phần bằng tiếng Anh: Podcast Production

Mã môn học/học phần: PT02610

Loại môn học: Kiến thức cơ sở ngành

Số tín chỉ: 03 (01 tín chỉ lý thuyết; 1,75 tín chỉ thực hành, 0,25 tín chỉ tự học)

Số tiết học: 90 tiết (trong đó 15 tiết lý thuyết, 52,5 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học)

Số tiết học cá nhân: 60 tiết

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 4

Học phần tiên quyết: Nhập môn Truyền thông đa phương tiện (BC02701)

Các yêu cầu khác đối với học phần: Phòng học có máy chiếu, có hệ thống âm thanh chất lượng cao. Lớp học tại Studio có trang bị máy chiếu, màn hình, máy vi tính có kết nối internet, điện thoại bàn, mixer, loa, micro, máy cassette, tư liệu CD. Sinh viên tiếp cận các học liệu, tự trang bị máy tính cá nhân, cài đặt các phần mềm biên tập, thu thanh chuyên dụng như Cool Edit Pro 2.0, Adobe Audition 3.0... phục vụ cho việc thực hành của cá nhân và phối hợp nhóm trong studio.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Bộ môn Phát thanh/ Viện Báo chí Truyền thông

Văn phòng: Viện Báo chí Truyền thông, tầng 8 nhà A1

Người phụ trách: ThS. Nguyễn Thị Thu Điện thoại: 0979.116.657; Email: nguyenthuthu.ptk28@gmail.com

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. PGS, TS. Đinh Thị Thu Hằng

Điện thoại: 0983.051.751; Email: dingthuhang2@gmail.com

2. ThS. Nguyễn Thị Thu

Điện thoại: 0979.116.657. Email: nguyenthuthu.ptk28@gmail.com

3. TS. Nguyễn Văn Trường

Điện thoại: 0978.851.808; Email: sontruongbaochi@gmail.com

4. ThS. Vũ Thế Cường

Điện thoại: 0978.095.260; Email: vucuongajc@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, đặc điểm của Podcast, công chúng mục tiêu của sản xuất Podcast, quy trình sản xuất Podcast; hình thành các kỹ năng sản xuất Podcast, kỹ năng sử dụng một số phần mềm biên tập âm thanh để sản xuất Podcast trên máy tính và trên điện thoại thông minh, sử dụng thành thạo các thiết bị trong quá trình sản xuất Podcast trong phòng thu và ngoài hiện trường; có thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường giáo dục chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về khái niệm, các dạng, đặc điểm, vai trò của Podcast trong môi trường truyền thông số, quy trình sản xuất Podcast, công chúng mục tiêu của sản xuất Podcast.

- Kỹ năng

Học phần giúp người học hình thành kỹ năng sản xuất Podcast; bao gồm: kỹ năng viết kịch bản một Podcast; kỹ năng sử dụng lời nói - tiếng động - âm nhạc trong Podcast, kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong sản xuất Podcast; kỹ năng sử dụng một số phần mềm biên tập âm thanh để sản xuất Podcast trên máy tính và trên điện thoại thông minh; kỹ năng phân tích, đánh giá Podcast trong môi trường truyền thông số hiện nay; kỹ năng sản xuất một số dạng Podcast cơ bản: Podcast tin tức, Podcast phỏng vấn – đối thoại, Podcast kể chuyện âm thanh, Podcast trực tiếp và tái tạo.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

Học phần củng cố cho người học năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành báo chí - truyền thông nói chung, chuyên ngành truyền thông đa phương tiện nói riêng; năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm; năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và đánh giá hiệu quả công việc.

3. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs: Course learning outcomes)

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Người học phân tích được khái niệm, đặc điểm, các dạng và vai trò của Podcast trong môi trường truyền thông số, công chúng mục tiêu của sản xuất Podcast.	Nêu vấn đề, hỏi đáp, thuyết trình, tự học	Điểm danh chuyên cần, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập

CLO2	Kỹ năng viết kịch bản cho một Podcast; kỹ năng sử dụng lời nói - tiếng động - âm nhạc trong Podcast; kỹ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong sản xuất Podcast; kỹ năng sử dụng một số phần mềm biên tập âm thanh để sản xuất Podcast trên máy tính và trên điện thoại thông minh; kỹ năng sử dụng các công cụ sản xuất chương trình trực tiếp	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ.
CLO3	Người học có kỹ năng xây dựng kênh Podcast; kỹ năng sản xuất một số dạng Podcast cơ bản: Podcast tin tức, Podcast phỏng vấn - đối thoại, Podcast kể chuyện âm thanh, Podcast trực tiếp và tái tạo; Người học phân tích, đánh giá Podcast trong môi trường truyền thông số hiện nay.	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, nội dung tự học, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập, bài kiểm tra giữa kỳ
CLO4	Người học có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm; có kỹ năng trình bày, thuyết trình; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá	Nêu vấn đề, thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm, thực hành, tự học	Bài kiểm tra cuối kỳ

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

T T	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CDR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng lý thuyết	Tại phòng thực hành	Thực địa/Trực tuyến		
1	1, 2	1. Tổng quan về Podcast và sản xuất Podcast . Khái niệm	4	0	0	0	2,5	2,5	1, 4

		. Các dạng Podcast . Đặc điểm của Podcast Vai trò của Podcast trong môi trường truyền thông số . Công chúng mục tiêu của sản xuất Podcast							
2	3, 4, 5, 6, 7	2. Quy trình sản xuất Podcast 2.1. Giai đoạn tiền kì 2.2. Thu âm 2.3. Giai đoạn hậu kì	3	2	5	5	10	10	2, 3, 4
2	8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15	0. Kỹ năng xây dựng kênh Podcast và sản xuất Podcast Kỹ năng xây dựng kênh Podcast Kỹ năng sản xuất	3	3	5	5	20	10	2, 3, 4

		một số dạng Podcast							
		Tổng số tiết	10	5	10	10	32,5	22,5	

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
CLO1					3	1	2								
CLO2								1	2	5	5	4	1	1	1
CLO3								2	5	3	3	3		2	2
CLO4								1	1	1	1	1	1	5	5
Tổng hợp học phần								1	2	5	5	4		1	1
								2	5	3	3	3	1	2	2
					3	1	2	1	1	1	1	1	1	5	5

6. Phương pháp dạy

Trong học phần này, giảng viên sử dụng các phương pháp:

Phương pháp dạy 1: Giảng lý thuyết, thảo luận (thảo luận nhóm, thảo luận chuyên đề)

Phương pháp dạy 2: Nghiên cứu trường hợp (Case study)

Phương pháp dạy 3: Thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation)

Phương pháp dạy 4: Bài tập thực hành (Experiment, exercise),

Phương pháp dạy 5: Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Giảng lý thuyết, thảo luận	x	x	x	
Nghiên cứu trường hợp (Case study)	x	x	x	
Thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation)	x	x	x	x
Bài tập thực hành (Experiment, exercise),		x	x	x
Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...		x	x	x

7. Phương pháp học

Các phương pháp học tập được sử dụng trong học phần này là:

Phương pháp học 1: Thảo luận

Phương pháp học 2: Nghiên cứu tài liệu

Phương pháp học 3: Thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation)

Phương pháp học 4: Thực hành (Experiment, exercise),

Phương pháp học 5: Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...

Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs			
	(1)	(2)	(3)	(4)
Thảo luận	x		x	
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x
Thuyết trình (người học thuyết trình - Presentation)	x	x	x	
Thực hành (Experiment, exercise),		x	x	x
Nghiên cứu thực địa, thực tế, thực tập (Fieldwork)...		x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/thi kết thúc học phần:

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n, trắ c ng hiệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n + Tr ắc ng hiệ m	Tự luậ n, trắ c ng hiệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ế u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T ác ph ẩ m
	Sá n xuấ t Po dca st							x									

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá:

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi – đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ	Bài tập nhóm: Khảo sát, đánh giá một kênh Podcast	30%
Đánh giá cuối kỳ	Bài tập lớn (Bài tập nhóm) Xây dựng một Kênh podcast trên nền tảng Spotify với ít nhất 5 tập Podcast.	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học (Nếu nghỉ học quá 20% thời lượng học phần sẽ không được phép tham dự thi/kiểm tra hết môn học)
- Giờ lý thuyết: Đọc tài liệu trước khi lên lớp, đi học đầy đủ, đúng giờ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Giờ thực hành: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia hoạt động học tập. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Giờ tự học, giờ cá nhân: Tích cực tham gia tự học, đọc tài liệu, thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên. Tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Nộp bài tập, bài kiểm tra theo đúng thời hạn quy định, nếu nộp muộn phải xin phép giảng viên và phải có lý do chính đáng. Sinh viên nộp bài muộn không có lý do sẽ bị trừ 5% điểm/ngày nộp muộn.
- Không vi phạm quy tắc về đạo văn, bản quyền phát thanh – truyền hình Cần tuân thủ theo đúng các quy định trong Quy chế đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Đinh Thị Thu Hằng (Chủ biên) (2021), *Giáo trình Tác phẩm Báo Phát thanh*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

10.2. Học liệu tham khảo

1. Phạm Xuân Ánh (2022), *Kỹ Thuật Ghi Âm - Music And Sound Recording*, Nxb Dân trí.

2. Phạm Xuân Ánh (2022), *Kỹ Thuật Trộn Và Biên Tập Âm Thanh - Mixing And Mastering Music*, Nxb Dân trí.

3. Felix Lionel, Damien Stolarz (2006), *Hands-on guide to video blogging and podcasting*, Amsterdam, Boston: Focal/Elsevie.

4. Harnett, Mark (2010), *A quick start guide to podcasting: creating your own Podcast and visual material for iPods, BlackBerries, mobile phones, and websites*, London: Kogan Page.

5. Stanley R.Alten (2013), *Audio in media (tenth edititon)*, Wadsworth, Cengage Learning

6. Báo cáo kỹ thuật số những năm gần đây.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



GV BIÊN SOẠN



VIỆN TRƯỞNG



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

ThS. Nguyễn Thị Thu

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN KHOA XUẤT BẢN -----
--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: **Những vấn đề nhạy cảm trong công tác biên tập hiện nay**

Tên học phần bằng tiếng Anh: Sensitive issues in editorial work

Mã học phần: **XB02830**

Loại môn học: Học phần thay thế khoá luận

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1 TC lý thuyết, 1.5 TC thực hành, 0.5 TC tự học).

Số tiết học: 67.5 tiết (trong đó: 15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành, 45 tiết tự học).

Số tiết học cá nhân: 45 tiết.

Loại học phần: Bắt buộc

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học:

Môn học tiên quyết: XB02805

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Hồng Hoa, số điện thoại: 0912273967;

Email: honghoa6067@gmail.com

2. TS. Vũ Thuỳ Dương, số điện thoại: 0988793334

Email: duongthuyvuxb1978@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức về những nội dung nhạy cảm cần chú ý và cách thức xử lý khi biên tập các thể loại sách khác nhau... Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy logic khoa học về biên tập xuất bản. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ học hỏi và làm việc nghiêm túc trong môi trường xuất bản chuyên nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về khái niệm, yêu cầu, đặc điểm của những vấn đề nhạy cảm trong xuất bản.

- *Kỹ năng:* Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và xử lý các loại bản thảo có nội dung nhạy cảm trong công tác biên tập hiện nay.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm:* Học phần giúp sinh viên phát triển ý thức trách nhiệm, sự nghiêm túc và cẩn trọng trong công việc biên tập.

3. Chuẩn đầu ra

STT	CĐR môn học	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Trình bày được những nội dung nhạy cảm trong công tác biên tập	- Phương pháp thuyết trình - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Thực hành tạo website - Bài tập lớn
CLO2	Vận dụng được những hiểu biết về nội dung nhạy cảm để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong quá trình biên tập các loại sách khác nhau		
CLO3	Có kỹ năng lập luận luận vấn đề, tư duy logic về khoa học xuất bản trong các khâu của quy trình xuất bản		
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi làm việc với cộng tác viên; lãnh đạo ban biên tập/đơn vị xuất bản		
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; có kỹ năng lãnh đạo và dẫn dắt trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

T T	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
1	1	Khái quát về những nội dung nhảy cảm trong hoạt động biên tập	2		3			5	1,2,5
2	2	Vai trò của công tác biên tập trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch		1			4	5	1, 2
3	3	Những sai phạm về nội dung xuất bản phẩm trong công tác biên tập	0			5		5	1,2
4	4	Nội dung nhảy cảm trong sách chính trị	2		3			5	1,2
5	5	Nội dung nhảy cảm trong sách văn học nghệ thuật			0		5	5	1,2
6	6	Khảo sát những vấn đề nhảy cảm trong sách chính trị, sách văn học nghệ thuật	1		4			5	1,3,4
7	7	Nội dung nhảy cảm trong sách lịch sử	1		4			5	3,4,5

8	8	Nội dung nhạy cảm trong sách thông tin đối ngoại		0			5	5	
9	9	Khảo sát những vấn đề nhạy cảm trong sách lịch sử, sách thông tin đối ngoại		1			4	5	2,3,4
10	10	Nội dung nhạy cảm trong sách dịch	2		3			0	2,3,4
11	11	Nội dung nhạy cảm trong sách tôn giáo	2				3		1,2,4,5
12	12	Khảo sát những vấn đề nhạy cảm trong sách dịch, sách tôn giáo		3			2		1,2,5

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1		x	x		x					
CLO2		x			x		x			
CLO3					x		x			
CLO4			x		x					
CLO5				x					x	x
Tổng hợp học phần		x	x	x	x		x		x	x

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- Phương pháp vấn đáp

- Phương pháp thảo luận nhóm

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
Phương pháp vấn đáp	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x

7. Phương pháp học

- Phương pháp học tập cá nhân: Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học.

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tê n họ c ph àn	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấn đ áp	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c ph ẩ m	T ự l u ậ n	T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n + T r ắ c n g h iệ m	T ự l u ậ n, t r ắ c n g h iệ m , v ấn đ áp	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ờ n	T á c ph ẩ m
1	Nh ữ n g v ấ n đ ề nh ạ y c ả m..	x															

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Thực hành nhận diện và xử lý những vấn đề nhạy cảm trong các loại sách	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.

- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.

- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu cụ thể

* Đối với đánh giá giữa kỳ:

- Sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học để thực hành nhận diện và xử lý những vấn đề nhạy cảm trong các loại sách.

- Bài thực hành phải thể hiện được tư duy logic và khoa học trong tiếp cận vấn đề.

* Đối với đánh giá cuối kỳ:

- Sinh viên làm bài thi viết.

- Bài thi phải thực hiện đúng yêu cầu, trình bày sạch đẹp, sáng tạo.

10. Học liệu

10.1. Học liệu bắt buộc

- PGS.TS Trần Văn Hải (chủ biên), *Lý luận nghiệp vụ xuất bản*, Nxb VHNT, 2007

10.2. Học liệu tham khảo:

- *Xuất bản Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế* - (Nhiều tác giả), NXB Thời đại, 2012

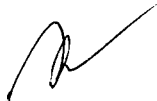
- Luật Xuất bản 2012

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA XUẤT BẢN

*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần bằng tiếng Việt: Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản

Tên học phần bằng tiếng Anh:

Mã học phần: **XB03745**

Loại môn học: *Cơ bản*

Số tín chỉ: 03 tín chỉ (trong đó: 1,5 TC lý thuyết, 1,0 TC thực hành, 0,5 TC tự học).

Số tiết học: 75 tiết (trong đó: 22,5 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành, 22,5 tiết tự học).

Số giờ chuẩn: 75 giờ

Loại học phần: Bắt buộc/Học phần thay thế khoá luận, sản phẩm tốt nghiệp

Nơi tiến hành môn học: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Thời gian học: Học kỳ 8

Môn học tiên quyết: Đã học các môn ngành và chuyên ngành

Các yêu cầu khác đối với học phần: Lớp học trang bị máy chiếu, màn hình, loa, micro trợ giảng; thư viện có đầy đủ học liệu liên quan đến học phần.

Bộ môn/Khoa phụ trách: Khoa Xuất bản

Văn phòng khoa: Phòng 801 Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người phụ trách: TS. Vũ Thuỳ Dương

Điện thoại, email: 0988793334; Email: vuthuyduong@ajc.edu.vn

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. TS. Trần Thị Mai Dung

Điện thoại di động: 0947003524

Email: maidungxb@gmail.com; tranthimaidung@ajc.edu

2. PGS, TS Đỗ Thị Quyên, số điện thoại: 0947003524;

Điện thoại di động: 098.331.6670

Địa chỉ email: quyendhvh@gmail.com

3. ThS. Nguyễn Phương Ngọc

Điện thoại di động: 098.7340776

Địa chỉ email: phuongngocdhvn@gmail.com

2. Mục tiêu của học phần

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ nắm vững những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản ở Việt Nam và trên thế giới; nắm vững những kiến

thức cơ bản về quản lý nhà nước về thương mại điện tử, ứng dụng kiến thức về thương mại điện tử tổ chức các hoạt động thương mại đối với xuất bản phẩm.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức*: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về thương mại điện tử, thương mại điện tử trong xuất bản.

- *Kỹ năng*: Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch và sử dụng các công cụ hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử trong xuất bản

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*: Học phần giúp sinh viên rèn luyện thái độ nghiêm túc, chủ động, hợp tác nhóm và đối tác.

3. Chuẩn đầu ra

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Phương pháp dạy - học	Hình thức KTĐG
CLO1	Hiểu được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, quản lý nhà nước về thương mại điện tử trong xuất bản	- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết - Phương pháp vấn đáp - Phương pháp làm việc, thảo luận nhóm; - Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép; Đặt câu hỏi phản biện,... - Tự học, tự nghiên cứu.	- Điểm danh chuyên cần. - Kiểm tra bài tập về nhà. - Hỏi - đáp, quan sát các hoạt động học tập của sinh viên, tự học, tự nghiên cứu. - Bài tập nhóm - Thi viết (tự luận)
CLO2	Vận dụng các kiến thức về thương mại điện tử trong tổ chức hoạt động thương mại điện tử		
CLO3	Kỹ năng lập kế hoạch thương mại điện tử, sử dụng các công cụ hỗ trợ hoạt động thương mại điện tử		
CLO4	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình khi quan hệ với độc giả, khách hàng, các đối tác có liên quan.		
CLO5	Xây dựng mối quan hệ tích cực, hợp tác trong làm việc nhóm; thái độ tích cực, chủ động, có trách nhiệm và trung thực		

4. Nội dung học phần và lịch trình giảng dạy

TT	Tuần	Nội dung	Số tiết					Tự học	CĐR học phần (CLOs)
			Lý thuyết		Thực hành				
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tại phòng	Tại phòng	Thực địa/		

					lý thuyết	thực hành	trực tuyến		
1. 1	1	Bài 1: Khái quát chung về thương mại điện tử	2		3			5	CLO1 CLO2
0. 3	2	Bài 2: Đặc điểm và phân loại thương mại điện tử	2		3			5	CLO1 CLO2
0.	3	Bài 3: Khảo sát website thương mại điện tử	0		0		5	5	CLO3 CLO4
0. 3	4	Bài 4: Cơ sở hạ tầng thương mại điện tử		2			3	5	CLO2
0. 4	5	Bài 5: Các mô hình thương mại điện tử phổ biến trong xuất bản	2		3			5	CLO1 CLO2
0. 5	6	Bài 6: Khảo sát hệ thống thương mại điện tử tại Việt Nam – mô hình, nền tảng công nghệ, hiệu suất giao dịch,	0		0		5	5	CLO3 CLO4

		hiệu quả kinh doanh.							
0. 6	7	Bài 7: Xây dựng kế hoạch kinh doanh trên nền tảng TMĐT	2		3			5	CLO3 CLO4
0. 7	8	Bài 8: Thực hành nghiên cứu thị trường và xây dựng kế hoạch kinh doanh					5	5	CLO3 CLO5
0. 8	9	Bài 9 : Website thương mại điện tử	2		3			5	CLO1 CLO2
0. 9	10	Bài 10: Các công cụ quảng bá website thương mại điện tử		2			3		CLO1 CLO2
0. 10	11	Bài 11: Xây dựng website thương mại điện tử và bán hàng trực tuyến					5		CLO3 CLO4
0. 12	12	Bài 12: Tổng kết triển khai dự án TMDT	3		2				CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

5. Ma trận liên kết giữa nội dung chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CLOs	PLOs													
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
CLO1				X										
CLO2				X										
CLO3												X		
CLO4														X
CLO5														X
Tổng hợp học phần														

6. Phương pháp dạy

- Phương pháp thuyết trình, giảng lý thuyết
- PP dạy học thông qua vấn đề, tình huống
- Phương pháp thực hành
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp nghiên cứu thực tế

* Ma trận giữa phương pháp dạy với chuẩn đầu ra của học phần

Phương pháp dạy	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Phương pháp thuyết trình	x	x	x	x	x
PP dạy học thông qua tình huống, vấn đề			x	x	x
Phương pháp thực hành	x	x	x	x	x
Phương pháp thảo luận nhóm			x	x	x
Phương pháp nghiên cứu thực tế	x	x	x	x	x

7. Phương pháp học

- **Phương pháp học tập cá nhân:** Sinh viên vận dụng, rèn luyện và hình thành kỹ năng tự tìm kiếm, đọc, tổng hợp tài liệu; tập trung nghe giảng và ghi chép đầy đủ; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp theo hướng dẫn của giảng viên; chủ động sắp xếp, ghi nhớ và vận dụng các tài liệu và kiến thức đã học. Cụ thể, gồm các phương pháp sau: Nghiên cứu tài liệu; Ghi chép, tổng hợp, phân tích; Thảo luận, làm việc nhóm; Phỏng vấn nhanh; Ghi nhớ chủ động; Đặt câu hỏi phản biện; Lập sơ đồ tư duy, so sánh; Học qua trải nghiệm; Thực hành...

- Phương pháp thảo luận, làm việc nhóm: Chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm; Có kỹ năng tổng hợp tài liệu, thuyết trình hiệu quả và sáng tạo các kết quả nghiên cứu của nhóm.

* Ma trận giữa phương pháp học với chuẩn đầu ra của học phần:

Phương pháp học	CLOs				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Nghiên cứu tài liệu	x	x	x	x	x
Ghi chép, tổng hợp, phân tích	x	x	x		
Thảo luận, làm việc nhóm			x	x	x
Phỏng vấn nhanh	x	x	x	x	x
Ghi nhớ chủ động	x	x	x		
Đặt câu hỏi phản biện	x	x	x	x	x
Lập sơ đồ tư duy, so sánh,	x	x	x		
Học qua trải nghiệm	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần

T T	Tên học phần	Trực tiếp								Trực tuyến (tối đa 30%)							
		Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận + Trắc nghiệm	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp	Vấn đáp	Tiểu luận	Bài tập lớn	Tác phẩm
1	Thương mại	X															

T T	Tê n họ c ph ần	Trực tiếp							Trực tuyến (tối đa 30%)								
		T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m	T ự l u ậ n	Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n + Tr ắ c n g h iệ m	Tự l u ậ n, trắ c n g h iệ m, vấn đá p	V ấ n đ á p	T i ể u l u ậ n	B à i t ậ p l ớ n	T á c p h ẩ m
	điệ n tử tro ng hoạ t độ ng xuấ t bản																

- Quy định về trọng số điểm; về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trọng số
Đánh giá quá trình và giờ tự học	Điểm danh chuyên cần, kiểm tra bài tập về nhà, hỏi - đáp, quan sát, kiểm tra các hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	20%
Đánh giá giữa kỳ và giờ tự học	Bài tập nhóm (Khảo sát các hiện tượng sử dụng tiếng Việt); hoặc làm bài kiểm tra.	30%
Đánh giá cuối kỳ	Thi viết (tự luận)	50%

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Yêu cầu chung

- Giờ lý thuyết: Sinh viên đi học đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập, chuẩn bị bài, làm bài tập về nhà.
- Giờ thực hành: Tham gia tích cực, có thái độ hợp tác, có trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Giờ tự học: Có thái độ trung thực, có trách nhiệm; có ý thức tự học, tự nghiên cứu.

9.2. Yêu cầu đối với bài tập nhóm

Báo cáo khảo sát thực tế

Yêu cầu: Sinh viên sau khi khảo sát, cần viết báo cáo khảo sát về hệ thống thương mại điện tử tại Việt Nam, tập trung các nội dung:

Mô hình thương mại điện tử

Nền tảng công nghệ

Hiệu suất giao dịch

Hiệu quả kinh doanh

Tiêu chí đánh giá:

- Hiểu được nội dung yêu cầu;
- Khả năng trình bày vấn đề: Nội dung đầy đủ, trình bày rõ ràng (không có lỗi về văn phong, đánh máy);
- Kiến thức: ghi nhớ chính xác lý thuyết và hiểu biết các vấn đề thực tiễn liên quan;
- Số liệu minh chứng rõ ràng, tin cậy;
- Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động;
- Nộp báo cáo đúng thời hạn quy định
- Trình bày nội dung khảo sát rõ ràng, sinh động, thuyết phục.

B2. Bài tập nhóm:

Yêu cầu: Sinh viên thuyết trình theo nhóm (7-10 sinh viên) về các vấn đề được giao. Nghiên cứu thị trường trên internet/ Phân tích hành vi mua của khách hàng quan mạng/ Quảng cáo trên internet

Tiêu chí đánh giá:

- Bố cục bài thuyết trình: logic, mạch lạc.
- Tính thuyết phục: Có khả năng tổng hợp, phân tích về một vấn đề xuất bản thể giới hiện đại.
- Kiến thức về chủ đề: Sinh viên hiểu rõ các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về vấn đề trong quá trình phát sinh, phát triển.
- Khả năng sáng tạo: Khả năng sáng tạo nội dung và hình thức trình bày bản thuyết trình.
- Khả năng giao tiếp: khả năng truyền tải thông điệp hiệu quả từ sử dụng ngôn ngữ hình thể, lời nói và văn bản chuẩn bị thuyết trình; khả năng tương tác với giảng viên và những nhóm còn lại.
- Khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập.

g) Thái độ làm việc: Thể hiện nỗ lực và sự tham gia tích cực trong hoạt động.

10. Học liệu tham khảo

10.1. Học liệu bắt buộc

1. Trần Thị Mai Dung, *Giáo trình nội bộ Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản*, Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2020.

10.2. Học liệu tham khảo (HLTK)

1. Nguyễn Văn Hồng, TS. Nguyễn Văn Thoan, *Giáo trình Thương mại điện tử*, Đại học Ngoại thương, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2015.
2. Quốc hội Việt Nam (2012), Luật xuất bản.
3. Chính phủ: Nghị định số 196/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản
4. Bộ Thông tin và Truyền thông, Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xuất bản
5. Bộ Tư pháp, Luật Giao dịch điện tử, 2005
6. Bộ Tư pháp, Luật công nghệ thông tin, 2006
7. Chính phủ, Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2013 về Thương mại điện tử
8. Cục thương mại điện tử và công nghệ thông tin, Báo cáo thương mại điện tử các năm.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

GV BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Mai Dung

TRƯỞNG KHOA



TS. Vũ Thùy Dương